ĐẶC SAN

VÔ VI

KỶ NIỆM ĐẠI HỘI VÔ VI KỲ 4-85

HỘI ÁI HỮU VÔ-VI

ĐẶC SAN

VÔ VI

KỶ NIỆM ĐẠI HỘI KỲ 4 - 85

CHỦ BIÊN
HỘI ÁI HỮU VÔ VI HOA KỲ

THỰC HIỆN
NHÀ IN VÔ VI

BÀI VỞ và HÌNH ẢNH
BẠN ĐẠO VÔ VI tại:

VIỆT NAM
GIA NÃ ĐẠI
ÚC ĐẠI LỢI
PHÁP
NEW CALEDONIA

Ý Nghĩa Hình Bìa:

Mây sắc xám phong ba vần vũ
Ánh đạo vàng vẫn phủ sáng soi
Cho hiền nhân, hướng độ người
Xuống mau thuyền pháp cõi Trời ngao du.

HỘI ÁI HỮU VÔ VI

THẦY BAN HUẤN TỪ KHAI MẠC ĐẠI HỘI

Thành thật cảm ơn lòng thành và sự tổ chức của các bạn đạo tại Hoa Kỳ, đã đóng góp giây phút thành tựu ngày hôm nay.

Trước khi tổ chức đại hội, tôi đã khuyên tất cả mọi người nên ở nhà tu thiền và hướng thượng để xây dựng một tâm linh lớn rộng hơn, một thiền đường, một đại hội lớn rộng hơn; khắp năm châu hướng thượng để hóa độ quần sanh. Nhưng lòng ưu ái và quyến-luyến của bạn đạo tại Hoa-Kỳ đã gom hết thần lực để đốc góp phần thanh-tịnh của chính mình trong giây phút thử-thách, hầu hoàn tất một kỳ đại hội đông đảo như ngày hôm nay. Nhiều ý kiến, nhiều tâm-linh khác nhau Thiên Địa Nhơn đều đồng hòa hợp thành tựu ở giây phút thiêng-liêng này. Tôi được mời đến đây tham dự như người khách, nhưng phần tâm-linh đó chúng ta là một. Trọng trách xây dựng cho nhân-sinh gieo mầm mống do bước chân nhỏ bé của tôi đi khắp năm châu đã gieo rắc và thức-tâm các bạn qui hội về Nguồn-Cội để nhìn lại huynh-đệ tỷ-muội của chính chúng ta. Ngày hôm nay Thượng-Đế đã ban cho chúng ta một vòng thanh-điển để huynh đệ chúng ta có cơ-hội ngồi chung với nhau, ôm-ấp lấy nhau, thấy đường lối chính chúng ta phải xây dựng mới có tiến. Cho nên ngày qui báu hôm nay tôi không biết lấy gì lưu lại cho các bạn, trước khi ra về tôi có làm bài thơ và tôi sẽ tạm giải thích như sau:

Long Beach, ngày 5 tháng 7 năm 1985

Đại Hội chung vui Chiến-Sĩ Hòa,

Tại sao nói là Chiến-Sĩ? Chúng ta không có đánh giặc, chúng ta không có ra mặt trận, tại sao tất cả đây là Chiến-Sĩ? Các bạn thật sự đang đánh giặc, đang dự chiến trong Tiểu-Thiên-Địa này, kích động và phản động từ giai đoạn một. Các bạn đã tự chiến đấu, thắng hoa và nguyện làm một Chiến-Sĩ của Thượng-Đế. Chiến Sĩ của thế gian tiến thắng đến Chiến-Sĩ của Thượng-Đế là Chiến-Sĩ Tình-Thương và Đạo Đức.

Tham-thiền thanh-tịnh tưởng tình Cha,

Khi chúng ta tham-thiền nhập định, ai là lớn hơn cả Càn-Khôn Vũ-Trụ này? Ai đã sanh đẻ loài người? Ai đã tạo tâm-linh cho chúng sanh tiến hóa? Chắc có một Vị cao cả, thanh-nhẹ, đại từ-bi, sáng-suốt, hòa-cảm với mọi trạng thái, ân-độ cho chúng ta hiện-hành được ngồi yên một chỗ mà tưởng niệm con đường giải-thoát.

Qui nguyên cơ-đạo lòng thanh-thoát.

Chúng ta về với sự quân-bình sẵn có của chính chúng ta. Chúng ta cảm thấy thanh-nhẹ vô cùng trong giây phút giải-thoát.

Học hỏi hành thông tự bước qua.

Càng ngày càng học thêm, càng ngày càng thấy rõ tánh hư tật xấu của chính mình mà đặt nặng hy-sinh để từ bỏ sự động-loạn trở về với thanh-tịnh. Lúc đó chúng ta mới có cơ-hội bước qua mọi sự nan giải hiện-hành.

Bước qua nghịch cảnh học hòa.
Thương yêu tha-thứ mới là người ngoan

Chúng ta, mọi người chúng ta đang ngồi đây cũng đang ở trong nghịch cảnh. Phải làm sao cho chúng ta bước qua nghịch cảnh để học hòa, để thấy mọi người là ta, ta là mọi người mới thật sự là người tu.

Thương yêu tha-thứ mới là người ngoan.

Chúng ta quí ta và quí tất cả mọi người thì chúng ta mới thấy rằng chúng ta có chỗ thanh nhẹ để đón thanh quang điển lành của Thượng-Đế.

Bình tâm thanh tịnh tự bàn.
Càn-Khôn chuyển hóa khai mãn thức tâm.

Đó! chúng ta bình tâm thanh tịnh chúng ta mới hiểu cái nguyên lý Thanh và Trược rõ rệt.

Càn-Khôn chuyển hóa khai mãn thức tâm.

Những sự nhiễu động hiện tại các bạn đã dụng hằng ngày để cứu độ: âm-áp, no-ấm, một ngày hai buổi hít vô thở ra để sống, đó là Càn Khôn đang chuyển hóa khai mãn thức tâm để chúng ta thấy rằng, tôi được, rồi sao lại mất đi. Trong cái Có nó trở về Không, trong Không nó trở về Có. Trong Sanh nó có Tử. trong Tử nó có Sanh thì tâm ta không còn động nữa. Trong Có hiện tại nó sẽ trở nên Không thì chúng ta không còn động, mà trong Không tương lai nó sẽ trở nên Có thì không bao giờ còn động nữa.

Thực hành tự thức nguyên âm,
Trong Không mà Có tự tầm đường đi.

Đó, chúng ta biết nguyên âm sự thanh-nhẹ cao độ. Tại sao các bạn nhắm mắt co lưỡi ngậm miệng mà các bạn đã rước được cái âm thinh chuyển hóa và tôi nguyện phải sửa tâm. Ai nói với các bạn? Đó là nguyên-âm của Đại Càn-Khôn Vũ-Trụ.

Trong Không mà Có tự tầm đường đi,

Mình phải càng ngày càng quí mến sự thanh tịnh và sửa mình trở về với thanh tịnh Đó là đường đi của một hành giả Vô-Vi.

Cha Trời sắp đặt uy-nghi,
Tu hành tự thức tâm thì cảm an

Cha Trời đã cho chúng ta Thượng, Trung. Hạ đầy đủ không thiếu một chỗ gì, không thiếu một phương tiện. Bản tánh tham sân, si, hỉ, nộ, ái. ố, dục của mỗi người là chúng ta đã có. Cho nên chúng ta thấy rõ đó là phương tiện kích động và phản-động để cho chúng ta có cơ-hội thức-tâm. Chúng ta nuôi dưỡng phần thức tâm thì chúng ta mới cảm an được.

Từ đời qua đạo chuyển sang,
Quân bình tự-thức pháp-quang đạt thành.

Các bạn ai cũng từ lòng mẹ mà ra, từ tình thương ân ái của cha mẹ mà có thì chúng ta quân-bình tự thức mới thấy rằng pháp quang đạt thành. Chúng ta tu thiền cho thanh-tịnh, lông cho riêng mới gọi là Thần. Lúc đó cái phần thanh điển trong tâm của chúng ta hướng thượng mới được rút lâng lâng trên bộ đầu. Chúng ta mới thấy có thành quả, ngày hôm nay tôi mới biết đường về Nguồn-Cội.

Tình thương huynh đệ hợp thành,
Đồng-hành đồng tiến hóa sanh hai chiều.

Chúng ta tình thương huynh-đệ ở thế gian tay bắt mặt mừng, hợp nhau với sự thanh cao, hỗ trợ lẫn nhau, đồng hành đồng tiến trong cái định luật Hóa Sanh đời đạo tiến hóa vô cùng.

Tự mình tái xét đạt siêu,
Qui y chơn pháp đạt nhiều thức tâm.

Tự mình tái xét đạt siêu. Mình trở lại con đường cũ của chính mình mới trở lại với con đường thanh-tịnh. Qui y chơn pháp đạt nhiều thức tâm: Tôi trở về với thanh tịnh tôi mới thấy rằng những sự sai lầm, mê muội, sân si, bất chánh của chính tôi đã trì kéo tôi nhiều kiếp tại thế rồi.

Lý trời siêu diệu thậm thâm.
Vô cùng học hỏi vô cùng cảm minh.

Lý trời siêu diệu thậm thâm: 24/24 không có giây phút nào không nhắc nhở tôi, càng thanh tịnh tôi càng thấy tôi trì trệ và sai lầm.

Vô cùng học hỏi vô cùng cảm minh: Chúng ta thấy ta trì trệ rồi chúng ta mới tiến kịp cái văn minh siêu văn minh của kỳ tới.

Thực hành mới rõ chơn-tình,
Cha ban mùi đạo tâm-linh hợp-hòa.

Chúng ta thực-hành mới rõ cái chơn-tình. Cái Không có thay đổi mới là Chơn-Lý chơn-tình. Cha ban mùi đạo tâm-linh hợp hòa: Đó, cái mùi đạo là để cho chúng ta có cơ hội thức tâm và thấy đó là cõi bất-diệt trong nội tâm của chính chúng ta.

Tự mình thực hiện thật thà,
Qui không tự đạt rõ Cha trên trời

Mình phải thực hiện mới được, không có ai ban cho chúng ta, không có ai xin Cha mà chúng ta phải xin Cha liền. Trong đó chúng ta không thấy chúng ta còn mê-muội cho nên Đệ Trên chuyển phần thanh điển xuống để cứu độ chúng ta. Chúng ta tin có cõi bên kia thì chúng ta thực hành trong thanh tịnh, để chúng ta sớm về bên kia và chúng ta đảnh lễ Đấng Cha Trời thật sự có trong mọi trạng-thái.

Thế gian lắm lý lắm lời,
Thực hành trong khổ tự rời đấu tranh.

Ở thế gian bày ra đủ chuyện hết. Hiện tại chúng ta tu ở đây chỉ học có cái Thanh Tịnh không, mà tới ngày nay chưa xong, học sự Nhẫn-Hòa không mà chưa xong. Rồi kẻ bày này người bày nọ rốt cuộc cũng phải thực-hành trong khổ mà tự rời đấu tranh. Chúng ta thấy rằng chúng ta đang khổ, chúng ta ôm xác phàm. Chúng ta ý thức rồi. đường này không phải là đường chánh, cả ngày cứ điêu-luyện với những gì đây? Tại sao tạo cho tôi khổ, tạo cho tôi buồn, tạo cho tôi cảm thấy thiếu-thốn? Vậy chớ nơi dung thân của tôi là ở đâu? Cho nên các bạn Soi Hồn, Pháp Luân, Thiền Định các bạn thấy rõ nơi dung thân của các bạn là Thanh-Tịnh. Càng tu thiền được lâu, được thanh nhẹ các bạn thấy càng cởi mở vô cùng, các bạn thấy sự tranh chấp do bạn phát khởi mà thôi, chẳng ai tranh chấp với bạn. Sự sân si cũng do bạn tạo mà thôi, rồi cái quyền tối hậu tha thứ và thương yêu cũng của chính bạn. Cho nên Diêu Trì Kim Mẫu, Thượng Đế đã ban nhiều thanh điển, những tia sáng chiếu trong nội tâm của các bạn. Trong giây phút thiêng liêng này, chỉ cho sự Thanh-Tịnh của các bạn để các bạn tự nhận mà thôi. Mẹ ta, Cha ta không có bỏ ta, thương yêu ta, qui ta, trọng ta vã xây dựng cho chúng ta đầy đủ quyền năng tự thức và tự tiến, mà chính chúng ta đã từ chối. Từ chối rồi chúng ta mới thấy sự ngu muội của chính mình. Sự hiện diện của Cha Mẹ hiện tại cũng không thấy, mà sự hiện diện thần thức của chúng ta cũng quên luôn. Hỏi chớ chúng ta anh hùng trong thanh tịnh chỗ nào? Giá trị thanh tịnh ở chỗ nào? Mọi người đã có tại sao không sử dụng quyền năng đó, lại đòi phép lạ, đòi sự nhiệm mầu? Mà phép lạ nhiệm mầu đang đeo đuổi trong tâm

thức của mỗi tâm linh từ ngày, từ giờ, từ phút, từ khắc mà không thanh tịnh để đón nhận, để hưởng lấy sự nhiệm mầu đó, mà đâm ra hướng ngoại rồi chờ mong những người soi căn điểm đạo. Kỳ thật ta có pháp, ta có đạo không chịu thực hành để được chứng đắc, nhưng mà người lại tự hành hạ mình và tự kỳ thị mình để tạo một cơ hội cho mình bước vào con đường tăm tối, bảo vệ một quên hai rồi làm sao được quân bình? Cho nên mỗi người tu phải hiểu rõ: Chúng ta Thiên Địa Nhơn phải qui không ba cõi. Tâm thức của các bạn phải buông bỏ tất cả nghiệp chướng của ba cõi thì các bạn mới thấy rõ đạo mầu. Tâm không mới được thanh nhẹ, còn ôm lấy sự tranh chấp không bao giờ có sự thanh nhẹ, ôm lấy sự phù hộ càng ngày càng khổ thêm. Chúng ta cầu Bề Trên, Bề Trên cho. Mẹ ruột của ta đây bằng xương bằng thịt, chúng ta yêu cầu mẹ có một tiếng thôi, mẹ không trả lời, nhưng mà mẹ đã ban rồi, con đâu có biết! Mẹ không hứa nhưng mẹ đã lo nhưng con đâu có hay. Tại sao con không hay? Vì con thiếu thanh tịnh mà thôi. Nếu con thanh tịnh rồi con thấy Trời Phật trong con, Cha Mẹ trong con. Sự thương yêu vô cùng của con, con phải sử dụng để con tiến. Cho nên huynh đệ tỷ muội cả Càn Khôn Vũ Trụ đã ăn học rất nhiều, đã tự mình bước vào trường đại học để nhồi sọ, để có cơ hội thức tâm, nhưng mà chưa bao giờ thức tâm. Sau khi hiểu đời, tính có địa vị ở đời lại xây dựng một nên tranh chấp hướng hạ, tạo sự đau khổ cho tâm linh và hoang phí công của của Càn Khôn Vũ Trụ, nhưng mà không thực hiện được Tình Thương và Đạo Đức. Cho nên ngày hôm nay chúng ta ngồi đây có đủ loại người: Trí thức có, không học cũng có, sân si cũng có ... đủ loại hết, nhưng mà bây giờ ý thức được hồi thở hít vô thở ra là nguyên khí của cả Càn Khôn Vũ Trụ đã và đang dạy dỗ chúng ta, và mọi người đều có phần đã ý thức được sự bình đẳng của Thượng Đế đã ân ban cho chúng ta, tình thương của Cha Mẹ đã ân ban cho chúng ta, đồng loại đã thương yêu và xây dựng cho chúng ta có cơm ăn áo mặc ngày hôm nay. Chúng ta hãy ôm lấy nó và thương yêu nó, và trở về nguyên căn của sự sống động Tình Thương và Đạo Đức đó, thì hỏi chúng ta còn mất nữa không? Chắc chắn các bạn không có mất nữa. Các bạn trở về với ngôi vị thanh nhẹ, thanh tịnh. Các bạn làm một Chiến Sĩ Tình Thương và Đạo Đức của Thượng Đế, một Vị Đại Từ Bi không có ngu muội như chúng sanh, mà luôn luôn đưa đường chỉ lối cho chúng sanh tiến tới sự thanh nhẹ vô cùng cõi mở vô cùng. Phá, đạp phá cái vách tường tự ái không cần thiết hiện hữu mà trở về với sự hòa đồng thức giác, tay nắm tay nhẹ nhàng trong tâm thức. Cho nên ngày hôm nay là ngày trọng đại của Đại Hội Võ Vi kỳ bốn, do anh em bạn đạo ở Hoa Kỳ tổ chức, tu không bao nhiêu năm nhưng mà đại nguyện rất lớn, lòng thành rất cao độ mới có thể tổ chức ngày hôm nay. Cho nên các bạn thấy rằng sự tu hành của các bạn có phải thụt lùi hay là tiến bộ? Thật sự là đã tiến bộ. Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp rồi đây sẽ thể hiện trên mảnh đất này. Những vị tu thiền sẽ phát giác ra những cách y lý lạ thường, tân tiến, nhẹ nhàng, cứu độ chúng sanh một cách dễ dãi, một pháp của hiện tại là một pháp để cho chúng sanh tự trị tâm bịnh. Chúng ta đang ngồi đây, sự hiện diện của các bạn đây, các bạn cũng nhìn nhận rằng trước kia tôi đã mang tâm bịnh, mà ngày nay tâm bịnh tôi như đã biến mất rồi. Ai đã làm cho bạn biến? Cho nên bạn đã lui về Dung Điểm Thanh Tịnh thì sự động loạn đó không còn nữa. Bạn bước vào Dung Điểm Sáng Suốt thì sự tăm tối nó tự tan biến mất. Cho nên nhiều người đã cảm thấy thanh nhẹ, sung sướng, vui vầy và thấy rõ sự trì trệ của chính mình, và đặt nặng tình thương và đạo đức để xây dựng cho mọi nơi mọi giới. Tình thương của tam cõi luôn luôn chiếu diệu trong tâm thức chúng ta, chỉ cho ta thanh tịnh, đón nhận nó và sử dụng nó mà thôi. Trời Phật không có chấp không có mê và không có hắm he ai hết, chỉ chúng sanh đã tự hắm he. Bạn đã có đầy đủ tài liệu Địa Ngục Du Ký, Thiên Đàng Du Ký, Nhân Gian Du ký rồi Luân Hồi Du Ký, có phải ta tạo tội cho ta không? Nếu chúng ta thức tâm thì chúng ta không còn tạo tội nữa. Cho nên các bạn đã có tội trước kia, ngày nay các bạn tự thức tâm về với sự chính giác của các bạn thì không còn tội nữa và giải tỏa phần đó. Cho nên tu thì xóa, bỏ, lìa. Phải cố gắng thực hành, đây là mối lợi tối hậu của kỳ ba này. Mọi người được mang xác phàm mà nằm hẳn trong định luật sinh, lão, bệnh, tử. Bây giờ làm sao giải quyết đây? Chỉ có tu mới giải quyết được. Tu bổ sửa chữa sự khiếm khuyết trở về với sự thanh tịnh sẵn có của chúng ta, chúng ta mới giải quyết được, chúng ta mới khai thông những huyệt lộ đang lổ bịch trong cơ tạng của chúng ta, nhiên hậu chúng ta mới có cơ năng phát triển để ảnh hưởng những người ở xung quanh chúng ta. Một người tu ảnh hưởng được mười người. Một người tu ảnh hưởng được mười người rồi lần lần sẽ lan tràn

ra nơi nào cũng đi trong thực hành tự triển, chớ không còn trong cái ỷ lại tăm tối nữa.

Các bạn đã bước vào nền văn minh Di Thiện, Tối Lạc, thực hiện trong tâm thức các bạn ngày hôm nay, các bạn thấy rõ chưa? Các bạn hưởng thiên thì các bạn hưởng tất cả những lạc thú trong Không mà Có trong nội tâm của các bạn, là chính những người vô vi trưởng thành có tuổi tu tịnh, thấy rõ và nhận định rõ được điều này. Luồng điển Di Thiện tối lạc đã truyền cảm trong tâm thức các bạn. Các bạn triền miên khai mở triết lý trong nội tâm để làm một cây gậy tiến hóa trở về nguồn cội rõ ràng, không có gì khó khăn. Thế Gian Vô Nan Sự Bá Nhẫn Thành Kim Thị Thái Bình, chính các bạn đã nhận rõ hết hình tướng đó rồi. Các bạn đã vượt qua trong thanh tịnh, các bạn đã vượt qua mọi trở ngại trong nhẫn hòa tâm thức. Cho nên vui thay và lành thay! huynh đệ tỷ muội chúng ta được ở trong một căn phòng ấm êm, truyền cảm lẫn nhau và thấy mọi hoàn cảnh là ân sư, và chúng ta là một, Càn Khôn Vũ Trụ là một. Tình thương đạo đức sẵn có của chúng ta càng nung nấu hơn, càng tha thứ hơn, càng thương yêu hơn. Chúng ta chấp nhận nghịch cảnh. Có nghịch cảnh mới có tiến hóa, có sự điêu luyện mới có thành tựu. Mọi người của chúng ta đại đa số là người Việt Nam đã được điêu luyện rất nhiều, khổ rất nhiều. Ngày hôm nay chúng ta dám gạn bỏ tất cả những sự động loạn và trở về với thanh tịnh, thì mới thật sự là Anh Hùng Chiến Sĩ của Thượng Đế. Anh hùng không phải đánh đập người ta mới là anh hùng, nhẫn hòa để ảnh hưởng kẻ xấu trở nên người tốt mới thật sự là anh hùng.

Ngày hôm nay các bạn đã nắm được nhiều chìa khóa do tôi đã trao những bạn đã thành tâm tu, đã được và tự tâm người chứng đắc mà trở về quản lý cái Tiểu Thiên Địa này. Nó đầy dẫy dục vọng, tham vọng, muốn nhưng mà không giữ được, luôn luôn muốn mà không biết đường lối giữ. Cho nên chúng ta hòa là chúng ta sẽ có, chúng ta không nói dám giữ, người thế gian. Chúng ta học được chữ Hòa là khó khăn lắm! Nhưng mà học được chữ Hòa rồi là chúng ta sẽ có tất cả trong Không mà Có đó, các bạn. Tại sao các bạnnói rằng tôi kêu các bạn học chữ Hòa? Thanh khí điển Càn Khôn Vũ Trụ không hòa với chúng ta, chúng ta đâu có sống! Mà chúng ta sống để làm gì? Để khen tưởng những sự thanh khiết, minh triết của Bề Trên đã ân độ cho chúng ta từ giây phút, khắc, với tình thương sống động Bề Trên đã lo âu cho chúng ta, không bao giờ bỏ chúng ta, mà chính chúng ta nuôi dưỡng tà tâm và bỏ nguyên lai bổn tánh của chúng ta trở nên ngu dân và không biết được mình là ai. Cho nên tranh đấu, hướng ngoại, theo cái chiều hướng sinh, lão, bệnh, tử, khổ rồi đâm ra trách móc thị phi và không làm được việc gì đại sự. Càng ngày càng eo hẹp và tưởng ta đắc đạo, tưởng ta đã cứu được người kỳ thật bản thân chưa cứu được, nghiệp chướng càng ngày càng trần dầy không giải quyết được.

Cho nên tôi khuyên các bạn phải lui về, dung điểm thanh tịnh để tự chủ, hòa hợp với Càn Khôn Vũ Trụ, hưởng lấy Thanh Quang Điển lành của Đấng Cha Lành đang dìu dắt các bạn Các bạn sẽ tiến qua đường tơ kẽ tóc một cách rất dễ dãi và không có bị kẹt nữa. Phải qui không mới rõ đạo, nếu ôm cái có của hiện tại là tự hành xác mà thôi. Chúng ta đã ôm nhiều năm tại V.N., có bao nhiêu của rốt cuộc đau đớn vì của. Ngày nay các bạn không có của, các bạn có đạo, các bạn thấy cái tâm các bạn an rồi. Các bạn không dám nghĩ tới mua cái nhà, nhưng mà ngày nay bỏ hết tất cả rồi các bạn cũng có nhà ở. Nhiều khi các bạn thấy đây là sự kỳ diệukhông phải là các bạn làm được. Thượng Đế ban cho các bạn, săn sóc cho các bạn tiến hóa, chớ các bạn không có khả năng săn sóc bất cứ một ai. Cho nên các bạn phải thành tâm tu luyện để thực hiện tới Đại Thanh Tịnh, mới làm được đại sự của Thượng Đế giao phó. Cho nên sự tranh chấp của thế gian đều là hư ảo không có sự thật. Vạn sự trên đời là không, các bạn không có nên nhầm lẫn nghe lập lại vì này vì nọ mà các bạn quên vị trí sẵn có của các bạn vị trí của các bạn là vị trí tối cao có thể hòa hợp với Thượng Đế, nếu các bạn chịu buông bỏ sự động loạn.

Cho nên chúng ta có duyên lành để trở về đây, huynh đệ tỷ muội sống trong giây phút êm ả và đã ăn được Bữa Cơm Tinh Thần, Thanh Quang Điển Lành của Chư Vị đã chiếu cho các bạn. Các bạn nên Thanh Tịnh và trò chuyện với tất cả những gì họ muốn chiếu ban

cho các bạn. Đó là một đường lối tiến về Vô Vi của tâm linh, và không có ỷ lại, không có lệ thuộc. Trình độ các bạn cao đến đâu họ sẽ chiếu hóa cho các bạn và các bạn sẽ cảm thức rõ ràng: Đây là con đường tôi phải đi và chính tôi là người có sức mạnh trong thanh-tịnh. Cho nên giữ lấy để thăng-hoa, giữ lấy để tiến hóa, không nên bị tứ quan phỉnh phờ nữa. Mắt mũi, tai, miệng của các bạn có thể phỉnh các bạn bất cứ giây phút nào. Người nào cũng nói hay mà quên cái hay của chính mình, rồi làm sao hiểu được cái hay của đối phương? Chớ nên mơ ảo, tăm tối, tin tưởng một cách bất chánh và không chịu thực hành. Cho nên tôi đã nói với các bạn tôi không phải là thầy của các bạn, mà chính là các bạn, hoàn cảnh của các bạn là ân sư của các bạn. Có hoàn cảnh ngày hôm nay nó đưa đẩy các bạn đến đây để tái ngộ với tôi thì chúng ta là huynh-đệ, tỷ-muội ở trong chỗ thanh tịnh, giáng lâm xuống thế gian đồng gánh vác các cơ tiến hóa mạt pháp của Thượng Đế, và chúng ta nguyện tay nắm tay để dìu dắt những người sơ cơ và không biết đạo.

Cho nên các bạn tu một thời gian ngắn rồi các bạn thấy rằng: Tôi cần nói cái pháp này cho người ta nghe, nhưng khi các bạn nói cái pháp này là bị sự kích động của ngoại cảnh. Tại sao như vậy? Tôi nói pháp, tôi đem pháp, tôi đem sự huyền diệu cho người ta mà người ta lại kích động tôi? Không phải đâu các bạn, nhờ các bạn có tâm hướng thượng muốn giải thoát thì Bề Trên phải thử lòng các bạn và độ các bạn tiến nhanh hơn, có sự kích động các bạn mới dũng mãnh hơn, có sự pha đèm các bạn mới thức tâm mà lui về dung diễm thanh tịnh để kính nể Bề Trên hơn. Lúc đó các bạn mới thu nhận được thao thao bất tuyệt luồng thanh quang điển lành hướng độ bạn và ảnh hưởng chúng sanh. Cho nên rồi đây tất cả những người có cơ duyên, đến đây dự đại hội được nghe và được thấy ta là một Chiến Sĩ của Thượng Đế, khi về nơi chốn ta ẩn trú, nơi địa phương chúng ta, phải nghiền ngẫm: Chiến Sĩ của Thượng Đế là phải hạ mình, Chiến Sĩ là phải ở trong thực hòa đồng, hy sinh cao hơn những người chưa biết đạo. Cho nên chúng ta phải nhẫn nhục nhiều, phải xây dựng đức nhịn nhục càng ngày càng cao mới càng có cơ hội thức tâm để hóa độ quần sanh.

Thượng Đế không phải là hiện diện ra một người, nhưng mà Thượng Đế từ mọi trạng thái và chúng ta đã cầu nguyện Kim Thân xuất hiện để cứu độ quần sanh. Hỏi chứ ngày nay sự hiện diện của Kim Thân ở đâu? Nằm ngay trong tâm thức của các bạn. Chính các bạn bỏ đời, bỏ động loạn, các bạn có cơ hội trở về Kim Thân Bất Hoại là phần hồn của các bạn đâu có bị hủy hoại. Đời đời tiến hóa tam cõi mà ý chí vô cùng của các bạn lại được nung nấu, được Thượng Đế điểm đạo và dẫn tiến tâm linh, chớ không phải đến với một người. Ngài đến trong cái Hư Không Đại Định, Ngài đến với cái Đại Từ Bi thanh giác thì vạn linh đều có, chỗ này mới là giải thoát. Cho nên chúng ta thấy rõ rồi, chúng ta phải bình tâm giữ lấy cái pháp Khứ Trược Lưu Thanh, giữ tâm thanh tịnh ở đời bất cứ nơi nào chúng ta có thể hòa, và chúng ta không nảy mầm một sự chống đối. Chúng ta hòa để học, hòa để tiến thì đâu cũng thương mến và xây dựng chúng ta cả.

Cho nên ngày hôm nay là ngày quí báu và chúng tôi thấy ơn trên đã ban chiếu rất nhiều. Các bạn nên bình tâm hưởng lấy những lời giảng của cuốn băng cũng như lời huấn từ hôm nay. Chúng ta đồng hành, đồng tu, đồng tiến, giữ lấy phần thanh tịnh, tối xử dụng quyền tối hậu tha thứ, thương yêu của chính chúng ta. Thành thật cảm ơn sự hiện diện của các bạn ngày hôm nay.

ĐẠI HỘI NGUYÊN LINH

Vô *thượng thậm thâm chuyển diệu huyền*
Vi *linh thường độ Hội nhân Thiên*
Úc *hòa Thanh tịnh khai minh tánh*
Châu *hướng tâm thành hiệp nhất nguyên*

Chào *đón bạn hiền vui tương ngộ*
Mừng *đệ huynh rạng rỡ bên nhau*
Toàn *cầu hạnh hưởng ân sâu*
Thể *trần nhập diệu nhiệm mầu hóa duyên*
Bạn *xa gần đóng thuyền chung hội*
Đạo *trong tâm sớm tối tĩnh tu*
Tham *sân cùng với mê mũ*
Dự *phòng tẩy sạch tàn dư trược trần*
Đại *ân xá Long Vân Cha chuyển*
Hội *nguyên linh lập nguyện độ đời*
Vô *thường huyễn mộng kiếp người*
Vi *thiện tích đức Cha Trời chứng tâm*
Thế *gian mải lạc lầm tạo khổ*
Giới *răn truyền gác bỏ ngoài tai*
Kỳ *duyên hạnh ngộ Phật Thầy*
Bốn *phương chợt tỉnh cơn say bụi hồng*
Năm *tháng dài hiệp đồng huynh đệ*
Một *tấc thành dâu bể không sờn*
Ngàn *đời tình nghĩa keo sơn*
Chín *mười hai ức nguyên nhơn hiệp hoàn*
Trăm *thương nhớ muôn ngàn cách trở*
Tám *phương trời phủ hộ chở che*
Mười *mười phương Phật độ về*
Lăm *nàn khó khổ để huề thoát nguy*
Tại *dương thế hành y pháp nhiệm*
Hoa *thiện tâm trì niệm danh Cha*
Kỳ *hưởng thơm nức Bửu Tòa*
Thành *hình Đại Nghiệp thái hòa Thượng Ngươn*
Công *đức lớn mở đường hoằng Đạo*
Thất *tâm hành phục đáo cựu ngôi*
Tốt *tươi nhuần đóa hoa Trời*
Đẹp *xinh thiên thượng rạng ngời nhân gian*

Khoán thủ: *Vô Vi Úc Châu*
Chào mừng toàn thể bạn đạo tham dự
Đại Hội Vô Vi Thế Giới kỳ bốn năm
một ngàn chín trăm tám mươi lăm tại
Hoa Kỳ thành công tốt đẹp.

MỪNG HỘI NGUYÊN LINH 1985

Mầu nhiệm làm sao Pháp Tịnh Thiền
Say sưa mật niệm vui triền miên
Lăn tăn chóp đỉnh tam huê tụ
Vận chuyển pháp luân giải trược phiền

Trược phiền phát xuất bởi tham sân
Trói chặt hồn linh tại bến trần
Kiếp kiếp tranh giành tâm tánh muội
Tử sanh sanh tử đã bao lần

Lần lựa ngày qua tháng lại qua
Tuổi xanh thoáng chốc đã ra già
Trái oan chồng chất lòng xao xuyến
Mờ mịt luân hồi thật xót xa

Xa cách Mẹ Cha nhớ lạ thường
Hướng về Quê Cũ lệ rơi tuôn
Thiêng liêng dìu tiến ân thường độ
Hòa nhập hư không hiệp Cội Nguồn

Nguồn lành Tâm Pháp thức căn sinh
Mượn nước nhành dương diệt lửa tình
Bát Nhã nương thuyền qua bến giác
Duyên thiên này buổi phục nguyên linh

Nguyên linh mở hội tại phàm gian
Vâng lịnh Mẹ Cha lập địa đàng
Chí nguyện viên thành xuân bất tận
Nghìn năm vui hưởng cuộc thanh nhàn.

Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn
Nam Mô A Di Đà Phật

Sydney, ngày 16 - 6 -1985

Kính Bái

Bùi Đông Phương

LỜI MINH LUẬN CỦA THẦY ĐẾN CÁC ĐẠI BIỂU

Qua những đại biểu lên để tỏ tâm tình thương yêu và xây dựng, luồng điển thanh cao đã gom góp hướng độ cho những người vắng mặt không có dịp để hưởng hồng ân trong giây phút thiêng liêng này, cùng đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu, để nhận lấy sự thanh nhẹ của nội tâm. Điều cao quí đó Thượng-Đế, chư Phật, chư Tiên có nhiệm vụ làm việc các nơi. Lòng thành của các giới đều thực hiện sự cao quí để hướng độ tâm linh tu tiến. Cho nên không có gì chiến thắng ý chí vô cùng, mà của chính mọi hành giả đã tự nung nấu để thăng hoa.

Cho nên ngày hôm nay chúng ta đã thấy trước mắt và nghe qua những âm thinh từ đáy lòng của mỗi hành giả, đại diện các khối vô vi các nước về đây cũng không ngoài mục đích mưu cầu giải thoát. Chúng ta đã vạch sẵn chương trình đó và chỉ chờ sự thực hành của chính mỗi cá nhân mà thôi. Càng ngày chúng ta **hành đạo** chứ không **giành đạo.** Chắc chắn đường lối của vô vi chỉ biết hành đạo và không giành đạo. Các bạn đã may mắn có cái pháp trong tay rồi thì bất cứ những sự gì chuyển đến các bạn phải dụng pháp để thanh lọc, dụng lý của tất cả các nơi muốn xâm chiếm tư tưởng của chúng ta có thể trụ trong tâm của chúng ta hay là không? Nếu không trụ trong tâm của chúng ta thì chúng ta cũng giữ đường lối đó để mà thăng hoa tu học. Còn nếu trụ được trong tâm chúng ta và dẫn tiến chúng ta, chúng ta lại được may mắn hơn. Cho nên các bạn đã có cái pháp trong tay không còn sợ bất cứ một cái gì nữa. Sợ ta lười biếng không hành mà thôi. Dày công để vượt qua mọi thử thách ngay trong nội tâm của các bạn, hôm nay thanh nhẹ tu thiền, ngày mai cảm thấy động loạn. Đó, chúng ta phải tìm hiểu tại sao? Vì chúng ta không vun bồi điểm sáng suốt cho nên tà khí trong nội tâm của chúng ta bành trướng và giao động. Cho nên chúng ta phải dũng trung tim niệm phật, trung tim hướng thượng, trung tim hướng về sự thanh cao vô cùng để giải tỏa những phần trược khí đó. Cho nên các bạn khắp năm châu nhiều người nói bước vào tu vô vi tại sao tôi bị khảo đảo rất nhiều. Vì các bạn đã chọn con đường ngắn gọn, tự tiến nhanh chóng trên đường giải thoát. Trong mấy chục năm của kiếp người tạm bợ này đều giới hạn, mà ý chí chúng ta không bằng lòng sự giới hạn đó. Cho nên chúng ta đã tìm ra được cái nguồn gốc vô cùng: tâm thức của chúng ta.

Chúng ta đã vượt được qua những cơn phiền, qua những cơn khảo đảo, qua những cơn dày xéo kể cả thiêng liêng áp đảo mà chúng ta cũng vượt qua được. Cho nên tôi cũng thường nói: Hạt cát muốn biến thành cái ly là khổ biết là bao nhiêu! qua mất bao nhiêu sự nhồi quá mới thành cái ly. Ngày nay được ở trên bàn cao quí, hướng độ và hòa hợp với tất cả các giới, bất phân giai cấp. Chứa đựng thủy tánh thì cái xác của chúng ta không khác gì cái ly, đã nhồi quả nhiều kiếp ngày nay mới thành tựu được một cái hình thù duyên dáng, mắt, mũi, tai, miệng mà không ai giống ai hết. Mọi trình độ đều khác nhau, như bên trong chúng ta có phần Hồn Điển Giới đó là Thủy Tánh. Sự vô cùng khi ai mà đẩy các bạn vào vách tường rồi các bạn mới **thanh tịnh** tự giải thoát là **đắc.**

Ở đời nói chết là cùng. Tới giờ đó tôi chết là cùng. Hết sợ nữa rồi vì chúng ta tu ở đây là xuất hồn đảnh lễ Phật, là chúng ta giải tỏa cái sanh tử rồi. Sanh tử một lượt đâu còn sợ sanh tử nữa. Chúng ta kính trọng anh em chúng ta, kính trọng nhân loại tại thế đồng nhứt thể như ta, nó cũng có ý chí như chúng ta. Chúng ta phải kính trọng chớ đừng có kỳ thị, nói người này không biết đạo, tôi được gần ông Trời tôi sáng suốt, tôi gần ông Thánh tôi sáng suốt, tôi gần ông Phật tôi sáng suốt. Chớ các bạn đã thấy mặt của Thánh Thần Phật chưa? Cho nên cái ỷ lại vô minh đó nó sẽ tạo cho các bạn càng ngày càng chìm đắm luôn không có tiến hóa nổi, nhưng mà chúng ta thức tâm rằng: Cái xác này không khác gì cái ly đã có hiện diện trên mảnh đất này rồi đi đây đi đó. Đi để hướng độ trong thức bình đẳng thì chỉ có cái từ tâm của các bạn là giúp đỡ tất cả mọi giới, thì mới thấy rõ cái thủy tánh của chúng ta là vô cùng. Thủy Điển Tương Giao, ai cướp được cái quyền năng sẵn có của các bạn, nó ẩn tàng bên trong, không có thể lúc nào có thể cắt đứt dây liên ái giữa tình mẹ con, huynh đệ tỷ muội của chúng ta, mà chúng ta đã

ý thức rõ là một nhà.

Chúng ta đang sống trong nhịp thở của Thượng Đế, hít vô thở ra như nhau, kẻ giàu người nghèo, kẻ mạnh người yếu sống trong một cái tâm thức đồi dào không thiếu thốn. Thượng-Đế yêu qui chúng ta, giúp đỡ chúng ta tại sao chúng ta không chịu trở về với sự thanh nhẹ nhàn hạ đó, để **qui không**, để hưởng **phước** đời đời? Cho nên các bạn đã qua cơn trui luyện của Pháp Lý Vô Vi và nghe qua những sự phân tích để các bạn có cơ hội **minh tâm**. Các bạn thực hành rồi các bạn thấy rằng sự siêu diệu trong bạn chớ đâu phải ngoài bạn. Cho nên chúng ta tu không nên thấy bạn đạo đó tu khá và chúng ta lợi dụng bạn đạo đó và nhờ bạn đạo đó chia điển cho chúng ta, cái đó là điều phi lý. Ở thế gian hay mê muội chỗ đó. Chúng ta noi gương để thực hành thành đạt như bạn đạo đó mới là đứng đắn . Thượng Đế đã cho chúng ta thấy rằng phải hòa tan với Thượng Đế thì sự cố gắng của ta là vô cùng, sự khổ cực là không nghĩa lý gì đối với chúng ta. Nhờ sự cấu trúc siêu nhiên mới có cái thể xác này hôm nay. Ai đã khổ? Thượng Đế đã khổ, cấu trúc từ ly từ tí Kim Mộc Thủy Hỏa Thổ mới cấu trúc thành một hình hài. Bây giờ các bạn thanh tịnh các bạn xem ngón tay các bạn quí giá vô cùng. Ngón tay của các bạn có thể giết ngu o , cứu người trong một tíc tắc, đủ thấy cái quyền uy của Thượng Đế đã trao cho các bạn ẩn tàng trong tâm thức của các bạn.

Cho nên ngày hôm nay chúng ta thấy rằng: Thượng Đế đã thương yêu chúng ta vô cùng và trao cái **Biển yêu** cho phần Hồn ngự, mà hồn cũng không chịu làm Chủ Nhơn Ông của Tiểu Thiên Địa thì đâm ra bỏ nhà mà đi ta bà động loạn, quên nguyên căn nguồn cội, quên quyền năng sẵn có của chính mình, tạo khổ không tiếc, theo tình dỗi, theo thất tình lục dục. Sự tham dục của trần đời nó chôn vùi tâm thức của chúng ta mà chúng ta không hay. Khi các bạn yêu một cái gì, mến một cái gì của ngoại cảnh rồi một thời gian các bạn cũng chán, các bạn thấy chưa? Tại sao chúng ta phải lâm vào tình trạng đó? Vì trước kia chúng ta không có cái pháp tu, không cách giải tỏa cái sự **trược** hướng về **thanh**. Ngày nay chúng ta có phương thức từ **trược** hướng về **thanh**, thì chúng ta không có bị trược hút. Cho nên càng cố gắng tu học càng được thăng hoa, càng cố gắng tu tiến càng cởi mở, hòa và dấn tiến và ôm lấy sự thức tâm của chính mình mà ra đi trong thanh nhẹ. Các bạn thanh nhẹ chỉ có điểm sáng chút xíu, các bạn nhắm con mắt một chút là các bạn đã đến Thiên-Đàng, nhưng mà các bạn phải trả một giá rất dày công ở thế gian. Tính ra dày vậy chớ không có bao nhiêu, mấy chục năm vỏn vẹn, học một khóa có mấy chục năm, không có bao nhiêu ngày của Thiên Đàng. Nhưng mà chúng ta có phương tiện sống hiện tại: Ăn, ở, đi, đứng đầy đủ mà chúng ta còn biện hộ chuyện này chuyện nọ để che lấp sự lười biếng của chính chúng ta mà không chịu tu đó thôi. Tôi nói các bạn đây là bán tiền tại thế gian, một nửa ông Tiên, muốn cái gì có cái nấy mà còn không tu, để lúc thiếu thốn rồi nguyện với Trời Phật, tôi muốn tu là trễ rồi. Cho nên các bạn đều có đầy đủ, ăn không hết kia mà, mặc không hết kia mà, chỉ có tu để trang bị cho phần hồn càng ngày càng sáng suốt. Nếu các bạn còn tham đời vật chất thì hồn các bạn trở nên rách rưới và dơ dáy bẩn thỉu, ham tiền làm bậy làm càn thì trở nên bẩn thỉu mà thôi. Còn các bạn từ bỏ sự động loạn, càng ngày cái hồn càng xinh tươi, áo mão của Cha Mẹ đầy đủ muốn màu gì thì có sắc nấy, không cần phải đi mua bán cho khổ cực.

Cho nên càng tu các bạn càng thấy rằng: Ôi! trước kia tôi chưa tu Vô Vi tôi thấy tôi xài tiền nhiều quá, thiếu trước hụt sau. Ngày nay tôi lại dư tiền để in kinh cứu độ những người lầm đường lạc lối, mừng thay và vui thay! Tôi thấy tôi ăn chay mà tôi lại không mệt. Tôi thấy càng ngày càng khỏe, càng tươi trẻ, mang cái chuyện lợi ích cho chính mình. Con thú nó cũng như chúng ta: mắt, mũi, tai, miệng, cũng ngũ tạng, cũng biết đau đớn, cũng biết đau khổ, tại sao chúng ta cứ chú trọng về sự giết nó để hưởng thụ? Để chúng ta no ấm rồi chúng ta đi về đâu? Cũng không giải quyết được!

Cho nên càng ngày càng tu càng thanh tịnh, rồi các bạn thấy những cái gì các bạn không giải quyết được các bạn đã nhận thức và quán thông nó, cái gì không hữu ích cho các bạn thì các bạn tự từ chối và thực hiện sự cần thiết hơn. Cần thiết là phần hồn

phải sáng suốt, phải thanh tịnh, phải trở về với nguyên căn sẵn có, thức tâm để tự đi, chớ không nhờ ai dắt nữa. Thượng Đế đã dắt rồi, Thượng Đế đã ban cho các bạn một cái ly là cái xác này đã đầy đủ rồi. Qua những cơn điêu luyện nhiều ức niên mới có, thì các bạn phải giữ nó và khai thác nó, lập lại trật tự cho nó thăng hoa. Cho nên nhiều người buồn đời, chán đời tự tử. Quyên sinh là một lầm lỗi rất lớn đối với Thượng Đế. Tâm huyết của Thượng Đế đã cấu trúc thành một cái thể xác cho nó ngự học, gởi không thiếu một món gì cho chính nó, nhưng mà đâm ra vì quá tham lam, tạo sự buồn tủi và tự tử chết. Đó là hại cơ đồ tâm linh của Thượng Đế, đó là đại tội. Cho nên chúng ta là người tu Vô Vi rốt cuộc chúng ta sẽ **qui không,** vậy tại sao chúng ta phải tự tử? Cho nên các bạn sẽ được nhồi quả nhiều mà không tự tử, không chán đời, xây dựng đức nhịn nhục thì các bạn trở nên một **hoa sen** của trường đời, cứu độ quần sanh. Sự nhồi quả là qui báu cho những người tu thiền. Cho nên tôi đã nhắc về điển rất nhiều, nhồi quả thể xác nhưng mà điển các bạn không có tiêu hao. Càng nhồi quả điển các bạn càng dồi dào, ý thức của các bạn sẽ được cởi mở, tà khí của các bạn sẽ tiêu tan. Mỗi người mang một thể xác, một khung hình, một bộ xương, mấy chục ký lô thịt đều là tà khí, mà ngày nay chúng ta vun bồi đối cái **chơn tâm** trung tâm bộ đầu khai mở để thấy cái **phàm tâm.** Chúng ta vượt khỏi sức hút của ngũ hành không còn lệ thuộc, cho nên các bạn được rút ngay trung tâm bộ đầu rồi các bạn đi gặp một vị Thiêng Liêng nào, dù bất cứ một phép lạ nào để đè bẹp các bạn cũng như không. Phải thử, chúng ta tu ta thành đạt, ta phải thử, ta phải dự và ta phải bước qua những trở ngại đó để thức tâm, nhiên hậu chúng ta mới có khả năng để dìu tiến. Hậu đại đang lâm than trong bể khổ, cho nên các bạn tu đừng sợ, cứ thực hành cho đúng mức trung tim bộ đầu khai mở, thì đâu đâu cũng là hòa chớ không có hại. Cho nên đây là một khí giới, một phương pháp thực tế trong Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp, mà khoa học cả đời cả đạo cũng là tương đồng khai triển, cho nên cái tâm chúng ta lúc nào cũng rất dễ dãi. Bỏ tất cả những sự động loạn khi gặp phải thì chúng ta trở về với **dung điểm thanh tịnh trung tim bộ đầu** thì không còn sự bơ vơ và đau khổ nữa.

Hôm nay đại biểu các nước đã về đây, các tâm linh đã chuyển về đây trong một căn phòng họp không lớn, nhưng mà đầy đủ ý nghĩa. Khoa học đã hỗ trợ cho chúng ta, đó là tình thương của Thượng Đế. Chúng ta có thâu băng, có thâu hình để gởi về địa phương, mọi người sẽ xem qua và thức tâm về hành động cao qui của các bạn đạo ở Hoa Kỳ, và cố gắng tiến triển nữa. Quên mình qui tâm không thì tương lai **hoa sen** sẽ ngập trần Càn Khôn. Cố gắng tu, cố gắng giữ lấy phần thanh tịnh. Khối óc của chúng ta là một điện não vô cùng thanh sạch. Nếu các bạn không có phương pháp mà thanh lọc khối óc của các bạn thì các bạn không có thế nào đặt viết viết thơ và nói ra triết lý được. Cho nên cái phương pháp vô vi này sẽ giúp các bạn thanh lọc khối óc, thanh lọc ngũ tạng nó mới phối hợp trở về nguyên căn điện não, hòa hợp với cả Càn Khôn Vũ Trụ. Trí nhớ của các bạn sẽ vô cùng sống động và học hỏi triền miên trong thanh tịnh. Cho nên một cái **siêu khoa học và siêu văn minh** sẽ có sự hiện diện ở mặt đất này, qua những cơn khảo đảo. Rồi các bạn sẽ thấy trong tương lai sẽ có. Hiện tại tôi mong rằng: tất cả mọi người hướng về con đường vô vi, tu học để giải tỏa cái khoa học vật chất tăm tối trong cơ tạng của chính ta và trở về với cái huyền vi sáng suốt ở bên trong hòa hợp với **siêu văn minh** từ **trung thiên thế giới** sẽ đem lần xuống thế gian và hướng độ quần chúng. Cho nên chúng ta sẽ được hưởng một ngày thái bình tốt đẹp, sự qua lại không còn ngăn trở. Người rán tu đi, cơ trời sẽ chuyển, Thượng Đế đã nói: Các con khổ là ta khổ, các con thành công là ta thành công. Thượng Đế đã hạ mình cho chúng ta thấy rằng: Ngài là chúng ta, chúng ta là Ngài. Tại sao mang danh Thượng Đế còn nói chuyện so đo? Mang danh Thượng Đế còn chuyện hơn thua? Mang danh Thượng Đế còn những chuyện ô trược, xuất khẩu? Tại sao? Chúng ta không từ chối chúng ta đã biết Ngài, chúng ta là Ngài thì chúng ta phải làm những điều lành, điều lớn, cởi mở tha thứ và thương yêu mới dẫn tiến được tâm linh. Cho nên các bạn rất may mắn, những người nào đã hành Pháp Lý Vô Vi là những người rất may mắn trong quả địa cầu này. Chính bản thân tôi đã thực hiện, ở Việt Nam chẳng hạn tôi đã tu theo pháp này. Bao nhiêu bùa phép đến với tôi hàng tuần, nhưng mà tâm tôi vẫn thanh tịnh, thì tự nhiên nó phải tan. Thậm chí một đêm tôi ngồi thiền,

người ta đã đem khối nặng cũng như là chiếc xe hai mươi tấn đè đầu tôi, tôi chỉ còn có chút xíu thôi, nhưng mà cái thức hồi sinh tôi niệm Phật nó sẽ trở lộn lại. Cho nên tôi cảm thấy cái thức hồi sinh vô cùng của mọi tâm linh không sợ sự chèn ép. Giữ lấy ý chí đó bất diệt còn cái phương tiện thể xác là tạm bợ mà thôi, không khác gì cái ly. Cái ly nó cũng có ngày giờ tan rã. Nó có ngày giờ khoe khoang, nó có ngày giờ học hỏi, cống hiến, ban bố, chịu đựng, rồi có ngày nó phải tan rã ra đi. Cái xác này cũng vậy, chớ cái tâm linh chúng ta không bị mất, các bạn tu được một điểm sáng thì nháy mắt các bạn đến thiên đàng rồi. Cho nên đừng có sợ, nên tự tin nơi khả năng của chính mình. Rồi đây sẽ có những **tà khối** giáng lâm xuống, nói rất rõ, nói rất hay và phê bình các bạn, sự sai lầm của các bạn mà thôi, chớ nó không có thấy được chánh điển của các bạn đâu. Rồi các bạn mới bị hướng ngoại quá nhiều, nó quyến rũ các bạn đi theo nó mà bỏ đường tu tiến. Cho nên cố gắng tự thức, giữ lấy quyền năng sẵn có của chính mình. Nhớ Thượng Đế là Ta, Cha là Con, Con là Cha, phải làm điều lành.

Mỗi lúc các bạn ngồi tham thiền, đó là làm việc với Ngài, không phải làm việc với người phàm, rồi tâm cõi của các bạn qui nhứt mới là rõ Thiên Ý. Thiên Ý là Ngài, mà Ngài là các bạn. Các bạn nhớ điều này. Qui Nhứt, Qui Không mới là thanh tịnh thì không có gì nhắn nhủ hơn những điều thô sơ và chính tôi đã thực hành. Tôi mong rằng các bạn sẽ trở về địa phương thực hành, rồi mong các bạn sẽ đóng góp những điều thanh sạch và quí báu hơn tôi. Tôi tin tưởng tương lai khối vô vi sẽ có những người đặc sắc mà Thượng Đế sẽ tìm họ. Như ngày hôm nay tôi không tu bao nhiêu, nhưng mà trên trời giáng lâm xuống cũng kiếm tôi, địa ngục cũng réo tôi, người thế gian cũng kêu tôi thì tôi phải làm thế nào? Tôi phải có sự thanh tịnh tôi mới hòa được Tam Giới. Nếu tôi thiếu thanh tịnh thì tam giới chẳng ngó tôi, tuy tôi là con người bằng xương bằng thịt như các bạn. Các bạn có một duyên lành, có một phương pháp thực hành, các bạn may mắn, rất may mắn. Cái ngày tôi đi tu không được như vậy. Các bạn rất may mắn, nhắc các bạn từ ly từ tí trong đêm khuya thanh vắng của các bạn, sự sai lầm của các bạn bất cứ lúc nào, bất các bạn cần nhắc nhở và sửa tâm thì bất cứ một cuốn băng nào cũng nhắc bạn hết. Có ai đã bỏ công làm điều này? Chỉ có ông Trời hướng độ chúng ta mới được hưởng.

Cho nên các bạn may mắn hơn tôi, nên giữ lấy nền văn minh của người Việt Nam. Toàn dân Việt Nam biết được điều này thì Thánh Thần cũng thán phục chớ đừng nói loài người thế giới. Cho nên chuyện may mắn quá. Tôi thấy may mắn nhứt cho người Việt Nam, nghe được hiểu được, thấu đạt được, hành được một phương tiện tối thượng, tối cao do Thượng Đế chuyển giáng xuống thế gian để hướng độ cho chúng ta. Nếu còn lười biếng nữa , bỏ lỡ cơ hội, tham ăn, tham dục, tạo động, rước tà là tự sát mà thôi. Thành thật cảm ơn sự lưu ý của các bạn.

TÌNH LIÊN-GIAO ĐẠO-ĐỨC

Xin dâng lên Thầy lòng tri ân sâu xa và kính thương vô hạn. Xin gởi đến từng bạn đạo, đã quen biết hoặc được nghe danh, lòng cảm mến chớn thành với lời cầu chúc thành công trong những ngày Đại Hội.

Tình thương Đạo-Đức gởi năm châu,
Xây đắp Liên-Giao, bắt nhịp cầu,
Chúc bạn, mừng Thầy, nơi hải ngoại,
Vô-Vi Đại-Hội đạt công đầu.

*
* *

***Mừng** ngày qui hiệp các nguyện căn,*
***Đại** Đạo biểu dương bậc Si-Hằng,*
***Hội** lớn Năm-Châu gieo Pháp-Lý,*
***Vô** danh bốn biển trổ tài năng.*
***Vi** vô bất vi năng hành Đạo,*
***Năm** sắc ba mầu vớt thiện căn,*
***Ất** Giáp qua rồi, Đinh Mậu tới,*
***Sửu** Dần nghinh đón lớp cao thăng.*

***Kính** cẩn đề thơ gởi nước ngoài.*
***Chúc** mừng Đại-Hội được bầy khai,*
***Cao** nhơn hội-hiệp dâng công quả,*
***Hiền** sĩ tiến tu hiệp đức tài.*
***Sứ** Đệ trùng-phùng gầy Thánh-Đức,*
***Tổ** Thầy hội-ngộ tạo Liên-Đài.*
***Sáng** soi Pháp-Lý dìu sanh chúng,*
***Danh Hộ-Pháp** tồn mãi hậu lai.*

***Mừng** hội Vô-Vi được vẹn toàn,*
***Thầy** ban ân điển cứu trần-gian,*
***Vi** nhân nêu rạng gương minh-triết,*
***Kiến** chỉ quat-khai mối Đạo-Vàng.*
***Bình** nhựt luyện trau thành chánh-giác,*
***An** tâm tu học đắc thanh-nhàn.*
***Phật** tu quảng-độ siêu Tầm-Giác,*
***Thể** hiện từ-bi cứu thế tàn.*

Với lập trường cố hữu, liên giao hành đạo mở rộng **tình thương**, gieo mầm **đạo đức** là thư Võ Vi Việt Nam xin gởi tới Thầy và bạn đạo lời chúc sau đây:

Đạo nhựt thường hành mới mẻ luôn
Võ Vi Pháp Lý giải u buồn
Mỗi năm Đại Hội thêm tăng tiến
Thức tỉnh nguyên căn trở lại Nguồn.

LỜI VÀNG TIẾNG NGỌC

1 Lời dạy của Đấng Cha Lành:

Thầy muốn con thơ bước thẳng đường.
Hầu đem chánh pháp đạo hoằng dương
Trong khi ma quỷ bày trăm kế
Giữa lúc yêu tinh đón vạn phương
Hủy kiếp thiêu thân vì ánh sáng
Hoại danh hào kiệt bởi quan-trường
Tật quanh mau chậm con ơi khéo!
Đời-Đạo hai vai rán liệu lường.

Nầy các con! tình Tạo-Hóa ban đồng muôn vật, đức háo-sanh chan rưới khắp vạn loài. Tuy nhiên ở đời cũng có lắm bậc căn trí tài năng và đức-độ, từ trường đời cũng như trường đạo, vì sự tiến hóa không đồng đều nhau, tình Tạo-Hóa cũng tùy theo đó mà đặc trách cho mỗi mỗi đều có phần vụ riêng, tùy theo căn trí sở trường sở đoản của mỗi người mỗi vật.

Các con là dân tộc Việt cũng như các dân tộc khác sanh trưởng tại quả địa cầu này. Tình thương Tạo Hóa cũng ban đồng cho các con cũng như các con khác. Nhưng dân tộc các con đã đau khổ quá nhiều non sông Tổ Quốc các con đã bị dày xéo lâu đời, lòng đạo đức, ngưỡng mộ Thượng-Đế và các đấng Trọn Lành, tình thương các con không thiếu, lòng hiếu hòa các con có thừa, do đó dân tộc các con mới hạnh ngộ Đại-Đạo .....
. Thầy đem giống đạo đến gieo trên mảnh đất hiền hòa nhưng đau khổ này để các con chung nhau vun xới, tưới nước, bón phân để hột giống đó sớm nảy mầm đâm tược đơm bông kết quả.

Chỉ có giống này mới cứu đói vạn linh trong thời kỳ mạt kiếp này, mà trước tiên là cứu dân tộc các con.

Giống này cần phải gieo trồng càng nhiều càng phổ biến cho quảng đại quần chúng cùng trồng mới mong đủ trái lành ngon ngọt, và mới có thể cứu đói khắp nhơn loại trong thời kỳ sắp tới.

Nhưng than ôi! Thầy chỉ tiếc rằng giống hột quí nầy các con của Thầy mới chỉ biết ngần ấy đứa. Trong lúc đó có nhiều đứa đã biết nhưng còn trong mơ hồ, chưa đặt trọn đức tin và hiểu rằng mình đang có của quí. Chỉ có một số ít con Thầy biết và tin chắc, nhưng không thể đơn phương gieo trồng quảng bá được, vì lý do này hoặc lý do khác.

Thầy và chư Phật Tiên Thánh, vì thương giống con ngoan, nhưng thiệt thòi vì đau khổ nên đến trần gian, và nơi mảnh đất này muốn cứu chúng nó ra khỏi vòng đau khổ, nếu chúng nó không thiết-tha hưởng-ứng và tự cứu, thì Thầy dầu đủ quyền pháp nhiệm-mầu, cũng không biết làm sao.

Hột giống lành Thầy vừa nói đó là Đạo. Nền Đại Đạo mà các con đang tin tưởng, đang hành sự đang công quả.

Thi:

Mong con lớn nhỏ đạo vuông tròn.
Công quả Thầy dành số điểm son,
Vượt mọi trở ngăn cùng cám dỗ
Con Thầy như vậy mới nên con.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

2. Lời dạy của Vô Cực Từ Mẫu:

Thượng-Đế đã phát ban cho mỗi người có đủ điều kiện như Thượng-Đế, chỉ tại người xa lần lế thiệt, điểm linh căn bị vùi lấp dưới lớp tham sân si, ái ố, mà lu mờ lần, khiến bản thân người như đi đêm không đèn.

Nếu mỗi chúng sanh đều làm đúng lời đạo lý truyền dạy từ ngàn xưa, thì ngày nay nhơn-loại sẽ được hưởng cảnh Thiên-Đàng Cực-Lạc ở thế gian.

Các con giờ đây mới thấy rõ ràng Thiên-Đàng hoặc Địa Ngục ở trần gian không phải Thượng-Đế đem đến cho, mà chính tự con người xây-dựng mà nên.

DIÊU-TRÌ KIM-MẪU

3. Lời dạy của Quan-Âm Như-Lai:

Chư hiền đệ hiền muội! Bần Sĩ thiết tưởng trước cảnh đời đang khổ nạn đau thương, mục đích Đạo là để cứu-độ người đời thoát vòng trầm luỵ. Đại-Hội Yến Bàn-Đào là phép nhiệm mầu từ ngôi Vô Cực hiện bày thật tướng để cứu độ vạn linh. Nên khi được tổ chức một lễ hội nào, người Thiên-Ân hướng đạo, người tu hành cần phải ý thức đến mục đích cứu cánh của Đạo là tinh thần trách nhiệm thiêng liêng đối với niềm đau khổ chung của nhơn loại. Có như vậy cuộc lễ mới có ý nghĩa, hình thức long trọng, tôn nghiêm mới được hiển hách anh linh và sự cực nhọc tốn hao mới xứng đáng...

Đời còn nhiều khổ nạn, nhiều mặt trái giả chơn, mắt phàm ý tục khó dò xét cho qua, chỉ có Đạo-Tâm Thiên Tâm mới không bị lỡ lầm sa đọa. Nói về Đạo Tâm, Chơn-Tâm, thì chư hiền đệ muội hay mỗi người đều sẵn có, nhưng khi bị che phủ bởi tư dục, thì có cũng như không.

Hễ vọng niệm lớn thì nghiệp quả nhiều, ma quỷ sẽ tùy theo vọng niệm của con người mà dìu dắt. Thế nên người tu cần phải diệt niệm-lự, để tâm chuyên nhứt mà học Đạo mới đạt được lẽ nhiệm mầu Đạo-Pháp.

NAM-HẢI QUAN ÂM NHƯ-LAI

4. Lời dạy của Đức Đông-Phương Lão-Tổ:

Sự giác ngộ tìm đạo tu học đã là khó rồi, việc nuôi dưỡng tâm đạo đi đến nơi đến chốn lại càng khó hơn. Sự khó ấy có ba phương diện chánh:

- Là do duyên nghiệp cá nhơn của mỗi người.
- Là do hoàn cảnh (ngoại cảnh) chi phối.
- Là chí dõng mãnh.

Nhưng hai lý do trên nếu được chí dõng mãnh, ắt sẽ vượt qua tất cả. Người tu thượng thừa để giải thoát ví như xây cất tòa lầu đài, nếu tòa lầu đài ấy xây cất trên một nền tảng không vững chắc, ắt phải chinh nghiêng rạn nứt, hoặc sụp đổ. Nền tảng ấy là chi hỡi chư đệ muội?

Đó là **công-quả** và **công-trình.** Còn ngôi nhà ấy là **công-phu.** Vì thế mà các đấng thiêng-liêng thường khuyên nhắc nhở mỗi hành giả trên đường tu học, phải chú ý lo làm song song ba lãnh vực đó để nhẹ bớt phần khảo đảo do nội cảnh, ngoại cảnh dây lên

ĐÔNG-PHƯƠNG LÃO-TỔ

5 Lời dạy của Vạn Hạnh Thiền Sư:

.. ... Con người đã phản kháng chính con người mà tự con người không hay không biết. Chỉ rằng đôi mắt phàm gian tự mãn về trí khôn, về quyền lực, để mong tiến bộ tột đỉnh cho nền văn minh nhơn loại, hóa ra một sự nhầm lẫn to tát của con người. Cái "Có" đó, cái mà con người chấp nhận là một hiện hữu bất di bất dịch ấy, lại là cái hữu thể hẹn ngày sụp đổ bởi thời gian, không gìn giữ, không biết đến cái sâu thẳm và cái nguyên thỉ là cái Chơn-Không mà Diệu-Hữu. Cái đó được mệnh danh là Đạo, là tâm-linh, là Linh-Quang, Tiểu Thiên-Địa vậy

VẠN-HẠNH THIỀN SƯ

6. Lời dạy của Đại Tiên Lý Thái-Bạch: Thời kỳ này là thời kỳ Hạ Ngươn Mạt Kiếp, tái tạo dinh hoàn. Vì thế Thượng-Đế và chư Tiên Phật chính mình đến thế gian lập Đạo hầu đem Thiên Mệnh lại cho nhơn-loại, đem hòa bình cho đất nước mà người Việt Nam cần phải thực-hành trước nhất.

THÁI-BẠCH KIM-TINH

7. Lời dạy của Đức Quan Thánh Đế Quân:

Phật là đâu? Tiên Thánh Thần cũng những bực vĩ nhân là đâu? Không phải tự trên trời rớt xuống, mà chính là trong nhơn gian tự xuất. Khả dĩ được như vậy, bởi đức hy sinh, lòng bác ái, đạo công bình. Những bậc ấy đã nhận xét, biết

đâu nhân nghĩa, đâu là tội lỗi, đâu là phải trái, tự khắc phục lấy lòng mình trước mọi sự vật cám dỗ, mọi đỉnh chung tạm bợ, mọi tình cảm không đúng chỗ, cương quyết mà đi đến định hướng toàn thiện. Dầu cam go khổ cực nghèo túng, sanh tử, vẫn xem là thường, chỉ đặt việc lớn là đạo Nhơn-Nghĩa lên trên hết. Bởi đó nên ngày nay cùng hậu thế mãi mãi tôn sùng kính trọng.....

QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

HẠ THAM

* * *

Một sớm mai rồi người phải đi
Còn nặng đời tham để làm gì
Sao bằng tham đạo, tham bố thí
Thơ thới tâm lòng nhẹ nhàng đi

*****

Đi theo Đức Phật Thích Ca
Cung vàng, điện ngọc, lụa, ngà vàng son
Tiệc tùng, mỹ nữ, rượu ngon
Con hiền, vợ đẹp, Ngài còn phủi tay
Tham thiền nhập định mê say
Bồ đề tỏa hạnh thân Ngài hào quang
Đạo vàng rộng mở thênh thang
Điển lành chiếu hóa trần gian thức lòng
Trần đời tất cả là không
Tài, tình, danh, lợi nặng lòng cưu mang
Sanh, già, bệnh, chết bế bàng
Đời người sớm nở tối tàn chóng phai
Tham chi vật chất mê say
Ngục tù muôn kiếp đọa đày khổ đau
Sao bằng tham lấy đạo mầu
Cầu bần xả phú dồi trau điển huyền
Ngày ngày lập hạnh thường siêng
Chay lạt giản dị của tiền phát tâm
Giúp người giải khổ âm thầm
Thương yêu cởi mở từ tâm chân thành
Hòa đồng cùng với chúng sanh
An vui thanh đạo điển lành du dương
Nhẹ nhàng trên bước đạo đường
Triền miên thơ thới bình an tâm hồn
Hiền hòa Vũ Trụ Càn Khôn
Túi tham rộng mở mà ôm CHA TRỜI
Say sưa tâm thức tuyệt vời
Dại chi đổi lấy tham đời phù sinh
Mà mang khổ nhục thọ hình
Làm cho rơi mất tánh linh Ngọc Hoàng
Giải thông mọi lẽ hai đàng
Đạo đời minh chánh rõ ràng chữ THAM
Thì nên dứt bỏ tham phàm
Trở về thanh tịnh ta làm PHẬT, TIÊN
Đêm nay mặc sức tham . . . THIỀN . . .!

VÔ VI LÀ GÌ?

Xưa nay, khi đề cập tới hai chữ **Vô Vi** người ta cho đó là Đạo của Lão Trang, bởi vì chỉ có hai bậc tiền giác nầy mới giải nghĩa rõ ràng về Vô Vi mà thôi. Xét cho kỹ, các tôn giáo khác cũng có đề cập đến Vô Vi, nhưng với những danh từ khác

Vậy người tu học theo Pháp Lý Vô Vi cũng cần tìm hiểu sâu rộng về ý nghĩa của hai chữ Vô Vi để khỏi hành sai chân lý.

1. **Theo sách Châu Dịch Xiển Chơn:**

Hà-Đồ là Đạo tự nhiên Vô-Vi, thuộc về ngũ hành thuận hành, cái đạo tạo hóa của trời đất chẳng qua là một cái **Dương ngũ hành**, một cái **Âm ngũ hành**, một cái sanh, một cái thành mà thôi. Tuy phân ra ngũ hành, kỳ thật là một Âm một Dương vận dụng cái Đạo, Tuy một Âm, một Dương vận dụng, kỳ thật là **một khí** qua lại vận dụng cái Đạo.

Cho nên tượng hình cái đạo như vầy:

Thổ sanh Kim
Kim sanh Thủy
Thủy sanh Mộc
Mộc sanh Hỏa
Hỏa sanh Thổ
Thổ trở lại sanh Kim

Đạo phát ra tại trung ương rồi trở vào cũng dứt tại Trung Ương. Ra vào thì chẳng chi khác hơn **Một Khí** chẳng chi khác hơn **Một trung** trung này là cái gốc lớn của thiên hạ, ấy là **Thổ cư trung** (đất ở chính giữa) hòa hiệp hết tứ tượng

Hòa là con đường suốt chung cho thiên hạ, ấy là Tứ Tượng Tại Ngoại (chạy ra phía ngoài). Chỉ một khí lưu hành, **Trung** vừa là **Hòa** vừa là **Một Khí**, cả thảy đều là thái cực.

Con người vin lấy khí Âm Dương Ngũ Hành của Trời Đất mà sinh thân mình cho nên trong thân người có đủ khí Âm Dương Ngũ Hành. Nhưng ngũ hành này có Tiên Thiên và Hậu Thiên.

Tiên Thiên Ngũ Hành thuộc Dương. Hậu Thiên Ngũ Hành thuộc Âm Con người lúc còn ở trong thai bào, đã đủ hình tích, nhưng chưa sanh ra, còn ở trong trạng thái hỗn luân cho nên Ngũ Hành còn thuận hành Lúc đó thai nhi hấp khí Tiên Thiên mà sống, cho nên tánh còn lành

Luận về mặt Tiên Thiên thì con người có **Ngũ Ngươn:** Ngươn Tinh, Ngươn Khí, Ngươn Thần, Ngươn Tánh Ngươn Tình hễ Ngũ Ngươn đủ rồi thì có **Ngũ Đức** ở trong đó Ngũ Đức là: Nhơn. Lễ, Nghĩa, Trí, Tín.

Ngũ Ngươn là khí Ngũ Hành, Ngũ Đức là tánh của Ngũ Hành.

Con người còn đủ Ngũ Ngươn, Ngũ Đức lúc chưa sanh ra cõi trần gọi là **Vi sanh xuất**, cho nên cái mặt mày lúc chưa sanh ra trọn lành, trọn tốt. Cổ nhơn dạy người đời phải tìm giữ cái **Diện Mục** của mình trước khi cha mẹ chưa sanh ra, là chỉ vào đấy Do bởi việc này xảy ra trước khi sanh cái thân cho nên gọi là **Tiên Thiên.**

Đạo Thường Đức Vô-Vi, tức là lý Hà Đồ nói trên đây vậy, và **Vô-Vi tức là cái Đạo tự nhiên của Tạo Hóa.**

Trời Đất từ chỗ không mà sanh ra có, do một đinh luật mầu nhiệm gọi là **Đạo**. Con người cũng do định luật đó, từ chỗ không mà sanh ra có cái thân. Chính vì cái không là nguồn gốc sanh ra cái có, cho nên gọi là Vô-Vi.

Cũng theo sách Châu-Dịch Xiển-Chơn, **Hà-Đồ là Vô-Vi**, biến ra **Lạc Thơ là Hữu-Vi** (Không sanh ra có).

Lạc Thơ là Đạo Hữu Vi biến hóa, thuộc về Âm Dưởng thố tống (nghĩa là cảnh loạn mà xếp lại cho yên) và Ngũ Hành nghịch vận.

Ngũ Hành thuận hành thì tương sinh, mà nghịch vận tương khắc. Cho nên tượng hình cái Đạo nghịch vận như vầy:

Âm Thổ khắc Dương Thủy
Âm Thủy khắc Dương Hỏa
Âm Hỏa khắc Dương Kim
Âm Kim khắc Dương Mộc
Âm Mộc khắc Dương Thổ
Âm Thổ trở lại khắc Dưởng Thủy

Con người từ lúc sanh ra về sau, đương cực âm sanh, ngũ hành thố loạn, âm dương chẳng giao, hai bên phá hoại nhau. Cái chơn bị chôn lấp cái giả lại lộ bày cho nên thất tình lục dục trổ ra đủ mặt, ngũ uẩn, bát thức hiện ra chẳng xót một thứ nào, trăm việc sầu nơ cảm vào lòng, muôn việc nhọc nó làm cho hao mòn hình thể, lấy khổ làm vui, lấy giả làm thiệt Bổn Lai Diện Mục lưu mờ dần, mất sáng.

Kể từ lúc lọt ra khỏi lòng mẹ, con người không còn sống bằng khí Tiên Thiên, mà phải thở bằng khí Hậu Thiên, cho nên tánh Tiên Thiên lần lần biến đổi ra Hậu Thiên. Tánh không còn hồn nhiên nữa, trọn lành, thanh nhẹ, mà lần lần mê theo trần cảnh nặng nề ô trược, xa rời Bổn Nguyên.

Cái Đạo Hữu Vi là cái **Đạo đổi Hậu Thiên lại thành Tiên Thiên**, là trong âm ngũ hành **phản hườn dương ngũ hành, trở lại là Một Khí**. Âm Dương thố loạn ở ngoài nên tương khắc, âm dương tống chỉnh ở trong nên tương sanh. Trong cái Thố có cái tống mượn âm mà phục dương thì tức là cái Đạo Hậu Thiên đổi lại Tiên Thiên.

Tóm lại:

Vô-Vi: Nghĩa là thuần dương chưa bị phá "chưa hao" người bực thượng đức tu theo đây.

Hữu-Vi: Nghĩa là đã giao với Hậu Thiên cho nên chơn dương đã hao mất một phần. Người bậc trung hạ tu theo đây.

Nói bậc thượng đức (như Nghiêu Thuấn) thì năm hành là một, Tiên Thiên tổ khí chưa bị phá, Tánh Mạng chung một nhà, khỏi phải nhọc công phản hườn (Quay lại, trở về) chỉ dùng chơn hỏa Tiên Thiên mà ôn dưỡng nó. Khi đó chưa bị Hậu Thiên khuấy hại, thần đầy khí đủ, hễ có **Thanh** (chơn thiệt) thì đặng **Minh** (sáng suốt). từ trong phát ra ngoài, lộ xuất **Pháp Thân**, đời đời chẳng hoại, muôn kiếp hằng còn.

Còn nói về bực trung phẩm (từ Thang Võ trở về sau) cho đến hạ phẩm hoặc bị khí chất câu thúc, hoặc bị tập quán buộc ràng Tiên Thiên đã bị phá, thì Hậu Thiên hành sự, tánh mạng chia lìa hai chỗ. Nếu không có Đạo Hữu-Vi thì cái chi đã mất rồi khó mà gặp lại được, đã đi rồi khó quay về được.

Vô-Vi để tu bên trong (Tu bên trong là tu Tánh)

Hữu-Vi để tu bên ngoài (Tu bên ngoài là tu Mạng)

Sách Mạnh Tử có nói:

Nghiêu Thuấn Tánh chi giả Thang Võ phản chi giả. Nghĩa là: Vua Nghiêu vua Thuấn, tánh còn tròn đầy, chỉ cần tu **Vô-Vi** thì liền siêu xuất. Còn vua Thang vua Võ thiên tánh không còn tròn đầy, nên phải dụng công phu, phản hồi để cho thiên tánh phục hườn toàn vẹn, **tu hữu-vi** để liễu mạng rồi mới siêu xuất.

Kinh xưa nói rằng: Ngũ hành thuận sanh thì cõi Pháp Giới là hỏa khanh (hầm lửa) Ngũ Hành điên đảo thì cảnh đại địa là Thất Bảo (ao Thất Bảo, nước mát mẻ ở cõi Tây Phương Cực Lạc).

Người đời muốn tận Tánh, chí Mạng mà bỏ cái **Tiên Thiên nghịch đạo** nói ở đây thì không có chước thuật nào khác hơn nữa

Nghịch ở đây là nghịch hồi (trở lại cái tánh bổn chơn trước khi cha mẹ sanh đó thôi). Con người chịu khí âm dương của Trời Đất mà sanh ra. Khí dương của Trời, tột cường kiện, kết tinh là Mạng. khí âm của Đất tột lắm thuần động lại làm tánh. Lúc mới sanh ra thì kiện và thuần hiệp nhau, Tánh Mạng chung một nhà. Tánh chẳng lìa Mạng, Mạng chẳng lìa Tánh. Tánh tức là Mạng, Mạng tức là Tánh. Đó gọi là **Thiên Mạng chi vị Tánh** nghĩa là cái mà Trời phú cho ta đó gọi là Tánh.

Tiên Thiên nhứt khí tuần hườn, hoàn toàn thiên lý, phát ra do thái cực. Đây là nói chơn thể chưa bị phá (còn đồng nhơn).

Hậu Thiên là nhị khí âm dương chia rẽ, có dữ có lành biến động trong cơ Tạo Hóa. Đây là nói chơn thể đã hao (đã lậu tinh).

Lúc chơn thể chưa phá là **Vị sanh xuất** thì phải tu Vô-Vi Chỗ huyền diệu của Vô-Vi là trong nghịch mà dĩ thuận, đem dương tiên thiên ngược về ẩn tàng dẫn âm hậu thiên thuận cho tiêu hóa, phục lại diện mục cha mẹ chưa sanh về trước, chẳng cho khí âm làm hại chơn thể.

Khi chơn thể bị hại là **Dĩ sanh xuất thì phải tu hữu vi.** Cái khiếu của hữu-vi là trong cái thuận mà dùng nghịch, thuận để thối âm hậu thiên trở ngược về dương tiên thiên, phục lại cái diện mục ban sơ của mẹ sanh, khiến khí dương hườn lại thành chơn thể.

Hình của Hà Đồ là tròn, âm dương hiệp một, là Đạo tự nhiên Vô-Vi. Hình của Lạc Thơ là vuông, âm dương chia ngôi, là đạo hữu-vi biến hóa

Trong vuông ngoài tròn là **Tự thành mà Minh** tu Vô-Vi mà bỏ hữu-vi. Còn ngoài vuông trong tròn là **Tự Minh mà Thành** tu hữu vi để qua Vô-Vi.

Tu Vô-Vi thì liễu tánh. Tu Hữu-Vi thì liễu Mạng. Liễu Tánh là để thành công phu Tiên Thiên. Liễu Mạng là đổi Hậu Thiên ra Tiên Thiên.

Tiên thiên toàn, hậu thiên hóa, có và không bất luận, tánh và mạng đều xong, (lộ rõ chơn tướng lúc vô thủy, ngũ hành không đi tới đó được (không xen lấn được).

Hà Đồ Lạc Thơ. Bát Quái Tiên Thiên và Hậu Thiên chỉ rõ **Một Lý** quán xiêng tất cả, hoàn toàn là **Thái Cực.**

2. **Theo Đạo Đức Kinh của Lão Tử:**

Trong Đạo Đức Kinh, Đức Lão Quân có nói:

Đạo khả đạo phi thường Đạo, Danh khả danh phi thường Danh,

Vô, danh Thiên-Địa chi thủy, Hữu, danh vạn vật chi mẫu.

Nghĩa là:

Cái **Đạo** của Trời Đất gồm cả **Vô** và **Hữu**. Ở hình thái Vô, đó là nguyên thủy (nguồn gốc, khởi đầu) của Thiên Địa. Ở hình thái Hữu, đó là mẹ để của muôn loài

Vô là Vô-Vi, Hữu là Hữu-Vi

Trong việc thực hành Đạo Đức, Đức Lão Tử có dạy nhiều điều để thể hiện đức tánh Vô-Vi như sau:

a) ..... Thị dĩ Thánh Nhân **xử Vô-Vi chi sự**, hành bất ngôn chi giáo ....

Nghĩa là: ..... Bởi vậy bậc Thánh Nhân sắp đặt cái việc không làm. thi hành cái dạy không nói . .

Vô-Vi chi sự: Không có nghĩa là không làm gì hết, nhưng mà làm theo cái Đạo tự nhiên của Trời Đất.

Bất ngôn chi giáo: Không nói ra lời mà dạy theo cái Đạo tự nhiên của Trời Đất

b) ..... Thị dĩ thánh nhân chi trị, hư kỳ tâm, thực kỳ phúc, nhược kỳ chí, cường kỳ cốt, thường xử dân vô tri, vô dục. xử phù trị dã. bất cảm vi dã, **vi Vô-Vi tắc vô bất trị.**

Nghĩa là: ..... Vì thế cái việc sửa sang của bậc Thánh Nhân, là làm trống lòng đầy bụng, yếu ý chí, mạnh xương cốt, thường khiến dân không biết, không dục. khiến cho người biết (kẻ khôn) không cảm thấy mình có làm. Làm cái không làm, ắt không có cái gì là không được sửa sang.

Vi Vô-Vi tắc vô bất trị: Làm theo cái Đạo tự nhiên của Trời Đất, ắt không có cái gì là không được trị yên.

c) **Đạo thường Vô-Vi nhi vô bất vi** .....

Nghĩa là: Đạo (của Trời Đất) thường không làm nhưng mà không có cái gì mà Nó không làm, nghĩa là không thấy làm gì hết mà cái gì cũng có

Đạo thuận theo tự nhiên nên không làm gì nhưng muôn vật không vật nào không bởi đạo mà ra. Vật nào cũng nương cậy vào đạo rồi mới bắt đầu có và được trưởng thành, cho nên tuy xét về **Thể**, thì Đạo vốn Vô Vi nhưng xét về **Dụng** thì Đạo lại sanh hóa, gầy dựng tất cả. Thể của Đạo là Vô-Vi. Dụng của Đạo là Hữu-Vi.

d) ..... **Thượng đức Vô-Vi nhi vô dĩ vi**, hạ đức vi chi nhi hữu dĩ vi .....

Nghĩa là: ..... Bực đức cao không làm, nên không có gì để làm. Bực đức thấp làm. nên có cái gì để làm.

e) Phản dã Đạo chi động, nhược dã Đạo chi dụng. Thiên hạ vạn vật sinh ư hữu, **hữu sinh ư vô.**

Nghĩa là: Trở về (phản hườn) là cái động của Đạo Yếu mềm là cái dụng của Đạo Muôn vật dưới Trời sinh ra từ cái **Có**, cái Có sinh ra từ cái **Không**.

f) Vi học nhật ích, vi đạo nhật tổn. tổn chi hữu tôn dĩ chí ư **Vô-Vi, Vô-Vi nhi vô bất vi** .. ..

Nghĩa là: Học mỗi ngày mỗi tăng thêm lên. học Đạo mỗi ngày một rút bớt đi. Rút bớt rồi lại rút bớt cho đến chỗ không làm. không làm mà không có cái gì là không làm ....

Người học thì có tăng, tăng kiến thức, tăng sự hiểu biết của mình (theo phàm trí). Còn người Đạo thì thấy càng ngày càng giảm, giảm cho tới chỗ không còn gì cả, là đi đến chỗ chơn không hoàn toàn. Với cái tâm không. mình chẳng thấy làm gì cả, sự thật là quán thông tất cả.

g) . . .. Cổ Thánh Nhân vận: Ngã Vô-Vi nhi dân tự hóa. Ngã hiếu tĩnh nhi dân tự chính. ngã vô sự nhi dân tự phú, ngã vô dục nhi dân tự phác.

Nghĩa là: Cho nên bậc Thánh Nhân nói: Ta không làm gì mà dân tự thay đổi. ta ưa yên lặng mà dân tự chân chính, ta không mưu sự gì cả mà dân tự giàu có ta không lòng dục mà dân tự chất phác.

Ngã Vô-Vi nhi dân tự hóa: Ta ở trạng thái Vô-Vi (Đại Định) thì dân (chúng sanh trong bản thể) tự thay đổi.

h) **Vi Vô-Vi. sự vô-sự, vị vô-vị,** đại tiểu đa thiểu, báo oán dĩ đức .....

Nghĩa là: Làm cái không làm, săn sóc cái không việc. nếm cái không mùi vị, lớn nhỏ, nhiều ít (đều coi như nhau) lấy đức báo oán ...

Vi Vô-Vi, sự vô sự, vị vô-vị: Hành cái Đạo Vô-Vi, sự việc gì đến cũng vô tâm (trước muôn việc mà tâm rỗng rangthanh tịnh, vạn sự như lôi nhứt tâm thiên định) nếm cái mùi Đạo chơn không, cái không có mùi ít ai nếm được. Cái vi Vô-Vi sự vô-sự, vị vô-vị mới thật là cái Đạo vô biên vô cùng.

Nói tóm lại, đức Lão-Tử nói về cái Đại Đạo của Trời Đất, cả Không lẫn Có nhưng đặc biệt nhấn mạnh về cái nguyên thủy, cái Thể của Đạo. tức là cái Vô-Vi vậy.

3. **Theo Trang-Tử:**

Trang-Tử cho rằng, có một cái gì Chân Lý tuyệt-đối, vô hạn toàn mãn .. tức là cái **Sống-Chung** của Trời-Đất. **Cái Sống-Chung ấy gọi là Đạo.**

Bất kỳ vật nào trong trời đất cũng đều có cái Đạo ấy ở trong, gọi là **Tánh.** Hay nói một cách khác, Tánh ấy cùng với Đạo là một thể. Vậy, phận sự duy nhứt của mỗi vật là trở về với cái chơn-thể ấy, tức là trở về với cái Tánh của mình mà sống theo Nó. Đó gọi là **phản kỳ chân,** hay là **phục kỳ bổn.** (nhà Phật gọi là phản bổn hoàn nguyên)

Con người vì biết sống thuận với cái **Chân-Thể** tức là sống thuận với Đạo (nhà nho gọi là thuận thiên) vì Chân-Thể và Đạo là một. Mà hễ sống thuận với Đạo rồi thì cái gì mình làm, không phải là chính mình làm. mà là cái Đạo nơi mình làm. Cái làm ấy là cái làm của Đạo nơi ta, nghĩa là cái làm **vô-ngã** gọi là **vô-vi** đó.

Vô-Vi tức là hành-vi của Vô-Ngã, của Chân-Thể, của Bản-Tánh, của Đạo. Cái hành-vi vô-ngã đó gọi là Đức.

Đạo: Là thể của Vô-Vi

Đức: Là dụng của Vô-Vi

Đạo-Đức tức là hai mặt thể và dụng của vô-vi.

Cũng theo Trang-Tử, sống hòa làm một với Đạo, tức là sống theo Chân-Thể, theo Bản-Tánh ... gọi là **Thiên.** Trái lại, sống theo quan-niệm sai lầm của nhị-nguyên. thấy mình riêng biệt với vạn-vật tức là sống theo bản ngã tư tâm. gọi là **Nhơn.** Do đó Trang-Tử cho rằng: **Đạo có hai mặt, Thiên-Đạo và Nhơn-Đạo.**

Người sống theo **chơn-tánh** của mình là sống theo **Thiên-Đạo.** Người đó gọi là **Chơn-Nhơn.**

Người chưa sống được theo chơn-tánh của mình là sống theo Nhơn Đạo là còn theo Nhơn Dục, cho nên không sánh kịp bậc Chơn Nhơn. Hạng người đó gọi là **Phàm-Nhơn.**

Cái sống của bậc **Chơn Nhơn** là cái sống **Vô-Ngã**, tức là cái sống **Vô-Vi,** là mục-đích cuối cùng. cao đẹp nhứt của đời người.

Nền triết học của Trang-Tử có thể gồm trong một câu:

Chí-Nhơn vô-kỷ. Thần-Nhơn vô-công, Thánh Nhơn vô-danh.

Vô-kỷ, vô công, vô-danh là vô-vi đó.

Vô-vi không phải là ngồi không buông xuôi không làm gì hết mà làm theo Trời (Thiên) không làm theo Người (Nhơn), làm theo **Thiên-Tánh,** mà không làm theo Nhơn-Dục. theo Bản-Ngã.

Vô-Vi có hai nghĩa: Một là **tiêu-cực,** hai là **tích-cực.**

Tiêu-cực: Là không làm những gì sai với cái tự nhiên của Tánh mình (Thiên-Tánh).

Tích-cực: Là dẹp bỏ tất cả những gì có thể làm trở ngại cho sự phát-triển của Tánh tự-nhiên của mình.

4. Theo Giáo-Lý nhà Phật:

Những cảnh vật. những hiện tượng mà người phàm nhận thấy bằng con mắt phàm. hiểu biết bằng trí óc hữu hạn mê lầm, đều là giả-tạm. Nói như vậy tức là ngoài cảnh vật và hiện tượng giả tạm ấy tất phải có một cảnh tượng có thật, không tạm thời. còn hoài, không hư hoại, không thay đổi.

Cảnh tưởng đúng, thật, vĩnh viễn, không bao giờ thay đổi từ vô thủy vô chung cho đến vô cùng vô tận. Phật-Giáo gọi đó là cảnh **Chơn-Không.**

Chơn-Không nghĩa là thật không.

Tại sao gọi là thật không?

- **Không** ở đây chẳng phải là không có gì cả (néant) như người đời lầm tưởng. Kỳ thật, **Không,** có nghĩa là tuyệt đối, chỉ có Một mà không có cái thứ hai để đối đãi, để so sánh, và cũng không thể dùng lời nói, chữ nghĩa, óc tưởng tượng, mà suy luận được. Như vậy, thật không là Một cái gì có thật và tuyệt đối, một cái gì chỉ có Một trong vũ trụ, mà không có cái thứ hai.

Cái đó, vừa rộng lớn vô biên, vừa mầu nhiệm vô cùng, vừa lâu bền vô tận, bao trùm khắp cả không gian và thời gian, không thể đem so sánh với một vật gì khác được. Vì vậy, tưởng rằng không có gì, kỳ thật vẫn có, có chắc chắn hiển nhiên. Bởi vậy, nhà Phật không gọi cái đó là toàn không, mà gọi là **Chơn-Không Diệu-Hữu.**

Vì tất cả vạn vật trong Vũ Trụ đều từ Chơn-Không duy nhứt đó mà sanh ra, cho nên gọi Nó là **Bản-Thể** của mỗi vật, mỗi người chúng ta. Nó cũng được gọi là **Chơn-Tâm** (Tâm thật) hay là **Chơn Ngã** (Ta thật) của mỗi người, mỗi vật, mỗi loài.

Cũng vì Chơn-Không, Bản-Thể, Chơn Tâm, Chơn-Ngã của vạn vật là bao la vô cùng tận, không hình tướng, cho nên mới gọi là:

Cái không tướng mới là thật tướng của vạn vật.

Bản-Thể ấy có từ thời gian vô-thủy, không nhân nào sinh ra Nó, (Non-Né) cho nên Nó không có quả diệt, nghĩa là không bao giờ hư hoại, không bao giờ chấm dứt, cho nên còn gọi là **Vô-Sanh bất diệt.**

Vì không có nhân có quả, cho nên luật nhân quả, luật vô thường vô ngã không còn áp dụng cho Nó được. Nó lâu bền từ vô thủy vô chung cho đến vô cùng vô tận, không lúc nào tăng giảm biến đổi, bao giờ cũng như-như, nên còn gọi là **Chơn-Như** hay là **Như-Lai** (vẫn như thế từ ngàn xưa cho đến mãi mãi) hoặc là **Bổn Lai Diện Mục** (bộ mặt thật của vạn vật).

5. **Theo Nho-Giáo:**

Đức Khổng-Tử là một bực thượng trí, Ngài nghĩ ngợi và suy cứu mọi việc rồi phát minh ra cái học thuyết chỉ lấy cái sự theo **Thiên-Lý** làm căn bản. Ngài cho rằng, Trời Đất cùng vạn vật đều có cái **Lý** ấy cả. Tất cả cùng đồng một thể, cho nên Ngài mới lấy cái chủ nghĩa **Thiên Địa vạn-vật nhất thể** làm thống hệ cho học thuyết của Ngài. Cái **Lý** nhất thể ấy lưu hành khắp trong vũ trụ theo cái lẽ tương đối tương hòa mà sinh sinh hóa-hóa. Vậy thì cái **Lý** ấy là cái nguyên-nhân của sự sinh-hóa trong cả khôn vũ trụ (cái mà Đức Lão-Tử gọi là: Hữu, danh vạn vật chi mẫu)

Đức Khổng-Tử tin có **Lý Thái Cực** độc nhất, tuyệt đối, nhưng vì Lý ấy cao siêu huyền diệu quá, trí phàm con người không thể biết được, cho nên học thuyết của Ngài để cái Bản-Thể của Lý Thái-Cực ra ngoài phạm vi trí thức của con người, mà chỉ lấy cái động thể của Lý Thái Cực làm tông chỉ. Vậy, xét cái động thể của Lý Thái Cực để biết sự biến hóa của Trời Đất và vạn vật tức là tông chỉ của **Dịch-Học.**

Dịch hữu Thái-Cực, thị sinh Lưỡng-Nghi, Lưỡng-Nghi sinh Tứ Tướng, Tứ-Tượng sinh Bát-Quái .....

Nghĩa là: Đạo Dịch có Thái-Cực, Thái Cực sinh ra hai Nghi, hai Nghi sinh ra Bốn Tượng, bốn Tượng sinh ra tám Quẻ ....

Học thuyết của Đức Khổng Tử cốt ở Đạo Dịch, mà Đạo Dịch là Đạo biến hóa của Trời Đất.

Đề cập đến một khía cạnh khác của Đạo Trời ở nơi con người Ngài nói rằng:

- Vô tư giả, **vô-vi** giả, tịch nhiên bất động, cảm nhi toại thông, thiên hạ chi cố.

Nghĩa là: Không nghĩ, **không làm**, im lặng không động, đến lúc cảm thì suốt được mọi cớ trong thiên hạ.

Nói tóm lại, Lão Trang nói **Đạo**, nhà Phật nói **Chơn-Không**, nhà Nho nói **Thiên-Lý**, đều là nói đến **Vô-Vi** vậy.

6. **Lý Vô-Vi trong những bài kinh nhựt-tụng:**

Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ, có những bài kinh giáng cơ trong đó có dạy về Lý Đạo Vô Vi:

a. **Bài xưng tụng Thượng-Đế:**

Đại-La Thiên-Đế
Thái-Cực Thánh-Hoàng,
Hóa-dục quần sanh,
Thống ngự vạn-vật.
.....
Vô-vi nhi Dịch sử quần linh,

Tạm dịch:

Trên cõi Đại-La-Thiên có Ông Vua Trời
Danh hiệu là Thái-Cực Thánh-Hoàng,
Ngài hóa sanh và dưỡng-dục muôn loài.
Thống-lãnh và cai quản vạn vật,
.....

Không làm gì hết mà thay đổi, sử khiến toàn linh.

Vô-vi nhi Dịch: Đạo là Dịch, ở trạng-thái vô vi mà vận chuyển cả càn khôn vũ-trụ.

b. **Bài Thích-Giáo chí tâm kinh:** (Đạo Phật)

Hỗn-độn Tôn Sư,
Càn Khôn chủ-tể,
Qui thế-giái ư nhứt khí chi trung,
Ốc trần hườn ư song thủ chi nội
Huệ đăng bất diệt,
Chiếu Tam-Thập Lục-Thiên chi quang minh,
.....
Tiên-Thiên Chánh-Đạo,
Nhiên-Đăng Cổ-Phật,
Vô-Vi Xiển-Giáo Thiên-Tôn.

Tạm dịch:

Đấng Tôn-Sư đời hỗn-độn,
Chủ-Tể cõi Càn Khôn.
Tóm thâu thế giới vào Một Khí
Nắm cõi trần hoàn vào hai tay,
Đèn huệ đời đời bền vững,
Chiếu sáng ba mươi sáu từng trời.
.....
Chánh-Đạo trước Trời-Đất.
Hiệu Nhiên-Đăng Cổ-Phật.
Đấng Thiên-Tôn mở Đạo Xiển-Giáo Vô-Vi.

Tuy truyền dạy xuống thế gian dưới hình thức Đạo Phật, kỳ thật cũng do Đấng Một chưởng quyền, tức là Thượng-Đế, với danh hiệu Nhiên-Đăng Cổ-Phật.

c. **Bài Tiên-Giáo chi tâm qui mang lễ:** (Đạo Tiên)

Tiên Thiên khí hóa.
Thái-Thượng Đạo-Quân
Thánh bất khả tri.
Công bất khả nghi,
Vô-Vi cư Thái cực chi tiền,
Hữu thì siêu quần chơn chi thượng,
Đạo cao nhứt khí.
Diệu hóa Tam-Thanh,
.....
Tiên-Thiên Chánh-Nhứt.
Thái-Thượng Đạo-Quân.
Chưởng-Giáo Thiên-Tôn.

Tạm dịch:

Do khí Tiên-Thiên hóa ra,
Đức Thái-Thượng Đạo-Quân (ông vua Đạo cao cả)
Thánh (đức) không thể biết được (vô cùng)
Công (đức) không thể nghĩ bàn được (vô tận)
Đạo Vô-Vi có trước khi tượng ngôi Thái-Cực
Đạo Hữu-Vi, ở trên hết các bậc Chơn-Nhơn,
Đạo cao từ một khí,
Hóa ra ba cõi Thanh rất là huyền diệu
.....
Ngôi Tiên-Thiên Chánh-Nhứt.
Là Đức Thái-Thượng Đạo Quân.
Đấng Chưởng-Giáo Thiên-Tôn.

Tuy nói là Đạo Tiên, kỳ thật cũng do Đấng Một chưởng quyền ông Vua Đạo, tột cao, tột lớn, từ Khí Tiên-Thiên hóa ra, tức là **Thượng-Đế** chớ còn ai?

Người hiểu lý Đạo, biết Nhứt-Khí hóa Tam-Thanh, thì không còn phân biệt Đạo này. Đạo nọ, mà nhìn nhận tất cả các mối Đạo đều do Một Gốc mà ra.

7. **Theo lời giảng của Ông Tám:** (Lương Sĩ Hằng)

Vô-Vi: Là đi tới không-không. Trong cái không mà nhỏ nhứt cũng không.

Theo sự giải-thích này thì:

Vô: Là Không
Vi: Là nhỏ hết sức nhỏ (vi tế)
Vô-Vi: Là không-không, cho tới hết sức nhỏ cũng không luôn.

8. **Theo kinh Thiên-Đàng Du-Ký:**

Trong quyển Thiên-Đàng Du-Ký, Đức Nguyên-Thủy Thiên-Tôn có dạy rằng:

- Xuất Hữu-Vô (vượt cả có lẫn không)

Ngài nói rằng:

Chúng sinh mê muội nhận lầm cái **Có** Đạo ta vốn **Không**. Cũng có chúng sinh nhận lầm cái **Không**, Đạo ta vốn Không **cả cái Không**. Chẳng có, chẳng không, là có, là không, thấu được lẽ đó, vượt trên tất cả.

Theo như lời dạy của Đức Nguyên-Thủy Thiên-Tôn trên đây, cái mà Ngài gọi là: **chẳng có, chẳng không, là có, là không,** ở đây tức là Đạo, là vô-vi vậy.

9. **Kinh Vô-Vi Pháp:**

Có dạy rằng:

Bền lòng mới rõ **Đạo Vô-Vi,**
Muốn tới Tây-Phương chẳng khó gì.
Nửa bước còn khua, phàm tánh dậy,
Một tình chưa dứt, dạo tâm nghi,
Kỳ tri vi thiểu, xuất vi viễn,
Tri giả bất ngôn, ngôn bất tri.
Đạo cả không tường bền yếu lý,
Tu hoài, tu hủy có ra chi.
.....
Tu hành là qui nhứt trên đời.
Tu trúng Vô-Vi mới thảnh thơi.
Tự-giác, giác-tha, đừng bắt chước.
Ngã thân, thân độ, chớ nghe lời.
Tây-phương trước mắt không xa xắc,
Trời-Phật trong tâm khỏi thỉnh mời.
Nhứt khiếu Huyền-Quang thông vạn pháp,
Hồi-quang phản chiếu bớ trò ơi!
.....
Vô-Vi là lấy có làm không,
Trước mặt bên mình cả thảy không,
Gom Đất, gom Trời vào Thái-Cực,
Đem Tâm, đem Tánh, lại hư-không,
Đừng màng thế-sự trăm phần có,
Miễn giữ tâm lòng một chữ không.
Không tột chỗ không là chí Đạo.
Con người để nửa trở về không.

Người sưu tầm bài này không dám mạo-muội định nghĩa Vô-Vi, chỉ ra công sưu tầm để cống hiến một mớ tài liệu nói về Vô-Vi cho mọi người xem, và tùy nghi nhận thức lãnh hội diệu lý, hầu tu hành cho khỏi sai lạc Chánh Đạo Vô-Vi.

Saigon ngày Xuân Giáp-Tý, năm 1984

T.T / X.L

VƯỜN THƠ

Một số bạn đạo Việt Nam gửi bông hoa trong vườn văn nghệ đạo đức Việt-Nam kính tặng Thầy và bạn đạo khắp Năm-Châu bốn biển, về dự Đại-Hội Vô-Vi.

1. *Vườn thơ đất Việt gửi Năm-Châu,*
Chúc bạn Vô-Vi đẹp sắc mầu,
Tu tiến vững-vàng, thành quả tốt
Mỹ-Châu Đại-Hội đạt công đầu,

Biển lòng yên lặng thấy Minh Châu,
Một điểm Linh Quang hiện rõ mầu,
Đời-Đạo song tu thành chánh quả,
Linh-Sơn Hội thượng đáo tâm đầu.

Đại-Hội Vô-Vi tại Mỹ-Châu,
Linh-Quang hội điện đẹp tươi màu,
Thi tài, thi đức, thi công-quả,
Một khiếu Huyền-Quang mở thượng đầu.

2. *Chúc Thầy, mừng bạn hội Vô-Vi*
Điển-Pháp mở khai đúng hạn kỳ,
Đánh thức lương tri gầy Thánh-Đức
Đưa người thiện sĩ nhập trường thi

Mừng ngày khai mở Hội Vô-Vi,
Thế cuộc chuyển xây đến hạn kỳ,
Khai Đạo cứu Đời, Trời mở cửa,
Nguyên-căn phấn-chấn đến trường thi

Hữu-vi phối hợp với Vô-Vi
Thúc hối nguyên-căn tiến kịp kỳ,
Đại-Hội trưng bầy Hoa Pháp-Lý
Thầy trò tề tựu đến trường thi.

3. TRƯỜNG-SINH BẤT TỬ:

Trong ta có gã Trường-Sinh,
*Có Nàng **Bất-Tử** nhẹ mình lên Tiên*
Một người học Đạo Thánh-Hiền,
Một người theo Phật về miền Tây-Phương.
Tuy hai mà một chủ-trương,
Hai mà vẫn một con đường Vô-Vi.
Ngàn năm may gặp chu kỳ,
Phật-Trời quảng độ quần nhi cõi trần.
Rủi may chỉ có một lần,
Một lần may mắn xin đừng lãng lơ.
Thương con, Trời Phật mong chờ,
Dạy con, Linh-điển hằng giờ chuyển xây.
***Trường-Sinh** chí quyết theo Thầy,*
*Dẫn Nàng **Bất-Tử** ngày ngày lên Tiên.*
Bạn lành khắn-khít mối giềng,
Theo đường tiến-hóa thiêng-liêng muôn đời.
***Trường-Sinh Bất-Tử** ta ơi!*
Âm-Dương hiệp nhứt thảnh-thơi vô cùng.
Tình Trời có thủy có chung,
Tình người nhứt định qui-tùng thiên-nhiên.
Tâm giả, Tánh giả vi Thiên,
Thiện giả, ngã giả chơn-truyền Vô-Vi.
***Trường-Sinh** rày đã qui y,*
*Lòng Nàng **Bất-Tử** xiết chi vui mừng.*
Âm-Dương hiệp một chữ Đồng!
Càn-Khôn bao-quát cõi lòng tịnh vô,
Tay Tiên mở Thái-Cực-Đồ ...

Lê-Quân

4. NGƯỜI TU MUA VUI:

Người tu có cách mua vui,
Mở khai trí điển nêm mùi Đạo cao.
Tâm không, điển lực dồi-dào,
Tánh không, mới được ra vào thiên môn.
Khi xưa tâm tánh dập-dồn,
Ngày nay mở đặng Thiên-Môn thoát trần.
Có thân thì phải thương thân,
Thương thân bồi bổ tinh-thần đẹp xinh.
Mình tu mình tự biết mình,
Sửa sai cải lỗi tâm tình rảnh rang,
Đêm đêm thiền-định mơ màng,
Ngày ngày Hồn-Vía lên đàng hồi quê.
Có đi thì phải có về,
Đi về thông lối vẹn bề tự tu.
Làm thơ như thể công-phu,
Vô-Vi, vô-sự, trí ngu mở lần.
Tự mình kiểm-điểm bản thân,
Tự mình xét lỗi âm thầm sửa trau.
Hạ mình xuống thấp mà cao,
Trèo cao sẽ té lộn nhào nghe ta.
Càng tu càng nhẫn càng hòa,
Càng năng giải trước càng xa bịnh trần.
Tự mình xét lỗi bản thân,
Lý ngôn thoát hóa tinh thần mở mang.
Từng câu từng chữ từng hàng,
Mở khai tâm tánh mở màn Vô-Vi.
Chuyện tôi, tôi chẳng nề vì,
Chuyện ai tôi nói lăm chi thêm buồn.
Người tu tự giải luôn luôn,
Giải tâm giải tánh giải tuồng thế-gian.
Minh khai trí điển mấy hàng,
Chúc cầu bạn đạo vẻ vang Đạo-Đời.

T.L.C.S.

ĐIỂN

Trong chúng ta một khi đã học và hành thiền, tùy theo căn cơ của mỗi người để có được thời gian dài hay ngắn hội đủ điều kiện cảm thấy kiến bò trên bộ đầu, đó là lúc mình tự biết là mình đã tu được nhân điện của chính bản thân mình lên lần trên đó rồi. Tôi cũng không kể lại những ấn chứng thông thường mà mỗi hành giả phải có như là: ngứa, tê chân, lúc lắc thân mình hoặc ngoáy đầu vì chúng ta ai cũng đang ở trong thế giới trược, cư trần lẽ tất nhiên dù muốn hay không cũng phải nhiễm trần trược. Giờ đây chúng ta hành thiền để loại bỏ trược thì những hiện tượng đó sẽ lần lượt xuất hiện; mà tôi đi ngay vào Điển, những ấn chứng về điển của cá nhân tôi:

Năm 79, nguyên một năm rồng tôi được ân phước hưởng được sự dạy dỗ của Đức Ông Tám khi mới chập chững bước vào ngưỡng cửa của Thiền và lúc đó cũng là lúc mà Đ. Ô. Tám vừa rời khỏi VietNam chừng vài ba tháng. Ý niệm về Thiền trong tôi thật là đơn giản vì với tôi Thiền là nhắm mắt ngồi yên. Nguyên do vì tôi có một bà chị, chị S., có theo học với Đ. Ô. Tám trong những năm 60 thì khi tôi ở ngoại quốc về (năm 71) tôi có ghé thăm chị tôi, tôi thấy chị tôi trẻ, mập và đẹp hẳn ra, chứ thông thường chị tôi vẫn ốm tong teo. Tôi cười đùa: "Ồ! chắc chị phát tài nên phát tướng đây" chị tôi cười cười trả lời tôi "bây giờ chị tu rồi, em ơi". Câu trả lời của chị tôi làm tôi khựng lại. Thú thật tôi rất ngạc nhiên vì trong gia đình chị là người đả phá nhứt về vụ đi chùa hoặc cúng chùa, vì thật ra tôi cũng có một người chị lớn, chị B., luôn luôn đi cúng chùa, hễ có dịp cúng tiền vô chùa thì chị không ngần ngại gì hết, giống như mẹ tôi vậy. Thôi thì hôm nào cũng có tưng nhóm những bà bạn đồng chí hướng, hội họp bàn cãi về việc chùa chiền và nhất là cố làm vừa lòng các vị Sư. Không nói chúng ta cũng dư biết rằng các vị Sư chân chính rất hiếm còn những phần tử lợi dụng chiếc áo nhà tu để mưu đồ lợi ích cá nhân riêng rẽ thì nhiều, có lẽ vì những lý do trên mà chị tôi tích cực đả phá vụ hợp tác với chùa chiền, và cùng với trí tôi lúc đó có nghĩa là : "Lên chùa, ăn chay, tụng kinh niệm Phật là tu". Như vậy có nghĩa là chị S. tôi không có tu gì hết, nay chị bảo chị tu, làm sao tôi không thắc mắc thì chị lại tiếp: "Chị tu đây không phải tu giống chị B. đâu, chị tu là chị ngồi yên nhắm mắt, để cho tâm yên tịnh chứ không có vô chùa lạy Phật, mua chuối hối lộ Phật đâu". Tôi không đáp lời chị tôi nhưng không khỏi phân vân. Thôi chết rồi, điệu này chắc chị theo tà đạo rồi, tu gì mà không lên chùa lạy Phật không mua chuối cúng Phật, người ta bảo mua chuối cúng Phật chứ có ai bảo mua chuối "hối lộ" Phật đâu. Nghĩ vậy nhưng tôi không dám nói ra, tôi không mấy chú ý về điểm tu của chị tôi, rồi chị em lại bàn về chuyện đời. Trước khi ra về chị tôi còn nhắn với: "Ngày mai này có buổi thuyết giảng, em có muốn đi nghe cho biết thì đi. Hôm sau tôi cũng lên để đi nghe xem chị tu cái gì lạ vậy nhưng rủi cho tôi một cái là hôm đó chị tôi lại phải tiếp một bà bạn rất thân từ Pháp về Saigon để rồi sáng hôm sau phải đi về Trung, nên chị hẹn tôi bảo: "thôi, sáng mai em lại, vì mỗi tuần có hai ngày ông giảng, ông này mặc áo giống người thường, trông ông giống ông Phật". Trong bụng tôi đã không tin sẵn, và cũng vì lời giới thiệu về thiền học của chị tôi lại quá bình dân và quá giản dị làm tôi lại càng nghi ngờ hơn nữa về cái vụ "tu của chị tôi" nữa, thêm hụt đi bữa nay nên tôi làm biếng đi ngày mai, vì còn mải mê đi dạo chợ Saigon tìm những món ăn VietNam mà ở ngoại quốc không có. Hơn nữa thời gian tôi ở Saigon chỉ có hai tuần mà đã gần một tuần trôi qua rồi (sau này tôi mới biết là số mình lúc đó chưa đúng cái giờ mà Bề Trên cho gặp mối đạo) vì vậy thời giờ đi chơi rất quý với tôi, tôi đâu còn muốn đi nghe "giảng cái gì đó" giống như chị tôi nữa và cũng đinh ninh rằng tu như chị tôi là "tà đạo" rồi.

Rồi thời gian trôi qua tôi chẳng hề nhớ là tại thế gian này có một nguồn đạo đang phát triển. Thế rồi vận nước xoay chiều tung ra hàng vạn đứa con yêu lìa đất Mẹ đi tìm tự do cùng khắp các nước trên hoàn vũ, thì cuối năm 78 tôi được một bức thư của chị tôi từ Mỹ gửi về: "Em phải vô trại tị nạn tìm cho được ông Thầy dạy Thiền của chị, em có thể nhận ra ông ngày vì ông giống ông Phật. Vậy là tôi đi tìm ông Thầy Thiền của chị tôi

giống ông Phật (xin xem bài tôi đi tìm Phật) và khi tôi được nghe Người giảng tôi muốn bỏ hết để đi theo Người vì lúc đó là lúc đời tôi đang nghiêng ngửa với bao sự xui xẻo, mất mát gần như trắng tay (sau này tôi mới biết là lúc đó là lúc tôi đang trả những nghiệp quả nặng nề). Tôi nghĩ bụng nếu năm 71 mà tôi được gặp Đ. Ô. Tám chắc tôi cũng chưa tin và hiểu nhiều những lời ông giảng bằng bây giờ vì tôi đang làm ăn lên như diều gặp gió, làm chơi ăn thiệt. Khi thời xuống lỗi theo bao nhiêu là chuyện không may nên khi được gặp Đ. Ô. Tám tôi như người vớ được cái phao giữa biển cả, nên tôi giao gần hết những công việc làm ăn cho những người phụ tá và tôi bắt đầu theo Thầy học đạo; thời gian theo Đ. Ô. Tám tôi kiêm đủ nghề:

Y tá: Phụ giúp với Đ. Ô. Tám đi châm cứu cho mọi người, phần đông là một số người bạn Tàu mà tôi đã giao dịch làm ăn với họ, Đ. Ô. Tám đến với họ như một vị cứu tinh. Thư Ký: Sau khi biết được Đ. Ô. Tám ở Phi thì tất cả các bạn đạo năm châu lần lượt gửi thư về, bổn phận của tôi là bóc thư ra, sắp xếp thứ tự, thư nào thì kẹp phong bì này để Người đọc và trả lời về đêm, vì ban ngày còn phải làm việc cứu người không ngừng nghỉ. Vừa thổ công và cũng vừa kiêm luôn chức lọn ton (planton) chạy chỗ này đi chỗ nọ tìm mua vật dụng giá sỉ để gửi về VietNam cho được nhiều, ngoại trừ những tặng phẩm mà các nhà hảo tâm đã cho, và thỉnh thoảng tôi cũng kiêm chức phụ bếp cho vui vì đã có Bà Tám, thiệt ra thì có tiếng phụ bếp chứ tôi xuống để được học Bà Tám xào món mì xào đặc biệt của Bà Tám. Tôi đâu biết rằng tôi đã được học đạo trong công việc tôi đang làm đó. Thật ra, lúc đó sau bốn tháng tôi được gần Người, tôi cũng chưa chánh thức học thiền, vì cứ nghĩ, tu sao thấy nó mênh mông quá vậy, mà mình cũng không biết bắt đầu từ đâu và cũng không biết mình học cho tới đời nào mới khá. Tôi nghĩ như vậy vì lúc đó tôi chưa hề được đọc một quyển sách nào dù Việt ngữ hay ngoại ngữ về Thiền học. Rồi một hôm theo thông lệ hễ khi nào thư được trả lời xong là Đ. Ô. Tám bảo tôi xếp vào một cái phong bì lưu trữ, thì tôi lại đọc trước khi cho vào. Tôi vô cùng ngạc nhiên với hai lá thư của hai bạn đạo, một già, một trẻ, ở hai chân trời khác nhau (VietNam và Pháp) lại hỏi cùng một câu hỏi làm tôi suy nghĩ về pháp môn này. Tôi hỏi: "Thiền là sao, thưa Thầy," lúc đó ông Tám mới dạy tôi, (sau này tôi mới biết ra rằng cái gì mình hỏi thì Đ. Ô. Tám sẽ chỉ tận tường chứ khơi khơi ông không có ép mình học đâu), cũng ba pháp như chúng ta đang hành bây giờ nhưng thú thật, tôi vẫn còn nghi ngờ là không biết học đến đời nào mới biết mình học tới đâu, học gì mà u-u minh-minh vậy trời. Vậy là tôi học cà-rịch, cà-tăng, nhưng mà mỗi đêm tôi mỗi thấy những hình ảnh lạ sau một tuần lễ ngồi thiền, cứ mỗi lần thiền thấy cái gì lạ thì sáng mai vào làm việc tôi lại khai hết với Đ. Ô. Tám là tôi thấy những gì thì Người bảo tôi: "thôi hết rồi, tối nay cứ về ngồi thiền đi sẽ không thấy nữa và đừng sợ, cứ niệm Phật". Vậy là tôi về thiền đêm đó thì lại không thấy nữa. Cứ như thế tôi học được 7 tháng liên tiếp thì một hôm Đ. Ô. Tám nhận được quyển sách TTĐ. I, II và III của anh HVE do anh L.Tr.Tr. gửi về Thầy gồm bốn thứ tiếng Việt, Pháp, Anh và Tàu. Khi đọc xong quyển đó tôi mới thấy rằng mình quá ngu, không rán học chuyên cần vì giờ đây mình được biết thì cũng là lúc Đ. Ô. Tám sắp đi định cư ở Canada. Cùng học với tôi có chị CY., chúng tôi cố gắng học sau nay, nhưng chị CY hiểu nhiều và học giỏi hơn tôi vì chị có học với một sư phụ người Trung Hoa một năm rồi. Sau này tôi mới biết được rằng Đ. Ô. Tám đã dạy tôi học hằng đêm trong vô vi; một Minh-Sư ở trước mắt tôi mà tôi còn lo đi tìm sách (!) để học, thật ngu ơi là ngu!!!

Khi Đức Ông Tám rời Phi là lúc tôi thấy mất mát lớn trong tôi. Tôi nhớ Người da diết và tôi chuyên cần ngồi thiền, không kể giờ giấc, vì mỗi lần tôi ngồi vào thiền là y như rằng 100 lần như 100, Người đến với tôi chói lòa ánh hào quang trong cái chớp mắt, nhưng trong tôi mỗi lần như vậy thì ánh hào quang rọi thẳng vào mặt tôi, phủ lên người tôi hình Thầy rõ mồn một và tôi cảm thấy cái gì (điển, mà lúc đó tôi không biết) rần rần trong toàn thân tôi, chứ không phải rùng mình hay nổi gai ốc. Sau này tôi mới biết là Người đã ban điển cho tôi và cũng từ đó với tháng năm qua, tôi cảm nhận lần lần

cứ mỗi lần ngồi thiền tôi học từng đoạn một. Bắt đầu từ chân trở lên như có một làn sóng điện nhẹ nhẹ phát gom trở lên chạy rần rần, nhẹ nhẹ, lăn tăn trong chân lên lần đến hai tay, nhứt là mấy đầu ngón tay thì cảm thấy điển chạy rần rần rất mạnh. Cứ thế theo với tháng, năm, điển chạy lần lần lên môi, lên trán, lên Nê-Hườn-Cung và sau cùng trụ ở ngay đỉnh đầu (Hà-Đào-Thành). Mấy tháng đầu khi điển đã trụ được trên đỉnh đầu rồi thì cứ tứ thời (Tí, Ngọ, Mẹo, Dậu) điển tự động rút mạnh là bắt buộc tôi phải ngồi thiền nhiều ít tùy theo buổi, để điển vút đi lên. Có lúc bận không ngồi thiền được hoặc đang đi giữa đường thì tự mình ên nó, nó cũng vút đi lên và điển cũng là cái đồng hồ nhắc chừng cho tôi biết những giờ thiền trong ngày, dù ban đêm ngủ, điển tôi nó cũng đánh thức tôi dậy để thiền. Nếu làm biếng thì nó lại rút cực mạnh hay làm đau nhói bộ đầu để mình phải thức dậy thiền, nhưng nhiều khi cái con bệnh làm biếng nó cũng lì gớm lắm! Đôi khi đang ngồi thiền tự nhiên môi tự động mỉm cười, đôi khi các cớ tôi cũng muốn thử xem, tôi làm ngược lại là không mỉm cười xem có được không thì lại không được vì có cái gì bắt phải làm như vậy. Vậy cái gì đó là Điển, sửa lần bộ mặt như Đ. Ô. Tám đã dậy. Rồi sau đó tôi cảm nhận thấy nhịp tim tôi lại nhịp ở hai chân, học bài này cả hai tháng như vậy. Sau đó nhịp tim tôi lại đập ở đôi tay và nghỉ đập ở đôi chân, cũng hai tháng nữa rồi thì cả hai chân và hai tay đều nhịp theo nhịp tim một lần, đó là vào năm 83 lúc đó phái đoàn của Đ. Ô. Tám đang ở Phi và tôi có để cho chị Th. cùng Th.Tr. sờ thử khi nhịp tim đập ở hai nơi đó. Rồi tiếp theo đó nhịp tim lại nhịp ở trên đầu và ngưng hết hai nhịp ở chân và tay. Bài học nhịp tim ở trên đầu tôi chỉ học có một tháng thôi và sau đó khi nhịp tim đập lại thì tôi đã nhận thấy nó nhịp cùng ba chỗ (chân tay và đầu) cùng một lúc. Thật là kỳ diệu và có lớp lang, như đã kể trên. Cho đến nay tim của tôi đập ở trên bộ đầu thôi chứ không còn đập ở tay và chân nữa. Thời gian học từ bộ một, cho đến khi ba bộ cùng nhịp tim một lần thì tự mình ên nó học, chứ nếu mình muốn ngừng cũng không ngừng được, mà mình muốn làm cho nó đập nó cũng không đập được. Đến nay tôi luôn cảm nhận nhịp tim nhịp ngay trung tâm bộ đầu và mới đây tôi nhờ nghe cuốn băng của cụ VĐM thì đó là triệu chứng của huệ tâm đã mở. Hèn gì mà tôi thương tất cả những gì tôi nghe và thấy từ người cùng vạn-vật và cỏ cây hoa lá. Song song với bài học nhịp tim đó tôi còn học luôn bài học phóng điển, phá mây, cùng để một ngón tay lên một trong chỗ bộ đầu xem có điển không:

1. Trên đường đi du thuyết kỳ đó Đ. Ô. Tám ghé Ma-Ni, lúc đó Ông Y, một ân-nhân của người tị-nạn Đông-Dương đang lâm bệnh nặng đến nơi đã đớ lưỡi và khó khăn lắm mới nói được thành tiếng thì Đ. Ô. Tám đã đến vừa đúng lúc cứu được mạng ông ta. Tôi còn nhớ rõ như in là sáng sớm tinh mơ hôm đó hai Thầy trò lên đường. Sau khi châm mấy chục mũi kim, Đ. Ô. Tám ngồi đối diện với người bệnh đang nằm thiêm thiếp trên giường bệnh, tôi có phận sự theo người để giúp, hơ thuốc và rút kim châm ra. Khi hơ xong thuốc tôi chợt nhìn thấy Đ. Ô. Tám đang nhắm mắt thiền, tôi cũng làm theo vì thấy sự lạ đó, vì đây là lần đầu tiên Đ. Ô. Tám thiền sau khi châm kim cho người bệnh. Ô nhìn thẳng vào tâm, thân bệnh nhân. Vừa ngồi nhắm mắt tôi hoảng hồn vì cả một tòa ánh sáng chói chang như một khối hào quang vĩ đại nhắm vào người tôi, tôi muốn mở đại mắt ra nhìn thử xem cái gì vậy, nhưng mí mắt tôi không tài nào mở ra, nên tôi ngồi yên như vậy cho đến khi hết ánh sáng thì mở mắt ra và thấy Đ. Ô. Tám đứng lên, đến tự gỡ kim. Tối hôm đó tôi thiền với nỗi hoang mang suy nghĩ. Sáng sớm hôm sau thầy trò vào thăm bệnh nhân tôi vô cùng kinh ngạc là ông Y. đã tươi tắn hẳn ra, tiếng nói rõ ràng, một trời một vực khác với sáng hôm qua, thật là một linh dược. Nếu tôi không trông thấy tận mắt mà nghe ai thuật lại chuyện này tôi sẽ không bao giờ tin, vì quá với sức tưởng tượng của một người phàm tục như tôi. Ví dụ có thuốc tẩy, bác sĩ giỏi nhứt thì cũng phải có thời gian để hồi phục sức khỏe chứ? Rồi Đ. Ô. Tám lại châm kim và cũng ngồi thiền, lần này tôi nhứt định cũng ngồi nhưng phải hé mắt để xem thử sao, nhưng cũng như lần trước tôi lại thấy một vùng hào quang sáng rực tỏe ra cả căn phòng mà còn sáng rực hơn ngày hôm qua nữa. Rồi mí mắt tôi lại không mở ra được và đến khi hết sáng thì tôi

mới mở ra, nhưng trong thời gian này tôi cảm nhận như tôi cũng được nhẹ nhàng lâng lâng bay bổng tận đâu đâu, theo ánh hào quang chói sáng đó. Bao nhiêu lần trên đường về muốn hỏi nhưng lại sợ. Rồi sáng hôm sau vào thăm bệnh thì thật không ngờ, ông Y. đã áo veste chỉnh tề đầu tóc chải láng mướt (lại nhuộm đen nữa) ông đón Đ. Ô. Tám từ ngoài phòng khách, trông ông Y. trẻ hẳn lại chứ không phải là ông Y. vừa mới đây ba hôm nằm trong giường bệnh để chờ giờ .... Hôm nay cũng có châm cứu và Đ. Ô. Tám cũng có thiền nhưng tôi không trông thấy hào quang nữa nhưng cảm thấy rất nhẹ nhàng và điển trên bộ đầu tôi được rút mạnh. Kỳ này tôi nhứt định hỏi Người những điểm lạ đó, nên trên đường về tôi hỏi Người những điều tôi cảm nhận thấy thì Người cười cười bảo tôi:

- Thầy phóng điển để cứu ông Y., thầy thay người VietNam tị nạn để đền ơn ông vì ông đã cứu rất nhiều người VietNam và hơn nữa ông rất có đức để được hưởng những gì thầy đã làm cho ông theo luật của Bề Trên.

- Dạ, còn hôm sau sao con thấy sáng dữ thần vậy, thưa thầy?

- À, thầy đã đi cùng ông ta (nhớ là thầy đi với hồn của ông ta đó) lên xin Bề Trên gia hạn thêm cho ông được sống dài hạn một thời gian nữa để ông cứu người.

- Hèn gì mà con thấy sáng quá.

- Ông mặc áo bào đỏ rất đẹp, lời Đức Ông Tám thêm.

- Tại sao con muốn mở mắt xem thử cái gì lạ vậy nhưng không mở được?

- Con rán học đi rồi sẽ biết.

- Phóng điển là sao, thưa thầy?

- Khi mình trụ được điển trên bộ đầu rồi thì gom điển ra Hỏa-Luân-Xa (huyệt ấn đường) rồi nhìn ngay vào giữa tam tinh của người đối diện và toàn bộ mặt xong nhắm mắt (thời gian mình nhìn toàn bộ mặt đó là lúc mình thu hình người đó vào ống kính điển của mình, ý này là kinh nghiệm riêng của tôi) lại và phóng ra thì đối phương sẽ nhận được. Vậy là tôi đã học được cách phóng điển rồi và tôi bắt đầu thực hành sau đó, vì biết mình đã có được chút đỉnh điển rồi.

Trước tiên tôi phóng cho hai thằng con trai của tôi; vì tôi bảo chúng học thiền chúng luôn luôn trả lời: "Khi nào mẹ làm được một cái gì cho con xem rõ ràng rồi con mới học chứ thiệt con không có tin. Mình biết pháp hay mà mình giảng nghĩa con nó không tin, nhưng tụi nó có lý của tụi nó nên mình phải chịu. Giờ đây tôi bảo mỗi đứa thay phiên nhau ngồi trước mặt tôi cách tôi ba thước. Con tôi đứa nào cũng to vóc bằng hai mẹ nó, thú thật tôi cũng không tin là tôi làm được, nhưng cứ thử cho biết. Tôi làm đúng như lời Đ. Ô. Tám dạy và kết quả thật không ngờ, sau có 5 phút thằng cháu lớn kêu lên: "Mẹ ơi! ngừng lại, con sợ quá!" vì khi cháu ngồi thì cháu cũng nhắm mắt và niệm Phật, tôi hỏi: "con thấy sao?"

- Cháu bảo rằng: Con thấy nó lắc người con từ bên này qua bên kia, lúc đầu nhẹ, sau mạnh nên con lấy hai tay ghì xuống thành ghế mà con cũng bị lay động, vì vậy con sợ.

- Vậy con tin chưa? Con tin rồi và con sẽ học. Đến cháu thứ hai, cũng ngồi chỗ đó nhưng trên giường, tôi cũng phóng như cháu đầu thì cháu cũng kêu sau năm phút xin ngưng. Cháu cũng kể rằng cháu bị lắc từ trước mặt ngã ra sau lưng, cháu ngồi kiểu bán già nên khi bị bật ngửa ra sau thấp sâu quá cháu làm không được nên kêu mẹ tốp. Và cháu thứ hai của tôi cũng bắt đầu học thiền từ hôm đó.

Sau này tôi cũng có phóng cho một vài người bạn để giảng nghĩa thêm cho họ biết về điển và để dẫn dắt họ đi vào môn pháp này. Có người tôi phóng tôi cảm thấy ngực mình nhẹ và có người tôi phóng tôi cảm thấy người vô cùng nặng. Sau khi được giải đáp những câu hỏi trên thì Đ. Ô. Tám dạy là nếu khi mình phóng điển đi mà đối phương họ nhẹ thì ngực mình nhẹ, còn đối phương nặng trước quá thì ngực mình nặng vô cùng. Các bạn thử xem, và có thêm những kinh nghiệm gì xin chỉ dạy cho tôi thêm với.

Biết mình đã có điển một hôm tôi đang tập thể dục trợ luân, nhìn bầu trời trong vắt, sau khi tập xong, giớ mớn nhẹ buổi mai, ngay trước mặt chỉ có một cụm mây vừa tầm mắt, không to không nhỏ, không cao xa quá nên tâm trí tôi thoáng nghĩ mình phá thử đám mây này xem có được không. Lúc đầu tôi mở trân trân mắt, rồi định thần để trụ điển và phóng tới nhưng không kết quả. Sau đó tôi tìm hiểu là mình chưa đủ tịnh để được phóng điển bằng cách mở mắt, tôi bèn nhìn kỹ đám mây và nhắm mắt lại cũng phóng đi khi phóng xong tôi mở mắt ra thì bóng mây tan mất hút không còn một mẩu gợn lại. Liên tiếp mấy ngày sau tôi cũng phóng, nhưng buổi ban mai không gió và chỉ những cụm không to lắm, có trên dưới một thước vuông, nhưng thật ra nó vừa tròn tròn chứ không hẳn là vuông vức. Sau này tôi mới biết rằng tôi đã phóng ẩu mà không xin phép các vị Tiên, Thánh ở trên những khóm mây đó. Biết đâu ngay lúc tôi phóng điển đó là tôi đã vô ý bị tội phạm thượng mà không hay biết gì hết. Việc phóng mây này tôi có làm cho con tôi thấy chúng chỉ thấy mây tan chứ không thấy vệt sáng như khi Đ. Ô. Tám thấy Đức Ông Tư phóng mây ngày trước. Nhưng phóng mây rất hao điển các bạn ạ. Từ đó tôi không phóng nữa, nhưng cách đây độ hai tháng tôi có xin phép đàng hoàng và phóng thử xem điển mình còn hay tiêu hao mất nhiều vì tôi cũng động loạn quá chừng. Khi tôi đến ngụ xứ này, thì tôi phóng có kết quả là mây tan như khi trước. Và cũng gần đây tôi cũng có giúp người học thêm môn pháp thiền, tôi có thử phóng điển cho họ thì có một vài người nhận điển bằng cách thấy mình bị say say như thấm rượu, mi mắt bị giựt rất mạnh và làm như có một cái gì phủ lên toàn thân họ, có người cảm thấy chảy nước mắt. Chỉ những người nào cố gắng tìm học và tôi chỉ họ học một thời gian biết rằng họ đang tìm hiểu pháp thiền thì tôi mới giúp họ bằng cách cho họ biết thế nào là điển sau khi học thiền, chứ tôi không gặp ai cũng phóng hết, vì thú thật là khi phóng vậy mình cũng bị hao điển không ít. Các bạn thử thí nghiệm xem.

3. Tôi bảo các con tôi sờ thử trên đầu tôi bằng một ngón tay và thử chạy chung quanh vòng tròn theo bộ đầu thì chúng cảm thấy nó cơ lăn tăn nơi ngón tay của chúng nhưng rất nhẹ. Một vài người bạn của tôi thử cũng cảm thấy như vậy, nhưng có một người hoàn toàn không nhận được, nhưng người bạn này tôi biết trong người chị có đeo nhiều thứ bùa. Có thể vì những bùa đó mà chị không nhận được điển của tôi hoặc hơn nữa biết đâu điển của tôi chưa đủ mạnh để chị nhận được cho dù chị có mang nhiều bùa hộ mạng. Một trong hai lý do trên thế nào cũng trúng một lý, tôi chưa trình cầu hỏi này lên Đức Ông Tám, vậy tôi sẽ viết thêm về điều này ở lần sau.

Với những ấn chứng về điển quang mà tôi gặt hái được trong sáu năm rưỡi học thiền, tôi cũng đã được xuất viá trong và ngoài bản thể, nhưng tôi chưa xuất được hồn ra ngoài để đi học đạo như một số các bạn đã đạt được. Riêng bộ đầu, mỗi lần điển rút mạnh, lên cao như muốn nhấc bổng thân hình mình lên thì nơi bộ đầu, vòng tròn từ hà-đào-thành đến nê-hườn-cung đều mát lạnh, lúc đó bộ đầu cũng vẫn đau ê ẩm mạnh và khi sờ lên đầu thấy hà-đào-thành hõm xuống một lỗ sâu hình tam giác mà một góc nhọn của nó chỉa về phía nê-hườn-cung bị hơi u-u lên, khi chải tóc trông thấy được, tôi e rằng học riết một ngày nào đó nó u lên một cục thật lớn (tôi đoán vậy thôi chứ không biết có không) thì với đời, trông thật buồn cười mà với con mắt đạo chắc "có đường" rồi,

Kính thương tặng chị X.C.

Nouméa, ngày 11-6-1985

X.H.

THƠ CHO MỖI NƯỚC

BỈ:

Tham thiền nhập định quy thiên cảnh
Trật tự căn khôn chuyển thực hành
Không có có không tâm tự thức
Bình tâm hành đạo điển hóa thanh

CANADA:

Tâm không quy nhất lòng thanh nhẹ
Khổ hạnh từ bi tự thức về
Trí ý thanh bình gieo đạo pháp
Thực hành chơn pháp tự về quê

ĐỨC:

Hóa sanh sanh hóa âm dương trụ
Thức giác trùng tu lý đắp bù
Đạo pháp trần đầy duyên đạt thức
Hồn thiêng thanh tịnh xét mình ngu

MỸ:

Động loạn tranh đua tại thế trần
Trời ban thanh điển tự mình phân
Cơ duyên đạo pháp trùng duyên khởi
Tha thứ tình thương nguyện góp phần

PHÁP:

Quá khứ tương lai chẳng thiết cần
Giữ không thanh tịnh cảm giao tầng
Hòa tan các giới lòng thanh điệu
Nhập định tham thiền tự xét phân

ĐẢO REUNION:

Gối êm ân độ âm dương giới
Khai triển tâm linh thức hợp thời
Thức giác quy nguyên hòa điển lý
Thương yêu tha thứ nhớ Cha Trời

THÁI LAN:

Vũ trụ căn khôn chuyển thức thời
Ấm êm Trời độ khắp nơi nơi
Do tâm phát khởi triền miên học
Chuyển hóa quy nguyên rõ ý Trời

ÚC:

Từ bi tận độ nhân sanh hưởng
Cứu khổ ban vui tự mở đường
Đời đạo thanh bình do ý thức
Hòa cảm căn khôn cảm thấy thương

VÀI Ý NGHĨ VỀ ĐẠI HỘI VÔ VI

*** Thường Nhơn ***

Ông Tám mang hột Pháp-Lý Vô-Vi sang gieo trồng khắp năm châu đã năm năm rồi. Đến nay cây Pháp-Lý đã mọc lên rườm rà khắp các nơi, đơm hoa kết quả rất tốt tươi. Ba năm qua, mỗi năm đều có hội chợ để trưng bày Hoa Pháp-Lý, xem nó đua hương khoe sắc như thế nào.

Năm 1982, hội chợ Vô-Vi được tổ chức tại Long Beach Hoa-Kỳ.

Năm 1983, hội chợ lại dời địa điểm sang Montréal, Canada.

Năm 1984, hội chợ lại trương bảng tại Paris kinh đô Pháp-Quốc.

Hội chợ Vô-Vi, tuy được tổ chức về mặt hữu hình dưới sự chủ trì của thầy Tám, song ban giám khảo phê điểm chấm giải thuộc về phần vô vi. Trừ những người có trình độ siêu thoát may ra mới hiểu được phần nào kết quả thực tiễn qua sự tiến hóa tâm linh của những Hoa Vô-Vi đi dự thi. Còn lại hầu hết đều học đoán, nói mò, để rút tỉa kinh nghiệm cho kỳ tới.

Theo lời Bề-Trên đã phán dạy năm rồi tại hội chợ Vô-Vi Paris, kỳ hội chợ năm 1985 này sẽ cực kỳ quan trọng. Nếu bông hoa nào ù lì chậm trễ thì sẽ biết...(?). Nghĩ đến đây, ai cũng phát ớn, nếu mình chưa tự biết lấy mình tu tiến tới đâu? Còn động loạn trược trần tới mức nào?

Riêng chúng tôi, những người thiếu phần may chưa hề được tham dự hội chợ, thì phải an phận và cứ tích cực công phu tu luyện, rèn tâm sửa tánh sao cho mau trở thành con số "Không" thì may ra mới được yên lòng. Thôi thì cứ rán và rán mãi, năm này qua năm nọ, tháng này qua tháng khác, ngày nọ qua ngày kia... hễ có công mài sắt thì nên kim vàng. Không cần xuất hồn xuất vía đi đâu, không cần thành Tiên, thành Phật, hay làm Minh-Sư, Giáo Chủ chi chi cả, không cần ai tôn xưng, ai khen chê cũng mặc... cứ lặng lặng mà tu, cứ âm thầm mà sửa, hễ mình còn thấy mình ngu thì cứ học, hễ mình còn thấy mình nặng thì cứ sửa, hễ mình thấy mình trược thì cứ gột rửa... không ham chạy le như thỏ, mà cốt bền chí như rùa là được rồi. Mình bò chậm mà tiến mãi, không mệt mỏi, không nản chí, không lùi bước, dù cho khổ cực đến đâu, ai giỏi chạy tới trước, mình từ từ bò, rồi cũng tới sau, mà tới chắc chắn an toàn là được rồi.

Hội chợ Vô-Vi cốt để đánh giá Hoa Vô-Vi, nếu Hoa không đem ra hội chợ, Hoa tự biết giá trị của mình, tự đánh giá lấy mình để rồi âm thầm mà tiến mà cảm nhận tình thương tạo hóa trong chốn vô cùng vô tận, thì cũng đắc chí bình sanh lắm lắm rồi.

Chắc chắn sau này, khi có đủ điều kiện hay đến lúc thời cơ đã đến, hội chợ Vô-Vi sẽ được tổ chức tưng bừng tại Việt-Nam, chừng đó mình sẽ đem trưng bày Hoa-Đàm Đuốc-Tuệ trong cảnh bình minh huy hoàng rực-rỡ của đời văn minh Thánh-Đức, chừng đó mới thật là vinh-quang và hạnh-phúc khôn cùng. Rán chờ xem!!!

LÝ ĐẠO VÀNG

Hồn cư sĩ tìm về bến giác
Gặp Đại Tiên cỡi hạc dạo chơi
Thi thơ Ngài dạy mấy lời
Về nơi linh địa gọi mời sĩ phu.

Hãy đứng lên vạn thù qui nhứt
Kịp ngày giờ hiệp sức lo toan
Triển khai một mối Đạo Vàng
Cho đời tu niệm lầm than nhẹ dần.

Đem chơn lý ân cần phổ biến
Cho nhơn sanh thể hiện lo tu
Xa vòng hắc khí mịt mù
Tránh nơi thảm họa diêm phù kỳ ba.

Đạo Vàng mở Đại Hòa kêu gọi
Cứu nhơn sanh thoát khỏi mê lầm
Ngũ Chi qui hiệp nhứt tâm
Cùng Nho, Thích, Đạo cội mầm Rồng Tiên.

Cất tiếng gọi nhơn hiền nam nữ
Hãy đứng lên gìn giữ mối giềng
Đốt lên ngọn lửa Thiêng Liêng
Nhân tâm thống hiệp mối giềng Huỳnh cơ.

Hãy mau bước kịp giờ Đại-Hội
Đạo kỳ ba mở lối Thiên Khai
Quyết tâm góp sức thi tài
Phò cơ Thánh đức phò Ngài Phật Vương.

Cần chiến sĩ tình thương góp sức
Hãy xông pha lãnh vực cứu đời
Tạo gầy công quả chẳng lơi
Đủ đầy đức hạnh bề tôi Nam trào.

Đường hành đạo thiên lao vạn nhẫn
Hàng thiên phong đã dấn thân vào
Hy sinh chẳng nệ thấp cao
Miễn là giúp được đồng bào thoát nguy.

Đạo Vàng mở từ bi phổ hóa
Phóng con đường vớt cả toàn linh
Rải ban mưa pháp Đạo Huỳnh
Lập đời Thánh đức địa linh Nam phần.

Cơ hội chót ân cần nhắc nhở
Hỡi chúng sanh đừng lỡ dịp may
Ngươn cơ khai diễn đúng ngày
Chần chờ mất dịp đọa đày hồn linh.

cư sĩ Tự Quyết

NGÂM

Cả kêu nam nữ quần sinh,
Tri tầm lý chánh Đạo Huỳnh kỳ ba.
Cùng nhau nâng đỡ sơn hà,
Giúp đời khai đạo quốc gia hưởng nhờ.
Xin đừng bó gối ngồi chờ.
Luật trời vận chuyển Thiên cơ khai màn.

cư sĩ Tự Quyết

CON NGƯỜI BÉ NHỎ
đứng trước
VŨ TRỤ VÔ CÙNG

Mỗi khi con người ngửa mặt nhìn lên không gian, nhứt là lúc ban đêm thì liền có cảm nghĩ rằng: Vũ Trụ bao la, mầu nhiệm, vô cùng vô tận. Tự so sánh mình với Vũ Trụ, con người cảm thấy sự bé nhỏ của mình rất đáng thương. Và từ đó, con người luôn luôn nảy ra khát vọng muốn tìm hiểu Vũ Trụ, muốn tìm biết Đấng đã tạo ra Vũ Trụ, tức là **Đấng Tạo Hóa.**

Khoa học không gian ngày nay tiến bộ rất nhiều, và đang thực hiện những cuộc du hành diệu vợi tìm học Vũ Trụ. Dù tiến bộ đến đâu, khoa học cũng chỉ giúp cho con người biết được một phần hết sức nhỏ nhoi của cái **sắc**, cái **hữu**, cái **có** của Đấng Tạo-Hóa mà thôi. Chớ đứng trước cái **không**, cái **vô** sâu kín mầu nhiệm của Trời Đất, thì Khoa Học chưa hề phát minh ra được cái gì.

Đây, chúng ta hãy nghe một khoa học gia danh tiếng nói về cảm tưởng của mình đối với Vũ Trụ vô cùng (cái sắc, cái có của Vũ Trụ) bài tựa đề là:

Passé Et Avenir De La Vie
Science et Responsabilité
Maurice Marois
Professeur Agrégé
à la Faculté de Médecine de Paris

DĨ VÃNG VÀ TƯƠNG LAI của ĐỜI SỐNG
KHOA HỌC và TRÁCH NHIỆM

Sự phát hiện kinh hồn về sự lớn rộng của Vũ Trụ gợi cho ta một suy tư buồn thảm về sự bé bỏng của loài người. **Mặt Trời cách xa Trái Đất 149 triệu cây số**. Thể tích của nó, **1.300.000 lần** thể tích của Trái-Đất nhưng nó chỉ nhỏ bằng 1 phần tỷ thể tích của giải **Ngân Hà** mà nó trực thuộc. Giải Ngân Hà là một con thuyền rất mênh mông, với đường kính là **200.000 năm ánh sáng** (quang niên).

(Tốc độ của ánh sáng là 300.000 cây số 1 giây. Một năm ánh sáng là một khoảng đường dài 9.460 tỷ cây số).

Và giải Ngân Hà chứa đựng **100 triệu ngôi sao.** Tuy nhiên, kích thước của các ngôi sao thay đổi, từ những bạch tinh bé tí, nhỏ hơn Trái-Đất, cho đến những hồng tinh khổng lồ với đường kính **450 lần** đường kính của Mặt Trời. Trong giải Ngân Hà đó Mặt Trời vì như một hạt cát trên giải đất Châu Âu (Dans cette voie lactée le soleil ne représente qu'un grain de sable par rapport à L'Europe). Tuy nhiên, giải Ngân Hà không phải chỉ có một. Người ta đếm được nhiều triệu giải Ngân Hà, và mỗi giải gồm có hàng triệu ngôi sao. Những giải Ngân Hà ấy ở cách khoảng nhau, từ giải này đến giải kia, lối **2 triệu năm ánh sang.** Những khoảng cực xa của Vũ Trụ có thể là **10 tỷ quang niên,** nghĩa là 94.600 tỷ tỷ cây số.

Đối diện với Vũ Trụ vô cùng ấy, con người cảm thấy choáng váng trước sự vĩ đại của Nó.

"Nhìn Vũ Trụ thầm lặng và con người tối tăm, tự nó bị bỏ rơi như lạc loài nơi một xó của Vũ Trụ, không biết được, ai đã đặt nó nơi này? Và nó đến đây để làm gì? Và nó sẽ ra sao, sau khi chết? Bất lực trước mọi điều muốn biết, tôi cảm thấy kinh hoàng như một người bị người ta mang đi lúc ngủ mê, đặt lên một hòn đảo hoang vắng rùng rợn, và khi tỉnh dậy chẳng biết mình ở đâu không cách nào để thoát ra khỏi nơi đó. Nói như vậy, tôi hoan nghinh rằng, tại sao người ta không đi đến thất vọng trong một tình trạng khốn khổ"

Trên đây là thiển ý của Pascal, được nhà Thiên Văn Học Jeans đáp lại như sau:

"Cuộc đời tóm lại sẽ ra sao? Sa vào đó như bị lạc lối, vào một Vũ Trụ mà lẽ tất nhiên không phải được tạo ra cho nó (cuộc đời), cứ bám víu vào một mảnh của hạt cát, cho đến khi nào sự lạnh lẽo của cái chết biến đổi ta thành vật chất thô sơ, đi dựng trang nghiêm trong một khoảnh khắc trên một sân khấu nhỏ, vì biết rõ ràng những kỳ vọng của ta không bị lên án bằng một thất bại sau cùng, và những gì ta đã làm sẽ mai một với giống nòi của ta, để lại Vũ Trụ như ta không hề sinh ra .....

Vũ Trụ sẽ vô tình hay thù địch với mọi loài sinh sống"

Jeans chấm dứt như thế.

Sự thật ngày nay triển vọng thoát ly đưa đến cho con người, bởi vì sau này con người sẽ tách rời khỏi hấp lực của địa cầu, quay cuồng là đà xung quanh nó, hay là ghé lại láng giềng gần nhất của nó: **Mặt Trăng**; tuy nhiên cái mộng thoát ly khỏi địa cầu và chiếm các tinh cầu khác làm thuộc địa, bị mê man trước sự thật của một Vũ Trụ không thích hợp cho đời sống. Bởi vì nhiệt độ của những hồng tinh vĩ đại là 3.500 độ. Nhiệt độ của Mặt Trời là 6.000 độ ở ngoài mặt, và 20.000.000 độ trong bề sâu. Nhiệt độ của nhiều ngôi sao khác là 23.000 độ. Một trong trăm ngàn vì sao, hay là trong nhiều triệu ngôi sao, may ra chỉ mới có hy vọng chứa đựng những địa cầu. Và, đối với một địa cầu, hy

vọng thật là mong manh để tự hỏi những điều kiện thuận lợi cho đời sống. Nếu quả những địa cầu đó có thật, ta phải loại bỏ vấn đề thời gian, loại trừ hẳn đời sống cố định mà con tàu Vũ Trụ phải trải qua để đáp xuống mặt các địa cầu đó mà không biến thành những bộ xương trắng (vô dụng).

Còn nói đến các địa cầu có thể đến được, nếu như người ta bỏ qua những bài toán liên quan đến việc định cư trên đất ấy, chúng nó cũng chỉ cung cấp cho con người một lợi ích trong giới hạn của hình thể hạn chế của chúng nó mà thôi: Diện tích của Mặt Trăng chỉ bằng 1/15 diện tích của Trái-Đất, diện tích của sao Hỏa Tinh bằng 1/4 diện tích Địa Cầu. Duy chỉ có sao Kim-Tinh là có diện tích bằng diện tích của Trái-Đất, nhưng nó lại không thích hợp cho đời sống của con người

Bởi cho nên, Trái-Đất, nơi con người sinh sống được, có phải chăng là một địa ngục (terre prison). Địa ngục trong tương lai gần đây, đất nghĩa địa khi mà nó đã hoàn tất định mệnh Vũ Trụ của nó. Trong từ hai đến sáu tỷ năm nữa, sự gia tăng nhiệt độ sẽ làm cho sự sống tern mặt địa cầu trở thành bất khả. Và như thế, loài người sẽ trải qua thời kỳ như các loài vật tiền sử Dinosauriens Stegocéphales. Tất cả đời sống sẽ chấm dứt trên mặt địa cầu, hành tinh cũ kỹ này sẽ tiếp tục xoay chuyển vô tận trong không gian vô cùng. Như thế, cái gì thuộc nền văn minh nhơn loại hay siêu nhơn loại, những phát minh, những triết học, những lý tưởng, những tôn giáo, chẳng còn gì tồn tại cả. Trong góc cạnh nhỏ bé này của Vũ Trụ, sẽ bôi xóa vĩnh viễn cái diễn trình tàn lụi của nguyên Hình Chất (Protoplasme), diễn trình này có thể hoàn thành trong các thế giới khác, có thể tái diễn trở lại. Và bất cứ ở đâu (nó) cũng được dựng lên bằng những ảo ảnh tạo tác của những biến cố, và bất cứ ở đâu cũng mông lung vô ích, cũng hứa hẹn cần thiết từ lúc còn là nguyên tắc cho đến sự thất bại sau cùng và trong sự tăm tối vô tận.

Đó là sự tư duy ngộ nghĩnh của Jean Rostanh và cái chết sau cùng hứa hẹn cho loài người.

.....

Trích dịch tập san Médecine de France bài Passé et Avenir de la vie Science et Responsabilité. của Maurice Marois - Professeur Agrégé à la Faculté de Médecine de Paris.

Saigon ngày 01 01 1984

Lê Thái

CHÍ HƯỚNG

* * *

TÂM trạng Di Đà biết tỏ ai
SỰ thế người đi quá đọa đày
THIỆN quả nhân lành vun hạnh đức
HIẾU đạo càn khôn gởi tỏ bày

* * *

Tỏ bày tâm sự cùng ai
Hỡi người chí cốt hăng say đạo mầu
Cùng ta xây dựng cơ cầu
Cùng ta chuyển hóa tâm đầu nhẹ thanh
Gạt qua tình, lợi, tài, danh
Trở về vui sống điển lành du dương
Cùng ta xông lướt dặm trường
Đem ánh sáng đạo yêu thương cho người
Tâm bi hòa nhịp sống đời
Tự thành sức mạnh sáng Trời Quan Âm
Điển lành an lạc từ tâm
Giải thông cởi mở âm thầm dựng xây
Cùng ta thẳng đến đường Tây
Cúi đầu đảnh lễ CHA, THẦY nhớ thương
Khai tâm mở trí cho tường
Sáng soi huyền diệu thông đường Vô Vi
Hiếu trung vững dạ tạc ghi
Đạo mầu khổ hạnh thực thi ân tình
Đạo đời vẹn giữ công trình
Trần gian cứu khổ chúng sinh vui đời
Cùng ta cất tiếng reo cười
Say mùi Tiên tửu nhẹ rơi xác trần
Vui hòa ca khúc nhạc thần
Dũng tâm chịu đựng nghiệp trần cưu mang
Đạo Trời rộng mở thênh thang
Cùng ta nhẹ lướt mây ngàn thảnh thơi
Tiến lên! lên mãi bạn ơi
Trở về nguồn cội hiệp Trời càn khôn
Hòa tan trong khối Đại Hồn
Triền miên bất tận trường tồn Hư Không
Cùng ta thanh điển hòa đồng
Tiến tu, tu mãi thành Ông Ngọc Hoàng
Hỡi người chí cốt đạo vàng
Hạnh nguyện tu đạo bình an tâm hồn
Cùng ta học lớp Càn Khôn
Xứng danh THIỆN HIẾU tiểu hồn linh quang
Đẹp duyên tình Phật Thiên Đàng . . .

THIÊN CƠ MẦU NHIỆM

Người đời muốn biết việc thời cuộc, thường hay tìm hiểu việc thiên cơ trong các kinh sách sấm giảng, tuy nhiên, để gì biết được thiên cơ? Biết được hay chăng, họa may có các bậc siêu phàm thoát tục, quảng đại thần thông. Vì thiên cơ bất khả lậu cho nên các bậc tiền tri, mỗi khi muốn hé chút ít gì về thời cuộc cho người trần thế biết, thì các Ngài hay dừng ẩn ngữ.

Vậy ai có tài đoán, thử xem các bậc Tiền Phật nói chi dây?

***Quan** san diệu, với bước đường xa*
***Thánh** linh chẳng trọn khó được hòa*
***Đề** tự ân ban có giáo lý*
***Quân** bình một cõi, nhánh chia ba.*

***Càn** chiếu minh khai Đại Đạo Trời*
***Khảm** truyền lý thuyết cả đôi nơi*
***Cấn** minh mối đạo có huyền lý*
***Chấn** nhập huyền ưng chẳng sái lời*
***Tốn** hiệp năm nói gần trở mặt*
***Ly** hòa ba phái cận cơ Trời*
***Khôn** kêu khác **Bắc** hồi tay lóng*
***Đoài** nhắm người Nam hết đổi dời.*

(Rằm tháng 8 năm Bính Dần)

Bài vấn đáp giữa hai Đấng Thiêng Liêng về Thiên Cơ trong đời mạt kiếp.

Vấn:

Dám hỏi Đại Huynh rõ số Trời
Chừng nào ba lửa cháy ba nơi?
Năm sông đua chảy, năm sông cạn
Bảy núi nổ tan, bảy núi dời?
Tận thế Long Hoa sao chẳng thấy?
Tại Trời hói ngạt có hay thôi?
Rồng bay ngựa chạy giành ai cỡi?
Đất dậy chừng bao đổi sắc Trời?

Bát Nương Tiên Cô

Đáp:

Hành tan hứ thiệt tứ Cha Trời
Đông Mậu Dương Hầu họa khắp nơi
Châu ngữ khi hòa tan ác nghiệp
Thất sơn nảo động tứ sơn dời
Thế tần xuân kỳ Long Hoa trổ
Thưởng phạt cuối cùng Thánh Đức thôi
Long-Mã bằng đường Tiên-Trạng kỵ.
Cù phi hải sụp Tý thay Trời.

Đức Vi Hộ

THI VĂN DIỆU LÝ TRONG CƠ BÚT

Thi Cơ Bút là một phương tiện mà con người dùng để thông công với các Đấng Thiêng Liêng trong cõi vô hình. Có người tin, có người không tin, có người nửa tin mà nửa ngờ, bởi vì việc thỉnh cầu Tiên Phật có khi linh ứng, cũng có khi chẳng linh ứng chút nào. Đó là một vấn đề có tính cách hư hư thực thực. Tuy nhiên, khi con người có lòng thành tín rồi, thì cơ bút đưa tới nhiều sự mầu nhiệm rất khó tả.

Ngày xưa, các cụ Đồ nhà ta, cũng tin tưởng cơ bút lắm, xong cũng còn có ý muốn thử xem cái quyền năng của Tiên Phật tới đâu, sự linh ứng của các Ngài đến mức độ nào?

Một hôm, trong khi lập đàn thỉnh Tiên giáng xuống, các cụ đem chuyện thầm kín ra bạch hỏi:

Bạch Tiên Ông, xin Ngài cho chúng con biết trước đề thi năm nay như thế nào? (cuộc thi Hương, thi Hội ngày xưa).

Qua cơ bút, Tiên Ông đáp bằng hai câu thơ như sau:

Hà biện thủy kiệt tha nhơn khứ
Trúc lập môn tiền nhựt ảnh tà.

Các cụ Đồ nghe qua mừng quá. Rõ ràng là văn chương của Tiên Phật thật là tuyệt diệu. Nhưng suy nghĩ mãi không hiểu Ngài dạy chi đây? Ngờ thì không dám ngờ. Nhưng mà tin thì phải đoán cho ra điều Ngài mách bảo. Mình hỏi đề thi mà! Mà Ngài cho hai câu thi tả cảnh. Thế thì đề thi năm nay là luận tả cảnh hay sao?

Lần lựa ngày qua tháng lại mà trí phàm đoán cũng chưa ra cái đề thi nói bằng **"ám ngữ"**. Đến khi thi, đề thi chỉ vỏn vẹn có ba chữ: **Khả Giả Giản** (可 借 簡)

Đó là một luận đề trong sách Mạnh Tử, mà không ai tìm ra.

Một cụ khác cũng nhơn cơ hội đó, bạch xin Tiên Ông cho con biết kỳ thi này con thi đỗ hay không?

Tiên Ông đáp vắn tắt bằng một chữ: **"Lạc"** (落)

Cụ Đồ nhà ta buồn quá, vì đoán rằng, **Lạc** có nghĩa là rơi rụng (như lá cây vậy). Thế thì chắc là Ngài cho biết trước năm nay thi trượt rồi. Mặc dầu vậy, cụ Đồ nhà ta cũng quyết trí soi kinh nấu sử đợi ngày ứng thi. May quá, đến kỳ thi, cụ thi đỗ Tú Tài, và trong lòng nghi ngờ, cho rằng cơ bút nói sai.

Nhơn một buổi lập đàn, các cụ đem sự thắc mắc trong lòng ra bạch hỏi, có ý chất vấn Tiên Ông.

Một cụ bạch rằng:

- Bạch Tiên Ông, đề thi kỳ vừa rồi chỉ có ba chữ **Khả Giả Giản** không đúng theo lời Tiên Ông dạy trong hai câu thơ?

Cụ thứ hai cũng bạch rằng:

- Bạch Tiên Ông, Ngài bảo rằng con thi rớt, mà bây giờ con đã thi đậu?

Những người hầu đàn đều chăm chú xem Tiên Ông đáp như thế nào?

Qua cơ bút Tiên Ông đáp rằng:

- Các trò mang tiếng là Nho học, mà chữ nghĩa chưa thông. Đây các trò hãy nghe Ta giải:

1. Ta đã lậu đề thi cho các trò biết trước bằng cách triết tự như sau:

Hà biên thủy kiệt: Nghĩa là chữ **Hà** ( ) mà bỏ bộ Thủy ra, thì có phải là chữ **Khả** ( ) hay không?

Tha nhơn khứ: Nghĩa là chữ **Tha** mà bỏ chữ Nhơn đứng thì còn lại chữ **Giả** ( ) chứ là gì?

2. **Trúc lập môn tiền nhứt ảnh tà:** nghĩa là bộ trúc đầu, dưới chữ Môn, trong chữ Nhựt, hiệp lại là chữ Giản ( ).

Sau khi nghe Tiên Ông giải, mọi người đều bừng tỉnh và lấy làm khâm phục Thánh Trí của bậc siêu phàm.

Tuy nhiên, cụ Đồ thi đậu vẫn chưa chịu. Tiên Ông bèn quay cơ giải tiếp:

- Ta có bảo nhà ngươi thi rớt bao giờ? Ta nói trò thi đậu và trong danh sách trúng tuyển người đứng số 23. Nghe Ta giải đây:

Chữ **Lạc** viết bộ thảo đầu ( ) có nghĩa là **Nhị Thập** (20) còn 3 chấm thủy một bên là số **Tam** (3). Còn lại là chữ **Danh.**

Lạc: Nhị thập tam danh, có nghĩa là đỗ thứ 23 còn gì?

Trước sự linh ứng phi thường và huyền năng tuyệt diệu của Thần Tiên, các cụ Đồ le lưỡi lắc đầu và lạy tạ xin bái phục.

Đó là một câu truyện thời xưa truyền tụng lại.

Và đây là một câu chuyện thời nay mà kẻ viết bài này đã thấy biết rõ ràng.

Lúc tôi còn nhỏ, các nhà văn học, các bậc thi nhơn trong tỉnh tôi hội lại lập đàn thỉnh Tiên. Có nhiều vị Tiên giáng cho thi văn rất hay. Trong số đó có một vị xưng danh là **Huyền Minh Tiên Trưởng** thường dạy đạo rất chí tình, và thường đối đáp với đệ tử rất là thân mật. Có một số người vẫn còn nghi ngờ rằng chưa chắc đã là Tiên Phật, bởi vì đồng tử chấp cơ là người lớn tuổi, có học thức biết làm thi thơ, cho nên họ nghi ngờ là đồng tử cướp cơ, giả mạo. Thế là trong đám người hầu đàn nảy ra ý nghĩ thử cơ bằng cách xin xướng họa trước đàn.

Một hôm, có một Nữ Sĩ tên là Mộng Hoa, có biệt tài xuất khẩu thành thi. muốn đối đáp với Thần Tiên để xem hư thật?

Khi lập đàn xong, **Đức Huyền Minh Tiên Trưởng** giáng cơ. Ngài hỏi đệ tử trong đàn, đại ý như sau:

Các trò cầu Ta xuống có việc chi? Muốn vui cầu xướng họa phải chăng? Vậy ai xướng? Ai họa? Và xướng họa theo thể thi nào? Vận nào?

Nữ Sĩ Mộng Hoa, là người đối đáp, bèn bạch rằng:

- Xin Tiên Trưởng cho đệ tử được lãnh giáo theo thể Bát Cú, Đường Luật, và theo Vận

"U".

Bà có ý một vần nghiệt, thử xem có phải thiệt là Thần Tiên hay không? Nếu quả thật là Tiên gia thì việc làm thơ trong nhấy mắt đâu có khó khăn gì? Bằng trái lại, nếu không phải là Tiên Gia thì đồng tử dễ gì ứng khẩu tức khắc ra một bài thi Bát Cú Đường Luật, với một vần nghiệt như vậy?

Thật là một sự bất ngờ, làm cho mọi người hầu đàn đều hồi hộp ai cũng tọc mạch chờ xem coi có phải Thần Tiên thật hay không? Thật hay giả, phen này hay rõ.

Nữ Sĩ Mộng Hoa vừa bạch dứt tiếng cơ chuyển lẹ làng viết ra cho Bà một bài thi Bát Cú sau đây:

*Mùng một đêm nay trời tiết **thu***
*Không gian mở mịt khói sương **mù***
Lập loè đom đóm khoe mình sáng
*Nhấp nhóa sao sa thẹn phận **u***
*Đã biết không **hoa** hương vẫn thiếu*
*Cho hay vắng **Nguyệt** sắc không **bù***
Thảo nào trần thế say Hoa-Nguyệt?
*Cam chịu luân hồi uổng kiếp **tu**.*

Sau khi Tiên Trưởng cho bài thi, Ngài ngừng cơ, đòi Nữ Sĩ họa lại. Nhưng dường như Nữ Sĩ khiếp sợ và khâm phục quá, nên xụp xuống lạy tạ, mà không dám nói năng lời nào.

Từ hôm đó về sau, các đệ tử trong đàn thường hội họp lại để bàn về **Thi Văn Diệu Lý** của Thần Tiên. Bàn về bài thi tám câu nói trên, ai cũng cảm thấy trong đó bao hàm không biết bao nhiêu mỹ vị của: Văn Chương, Đạo Lý, Triết Lý, và cả một Giáo Lý cảnh tỉnh và cứu độ phi thường.

Nói sơ về phương diện văn chương:

Câu phá: Tiên Trưởng mượn một khung cảnh của một **đêm thu tối trời,** để đáp lại **"vận u"** theo lòng mong mỏi của Nữ Sĩ (mà tâm trạng dường như có điều gì **u-uẩn** khiến cho thần khẩu phải thốt ra như vậy?). Và cũng đúng là đêm mùng một tháng tám, chẳng có trăng mà chỉ có sao mờ trong đêm trở tiết.

Câu thừa: Không gian trống trải, mà sao đêm nay lại **mờ mịt** khói sương mù?

Cập trạng: Có vẻ tả chân với ẩn ý cảnh tỉnh người đời với một kiếp trần ngắn ngủi: Như đom đóm lập loè, như sao xa nhấp nhóa, chớ vội khoe mình trong vòng bể khổ.

Cập luận: Có ẩn tên Mộng Hoa, tức là ám chỉ hay là cảnh giác với một triết lý rành đời sâu sắc. Biết rằng không có Hoa thì chẳng có hương, không có Nguyệt thì không có Sắc, tuy nhiên, Hoa Nguyệt đi đôi là một nghiệp trần nặng nề đau khổ.

Câu thúc: Chẳng khác nào một nhát búa đập tan cơn mộng trần và cũng là một liều thuốc hồi sinh cho người lỡ say Hoa Nguyệt

Câu kết: Là một triết lý cảnh tỉnh với một khẩu khí Thần Tiên thoát tục thương xót kẻ luân hồi.

Tóm lại, nói về **Thi Văn Diệu Lý** của bậc Thần Tiên, tôi nghĩ mình còn phải học dài dài, trên con đường tiến hóa vô tận của linh hồn.

Mong rằng những câu chuyện trên đây, nếu không đem lại cho anh chị em những điều bổ

ích về tâm linh trí giác, thì cũng là những tài liệu giải trí nhẹ nhàng lành mạnh.

Thường Lạc

THỨC NGƯỜI TU

* * *

Nửa đêm thức giấc kẻ thiền tu
Tỉnh dậy ngồi tu thoát cảnh tù
Vía hồn giam hãm từ bao kiếp
Bị thịt đây rồi cũng chả chu

Chu toàn phải thắng Tánh trong ta
Biếng nhác, ôi thôi! ghét lắm mà
Đầu hôm thầm khấn lôi tôi dậy
Giờ tý ngồi ngay đảnh lễ Cha

Cha ơi! Khấn vậy nhưng không vậy
Điển réo trung tâm xoáy bộ đầu
Nhắc nhở giờ thiêng đừng bê trễ
Làm ngơ! nằm thở chiếu minh sâu

Sâu thẳm dìu dặt ngủ quên luôn
Thân khỏe đi đong giấc ngủ ngồi
Giựt mình tỉnh hẳn cơn say ngủ
Ai đã tìm tôi đánh thức tôi

Tôi quên nhủ bạn khấn làm sao
Để kẻ tu hành dậy đúng giờ
Vô-Vi nhờ có hồn thiêng: LỘC
Giữ chức hằng đêm thức kẻ lười

Lười thiền giờ tý thông thiên điển
Khấn thầm: "Anh hãy thức hồn mê
Nhớ lay tôi dậy giờ tôi muốn"
Nhận lời anh đã giúp tôi nên

Nên tôi gửi gió mấy vần thơ
Ghi nhớ công ơn chẳng quảng giờ
Đêm đêm anh đã canh chừng giấc
Bạn đạo năm châu thức giấc: ngồi

Ngồi thông thiên địa tìm chơn lý
Bao hàm hồn vía quán tâm qui
Tam sao thất bổn kinh cùng kệ
Tham thiền nhận thức sớm qui y

Qui y đời mới tu là sửa
Sửa tánh sửa lưng, thẳng, thực thà
Tâm không dừng động trong mê loạn
Việc đời việc đạo suốt thông qua

Qua xong bến giác còn tu nữa
Về đến Cha Thiên cũng chả thừa
Trược thanh thanh trược hai mà một
Quân bình thanh trược chính chơn-như.

Kính thương dâng hương hồn anh LỘC

Kính bái,

Xuân-Hồng

THI NHAU DÂNG QUÀ

Do sự gợi ý của bài **Dâng quà lên Cha** và bài **Tôi là phu quét rác** chúng tôi khai triển ý ấy ra thành bài **Thi nhau dâng quà.**

Chúng ta thấy những người tu, nói chung không phân biệt pháp môn, tôn giáo cần có một món quà dâu lớn hay nhỏ để dâng lên Bề Trên của mỗi chúng ta Món quà tinh thần là kết quả bao nhiêu kiếp, bao nhiêu năm mà Bề Trên đã chắt chiu tận tụy cộng thêm sự dày công tu tiến của chúng ta theo chu trình tiến hóa của Định-Luật Càn Khôn Vũ Trụ. Món quà ấy phải cụ thể chúng ta đã chừa bỏ cải sửa được gì trong nhiều thói hư tật xấu của chúng ta.

Riêng những người đã gặp Kim Thân cha, hoặc chưa gặp mà biết Cha, hiểu Cha, thì chúng ta thấy rằng Ngài quy ẩn quá lâu. Vậy chúng ta phải rước Cha ra. Và chỉ khi chúng ta chịu thành tâm rước, Ngài mới bước ra. Chúng ta rước Ngài bằng cách nào?

Gần ngày thi sắp đến mỗi người ít ra cũng phải có chút ít vốn liếng mới gọi là thí sinh dự tuyển. Vốn liếng ấy chúng ta gọi là quà dâng lên Cha Chỉ có những món quà tinh thần trong sạch, dâng lên, chồng chất khắp mọi nơi mới làm được **tấm thảm vàng** để rước Ngài ra. Những món quà của chúng ta sẽ chiếu sáng thành ánh bình minh, đánh tan màn đêm bao phủ đã quá lâu rồi Hẳn nhiên ai cũng muốn Ngài bước ra, cũng muốn ánh bình minh lòa tỏa sáng Ánh sáng ấy do chúng ta góp lại mới thành

Mà muốn có ánh sáng đóng góp, mọi người chúng ta phải thi nhau quét rác nội tâm, trau dồi tinh ý, dầu ít hay nhiều chỉ cần cụ thể nhất

Danh sách dâng quà sẽ dài mãi, lan ra khắp năm châu và sẽ dâng cao ngút tận để phá tan vòng trước khi đang bao phủ chúng ta. Vậy ai là người hưởng ứng dâng quà lên Cha, gởi quà đến Thầy, hoặc gởi quà cho nhau xin ghi vào đây để làm chứng tích, hoặc ghi nhận trong lòng gởi bằng tâm thức cũng xong.

Hưởng ứng việc dâng quà lên Cha: Con xét mình là đứa con bê trễ nhất trong số bạn tu, con thấy ai cũng tiến, còn con thấy mình chưa tiến. Thấy mình chưa tiến thì nay con phải tiến. Từ nay con không dám làm **Ung-Thư** dòng máu của Cha bạn theo như bài **Dâng quà lên Cha** đã viết. Đọc đến đoạn: **con ăn cá thịt, con có cảm tưởng như con ăn chính thịt con** con cảm thấy rùng mình và món quà con dâng lên Cha là: Con ăn chay trường, xin cám ơn Cha hỗ trợ cho con.

Rõ ràng con chưa dâng một món quà mọn nào lên Cha con thấy mình xấu hổ quá, từ lâu con mang danh tu mà chưa tu, con cũng có lần khóc với Cha, có lần rơi lụy với Thầy khi hiểu người đã vì chúng con nhiều quá. nhưng con cảm động mà vạn linh trong con chưa cảm động. Nên chỉ có điếu thuốc mà con muốn bỏ bao lần mà chưa được. thật là thiếu **dũng**, bạn bè cũng có khuyên, con thấy đúng. hứa bỏ, nhưng rồi con hút lại lúc nào không hay. Hôm nay hưởng ứng phong trào dâng quà lên Cha Con về ráo riết niệm Phật ổn định lục căn, giáo dục lục trần con đã khóc và vạn linh trong con xúc động trước con, chúng cũng tức tưởi theo con, con đã cảm hóa được chúng. Giờ con kính dâng lên Cha món quà "bỏ hút thuốc" của con. Con đã biết sợ thế nào là làm **nhiễm độc và ung thư giòng máu của Cha** rồi, xin Cha chứng tâm cho con

Tôi là người dốt về đời lại u mê về **đạo**, tôi là một nông dân Việt Nam mặc quần xà lỏn vác cuốc sống ở ngoài đồng, trời mưa tắm gội sạch những giọt mồ hôi mặn thành muối phủ khắp người tôi, tôi đã phơi nắng cho khô. để không còn ẩm ướt nữa Gió đã chạy vào lòng phổi tôi chạy đều khắp châu thân tôi. Đất đã cho tôi tất cả vị: Chua, cay, mặn, đắng, ngọt, bùi. Tôi sống thật thà từ nhỏ và tự cho tôi là đủ rồi, là hiền nhân rồi

Một hôm tình cờ được nghe chuyện, có người hỏi ông Tám - mà tôi cũng không biết ông ấy là ai.

Hỏi: Tôi không tu **đạo** nào, chỉ ăn hiền ở lành thì có được giải thoát không?

Đáp: Bạn còn dùng răng cắn thịt để ăn, thì ăn hiền ở chỗ nào.

Tội thấy đúng quá và không ăn cá thịt nữa. Kính dâng món quà này đến ông Tám mà tôi tôn kính là Thầy của tôi.

Tôi là một nhà sư, một Đại-Đức, một Thượng-Tọa trong chùa, tôi đã vào chùa từ khi còn để **ba giá** môi trường ấy đã nuôi tôi giáo dục tôi về Đạo Lý, tôi cũng có cắp sách vở đến trường để học văn hóa cùng có bằng cấp này kia, nhưng hướng về Đạo tôi vẫn một mực tôn sùng Phật-Giáo và thâm sâu trong lòng cho mình là đúng nhất, cao nhất còn những tôn giáo khác là sơ cơ hay tà đạo Tôi lười biếng đọc những kinh sách của những tôn giáo khác, vì cho là đâu có gì phải học, phải đọc nữa đâu! mình đủ rồi. Rồi một hôm tình cờ tôi gặp một cư sĩ tôi cũng xem như những phật tử khác, và tự đặt cho mình là Bề-Trên hiểu nhiều và cần dẫn độ kẻ khác mỗi khi đến với mình. Thế rồi qua mấy câu vấn Đạo, những câu trả lời của tôi không làm cho người vừa ý, người mới xin phép tôi cho người được trả lời những câu hỏi do chính người đặt ra.

Tôi không ngờ một cư sĩ còn trẻ, tuổi tác xít xoát tôi mà biết nhiều về Đạo như thế, và giảng giải thật là rành rẽ, mạch lạc. Người hỏi tôi: Thầy đã đọc cuốn **Đại Thừa Chân Giáo** chưa? Tên nghe lạ Tôi trả lời "chưa" Người mỉm cười nói: Thầy ở miền Nam đất Việt này tu hành mà chưa đọc quyển ấy quả là đã bị thiệt thòi Thầy "Bế môn tỏa cảng" rồi. Bị chê bất ngờ, tôi bị lung túng vì uy danh cao bậc của tôi và không khỏi nổi sân trong lòng. Trao đổi thêm một chút rồi người kiếu từ mà trong lòng tôi còn hậm hực. Sáng sớm ngày hôm sau, tôi tìm người để nói thêm nữa Hôm ấy tôi thật sự thấy mình biết ít quá và chỉ biết qua kinh sách của mình thôi, nhất là sau khi được người giới thiệu đọc quyển **Thượng Đế Giáng Chơn Lý** tôi mới thay: A! ra kinh của người cũng qui báu quá. Nhưng tôi vẫn chưa thật hiểu thầy Tám như thế nào? Hiểu Thượng-Đế ra sao? Nhưng tôi không dám khinh thường nữa. Và trong thâm tâm tôi nể phục người đã giảng quyển bảy ấy. Khi tôi bỏ không dám cho mình hay, người là đở. tôi bắt đầu học **hòa**, tôi mới thấy **Thượng-Tọa** trong tôi, và tôi thấy gần Phật hơn trong câu **Tâm tức Phật, Phật tức Tâm** chớ không phải Phật là ông lớn dạy phép tắc nhiệm mầu. Đây là quà của tôi gởi tặng các đạo hữu của tôi.

Tôi là một Linh Mục bên Thiên Chúa giáo. qua bao năm tu học mới đỗ **Linh Mục** được làm Cha trong một giáo xứ là hình ảnh mẫu mực để chăn dắt đàn chiên Một hôm có một người xin ra mắt tôi. Người ấy thật là lễ độ, tôi cứ ngỡ là con chiên ở giáo xứ khác đến có việc gì. Thì ra người đến để giới thiệu tôi bài giảng của **Thượng Đế về Thiên Chúa Giáo** tôi cho là chuyện huyền hoặc, mê tín mà lại dám múa búa trước cửa lỗ ban. Tôi hỏi ai giảng: Người nói **Kim Thân Ngọc-Đế** tôi gạt phăng đi **Kim-Thân** là cái gì? và không chịu nhận đọc. Người cười và kiếu lui và nói **rất lấy làm tiếc.**

Nhưng sau đó cũng có duyên nhận và đọc bài ấy. Tôi thấy như ai tát nước vào mặt tôi. tôi giận lắm, càng giận càng đọc thử hết xem sao. Lại đọc lại lần nữa. thì quả cũng có đôi điều hữu lý. Nhưng ai giảng mà dám tự xưng là Cha là Chúa-Trời, là Thượng-Đế? Chúa Cha làm gì có chuyện giảng ra bằng văn tự như thế này. Đúng là ngụy tạo. Mà sao lại **siêu** như thế này.

Kính lạy Đức Chúa-Cha! sao con lại nhẹ lòng tin một bài giảng như thế này, mà sao nó lại siêu vô cùng. Tôi lại tìm đọc quyển **Thượng-Đế giáng Chơn-Lý** thì mới thấy đúng là cao siêu mà chưa có Đức Thánh Cha nào đương thời giảng tới. Nhưng tôi vẫn chưa tin nơi đây là Đức Chúa Trời mà tôi hằng tôn thờ rao giảng. Nhưng nhờ hai tài liệu nói trên, tôi mới phá rào đi tìm học thêm bên ngoài những gì tôi đã biết và càng tìm học, tôi thấy càng sáng suốt hơn. Tuy tôi chưa thiền nhưng tôi không dám chê thiền và có mặc cảm với hành giả thiền. Tôi bắt đầu **hòa** với các tôn giáo bạn để học hỏi thêm. Kính lạy Đức Chúa. Hôm nay con bắt đầu học **nhẫn** để học **hòa**, để thể hiện tinh thần bác ái của Cha. Đây là món quà con kính dâng lên Thiên-Chúa.

Tôi là một tín đồ của đạo Cao-Đài. thường tự hào cho mình là Đạo gốc vì do chính Thượng Đế lập ra, nhìn ai cũng thấy là nhánh nhỏc là chi phái của mình. Từ đâu rồi rốt cuộc cũng quay về đây. rồi sinh ra cống cao ngã mạn , rồi cho Đạo người thấp đạo ta cao. Thầy đã dạy hòa ái thương yêu đồng loại. cố theo kịp cơ qui tam hiệp ngũ. Vậy mà con vẫn ngủ mê với cái vỏ bề ngoài, rồi đâm ra chia rẽ tị hiềm làm hư mối Đạo. Gần đây nhờ ơn Đức Kim-Thân Ngọc-Đế giảng về Đạo Cao Đài, tụi con mới được sáng mắt ra và gấp rút học **hòa** để qua cơn tuyển trạch, hay ngày phán xét cuối cùng. Hôm nay dâng lên Cha. con thấy mình thiếu quá. Quà của con là mới hiểu được chữ **hòa** của Cha giảng. Con phải thực hành và hành cho đúng nữa Lần sau sẽ dâng tiếp lên Cha.

Tôi là một cán bộ, một chiến sĩ cách mạng đã nằm gai nếm mật qua bao cuộc cách mạng để dành lấy chủ quyền cho dân tộc, tôi không tin bất cứ sự việc gì nếu tôi chưa thấy. Nói đến Trời Phật xa vời tôi lại càng không tin. Tôi chỉ tin có một điều là sức khỏe tối cần yếu nếu muốn làm nên mọi việc, mọi lý tưởng. Sau bao chục năm tham gia cách mạng, sức khỏe tôi đã bị suy yếu gần đây lại suy yếu nhanh hơn.

Có người giới thiệu cho tôi tập Thiền để phục hồi sức khỏe. tôi đã cố tập trong ba tháng, kết quả thật rõ ràng. sức khỏe tôi phục hồi và gia tăng. Tôi bỏ được tật nghiện thuốc mà tôi đã hút trên bốn mươi năm. Tôi đổi lối dinh dưỡng không ăn cá thịt nữa, ấy thế mà tôi lại lên cân. Tánh tình tôi dễ dãi hơn xưa. Thì ra cuộc cách mạng bản thân cũng tràn đầy ý vị. Ngày hôm nay tôi gởi quà tặng này đến các bạn hữu của tôi, ai có duyên thì nhận.

Sau đó tôi lại càng nghiên cứu sâu hơn, đi vào tâm linh Đạo-Pháp tôi mới thấy rõ chơn lý không dừng ở vật chất hay tâm linh mà tròn đầy cả hai. Tôi tự hỏi tại sao tôi phải thở mới sống và càng thở nhiều tôi càng khỏe. Nhất là pháp luân nằm. Hơi thở do đâu mà có? Ai tạo ra? Trời đất bao la vô tận, có giới hạn không?, Tại sao vũ trụ vận chuyển đều hòa? Ở chỗ nào là cơ quan vận hành tinh tú mưa gió bốn mùa? Người tu nói cho tôi biết nơi đó là: **Trung tâm sinh lực của càn khôn vũ trụ** tôi đã nghe và đọc được những bài giảng của Cha: Nếu tôi chưa tin Cha mà thực thi được Tinh Thần Hòa Ái, thương yêu đồng loại, biết tương trợ giúp đỡ nhau, sống đúng nghĩa người, là đã phát huy cái **Linh-Tuệ** của Thượng Đế là đi kịp với **thiên cơ.**

Nếu thật sự có Bề-Trên thì tôi kính dâng lên tấm lòng nhơn-nghĩa Đại-Đồng của tôi làm quà trên đường tu sửa.

"Thi đua dâng quà" tạm dừng nơi đây nhưng chắc rằng quà sẽ dâng lên Cha tràn khắp, dưới mọi hình thức chớ không chỉ giới hạn nơi đây.

Anh dâng, tôi dâng, mọi người tụ cùng dâng để rước Cha, thỉnh Cha ra, để chúng ta cùng đảnh lễ (rước) Mừng tụi với nhau sung sướng vô cùng. Hãy dâng quà nhanh lên quý bạn.

Kính bái

T. Nghi

(mùa đông năm Quý Hợi 1983)

CÔNG PHU:

Công phu luyện đạo tỉnh khai triển
Thức giác quần bình trí pháp yên
Khổ hạnh từ đây xây đạo pháp
Hòa cùng các giới học triền miên

CÔNG QUẢ:

Công quả giúp đời tâm phát hiện
Cứu người tại thế ý giao liên
Trường đời có đạo ta tự nhặt
Thử thách dìu tâm pháp pháp xuyên

CÔNG TRÌNH:

Công trình xây dựng tỉnh cao đẹp
Thượng Đế ban ơn bổ giận hờn
Qui thức qui hồn gieo giống tốt
Thực hành chơn pháp chí chẳng sờn

THƯƠNG YÊU:

Tha thứ thương yêu giải trược trần
Giúp người tiến hóa tránh lầm sân
Tâm không tự tại duyên thường độ
Khổ hạnh dìu tâm tự góp phần

THA THỨ:

Tha thứ giải phiền tâm tự tiến
Giải phân đời đạo sống chung yên
Bền lòng thanh tịnh giao tâm thức
Giải nghiệp lòng không tự tiến xuyên

TỪ BI:

Từ bi thực hiện chuyển thành tu
Không động hòa tan rõ pháp sư
Bi Trí dựng xây thuyền Bát Nhã
Giúp người lâm nạn ý tâm cười

NHẪN:

Nhẫn nhục hòa thanh đạt ý thanh
Mở tâm khai trí tự thực hành
Trong không mà có duyên Trời độ
Học khổ càng minh chẳng cạnh tranh

HÒA:

Hòa ai tương thân lập hạnh tu
Biết mình khổ dại vẫn còn ngu
Qui nguyên đời đạo bình tâm học
Thức giác vô cùng nhận chữ "Ngu"

NGHIÊN CỨU CÁCH LUYỆN HƠI THỞ

Tôi đã thực hành PLVVKHHBPP từ 1980 đến nay gần tròn bốn năm. Nay tôi xin tường trình về quá trình công phu của tôi đã đạt được chút ít, đặc biệt là "Pháp Luân Thường Chuyển".

Thưa các bạn, trong "Sấm Tu Hành" và trong kinh "A Di Đà" của ông Tư cũng đã nói rõ giá trị của Pháp Luân Thường Chuyển và sau này ông Tám cũng đã luôn luôn nhắc đi nhắc lại câu "Pháp Luân Thường Chuyển Huệ Tâm Khai" hoặc là "Pháp Luân để khứ trược lưu thanh". Ông Tám có nói rõ cách hít thở Pháp Luân trong 300 câu vấn đáp là: "Các bạn hít hơi vô cho đến khi nào ngộp hơi chịu không nổi thì thở ra, người ta chỉ thở có sáu hơi hoặc mười hai hơi là đủ, thậm chí có người nhẹ người ta hít một hơi cũng đủ rồi". Đó là những điều đã làm cho tôi chú ý đến Pháp Luân và từ đó tôi bắt đầu thực hành y như lời ông Tám đã chỉ để tìm hiểu giá trị của Pháp Luân

Tôi có thói quen là mỗi buổi sáng trước khi xuống giường ngủ là tôi thở một lần Pháp Luân, trong giờ làm việc nếu rảnh rỗi tôi thở thêm vài lần nữa, và mỗi buổi chiều sau khi tắm rửa tôi lại thở một lần nữa. Lần thở chiều này là một lần thở quan trọng vì buổi chiều khoảng 5 giờ là giờ rảnh cho nên tôi để hết tâm vào việc làm Pháp Luân. Lần đầu tôi thở sáu hơi cố gắng hết sức, mồ hôi ra như tắm và mệt (mệt khỏe chứ không mất sức). Sau tôi thấy thở như vậy nhưng hồi đầu mới vô còn khỏe thì hơi còn dài và thở ra lại ngắn hơn, cho nên sức chịu đựng cho hơi thở dài bị yếu đi. Sau đó, tôi lại đổi phương thức thở bằng cách hít ba hơi đầu vừa đủ để khi thở ra cái hơi nó được đều và ép bụng được sát. Kế tiếp ba hơi còn lại thì tôi cố gắng trân mình hít tối đa và thở ra tối đa. Ban đầu còn mệt nên những hơi thở ra sau chưa được đều. Sau khi thở xong sáu hơi thần kinh bộ đầu căng thẳng nó giựt bựng bựng nhưng khoảng một, hai phút sau nó trở lại bình thường và cảm thấy khỏe nhẹ lắm, mồ hôi ra như tắm, mặc đầu mới tắm xong. Cứ mỗi lần chuyển Pháp Luân xong là tôi hối hận, vì sao? Vì mỗi lần tới giai đoạn quyết liệt có nghĩa là không thể hít hơi vô được nữa, đây là giai đoạn quan trọng thì ý tôi lại thở ra, cho nên phải cố gắng chịu đựng hết sức trong cái giai đoạn cuối cùng của mỗi hơi thở. Có một điều quan trọng là vì tôi hít hơi vô quá lâu cho nên cổ họng bị lạnh hoặc khô, nên mắc nuốt nước miếng thì tôi cứ tự nhiên nuốt, tôi không nghĩ là nuốt như vậy sẽ nén hơi xuống bụng dưới, không đầu. Nếu không nuốt thì không thể nào hít hơi thêm vô được và như vậy sẽ thở ra ngay, tôi đã thí nghiệm nhiều lần. Sau này tôi thông phần nào thì thấy vấn đề nuốt nước miếng (thật sự thì nuốt khan chứ không có nước miếng, cổ họng nó mắc nuốt vậy thôi) nói là nuốt chứ mũi thì vẫn hít hơi vô.

Giai đoạn đầu mỗi hơi tôi đều hít tối đa tới ngộp thở tôi vẫn trân mình tiếp tục hít vô, mặc dầu lúc đó hơi thở lại đội ra nhưng tôi vẫn tiếp tục hít cho đến cái đầu tôi bắt đầu rung mạnh tôi đuối sức, lúc đó mặt tôi nóng đỏ, thần kinh kích động mãnh liệt. Khi thở ra tôi cũng thở từ từ và hóp sát bụng đến bao giờ không thở ra được nữa mới thôi, như vậy lúc thở ra hết mức tối đa này mặt tôi lại nóng đỏ và mồ hôi ra dữ dội, khí điển xông lên thật mạnh, cho nên mắt, mũi, tai, miệng hà đào thành, nê hườn cung, ấn đường và bên trong bộ đầu kêu rắc rắc, lúc này thấy ánh sáng vàng. Thời gian này tôi hít thở sáu hơi từ ba đến bốn phút. Và mỗi lần trước khi làm Pháp Luân thì ý tôi sợ và ngán lắm!

Giai đoạn thứ hai, tôi thở sáu hơi khoảng 9 phút. Ở giai đoạn này khi hít vô thở ra toàn thân rung chuyển mạnh, thấy ánh sáng ngũ sắc. Từ giai đoạn này trở đi mỗi lần chuyển Pháp Luân tôi không còn nói câu: "đầy rún, đầy ngực, tung lên bộ đầu" nữa, vì nói như vậy cái tâm bị động nên sự cố gắng cũng bị ảnh hưởng. Đặc biệt khi thở ra ở lúc này thì trong "đánh giấm" sau này thì rất ít.

Giai đoạn thứ ba, sau khi chuyển Pháp Luân sáu hơi được chín thì tôi có ý nghĩ chuyển một hơi thay vì sáu hơi như ông Tám đã nói. Tôi không nghĩ là tôi nhẹ mà vì hiếu kỳ, hơn nữa nếu người ta thở được một hơi thì tôi cũng thở được và thời gian của một hơi không có nghe ông

Tám nói là dài bao lâu. Trong 300 câu vấn đáp ông Tám có hít thử một hơi dài một phút ba mươi giây, tôi nghĩ một hơi của ông Tám tuy ngắn, nhưng mà đầy đủ, siêu diệu thăm thẳm, hoặc là ông Tám không muốn hít hơi quá dài mất thời giờ các bạn đang chờ đợi. Vì vậy, tôi bắt đầu hít chỉ có một hơi ngày đầu, sau khi thở hết ra tôi xem đồng hồ rồi bắt đầu hít được hai phút ba mươi giây. Mồ hôi ra như tắm. Khoảng độ một tuần lễ thì một hơi được ba phút ba mươi giây, hôm nào nặng trược thì xuống còn hai phút ba mươi giây. Cứ như vậy tiếp tục đến tuần thứ ba thì một hơi được sáu phút. Lúc này lại thấy cảnh, có một hôm tôi đang hít tới lúc tối đa thì nghe vỡ cái rắc lớn ở sau huyệt Ngọc Chẩm, trước mặt tối sáng lòa làm tôi giựt mình và cũng đuối hơi nên thở ra. Từ đó trở đi hơi thở của tôi càng ngày càng dài và không còn thấy cảnh.

Một tuần đầu tôi đang hít thì nó nửa mê, nửa tỉnh, khi tôi thở ra thì được mười lăm phút mà tôi cứ ngỡ là khoảng năm phút đến sáu phút. Hết tuần lễ mê thì nó trở lại bình thường và thời gian thở tăng lên. Trong giai đoạn này thì khi hít tối đa thì cái mặt hơi hừng nóng một chút rồi nó trở lại bình thường, mồ hôi chỉ rịn ra lỗ chân lông thôi, bản thể không còn rung động như trước nữa. Trong lúc này tôi thấy hai đầu vú nó tê tê có cảm giác như khí điển phóng ra ngoài. Tiếp tục với thời gian ngắn thì khi hít càng lâu chừng nào thì bản thể càng mát chừng nấy. Cái bụng trở lại bình thường chứ không còn phình cứng như trước nữa. Hết tuần lễ mê thì tới tuần lễ không ngủ được. Về sau khi công phu xong cảm thấy từng tế bào trong bản thể nó sống lại, rạo rực và sung sướng vô cùng, (nói không ngủ chứ thật sự nó thiếp đi nửa giờ hoặc một giờ mà mình vẫn tỉnh táo như không ngủ) thời gian chỉ kéo dài một tuần lễ rồi trở lại bình thường. Hơi thở lúc đó dài từ ba mươi đến bốn mươi lắm phút. Từ lúc hơi thở mỗi ngày một dài thì bản thể tôi cũng được khai mở lần trong các lớp gan và các cơ tạng, mạch Nhâm Đốc được khai thông. Đầu tiên là huyệt Mạng Môn xoay chuyển tôi nghe mát lạnh một vùng mạng môn, sau đó tiếp tục hít hơi thì từ Mạng Môn nó chạy tới huyệt Đại Chùy mắt cá xương sống. Một hôm tôi nghe có một điểm phía bên trái ngay Mạng Môn sát bên cột xương sống nó chạy thẳng lên Đại Chùy và tôi cảm giác nó trống rỗng một đường thẳng nhẹ vô cùng. Vài hôm sau thì nó lại từ bên mặt cũng cạnh Mạng Môn nó chạy thẳng lên y như phía bên trái. Vài tháng sau đó cũng từ Mạng Môn có một đường mát lạnh chạy ra phía trước rún và làm cho vùng trước rún mát lạnh, sau này nó lại lần ra trước ngực, tôi nghĩ là nó đã khai thông mạch Nhâm nhưng chưa hoàn tất. Có điều tôi lấy làm ngạc nhiên là hít vô thì dài mà thở ra thì rất ngắn khoảng hai phút trở lại.

Giai đoạn thứ tư, thời gian này tôi hít được một giờ trở lên, hay nói cách khác là hít mấy giờ cũng được, nhưng thường là một giờ hoặc là một giờ ba mươi phút. Bất cứ giờ giấc nào sáng, trưa, chiều, tối, tôi đều hít được, càng hít chừng nào thì bản thể càng mát chừng ấy kể cả buổi trưa hè nóng bức tôi vẫn mát như thường. Ở giai đoạn này khi hít từ một giờ trở đi thì Hà Đào Thành và Ấn Đường mát như nước đá. Thỉnh thoảng thôi, toàn thể bộ đầu rất nhẹ, dường như nó được thông thương với không khí bên ngoài, và có cảm giác hòa hợp với Càn Khôn Vũ Trụ. Tôi thú thật tôi rất lo ngại cho cái Pháp Luân của tôi không biết có đúng hay sai, có điều làm cho tôi vững tâm là cơ thể vẫn bình thường sức khỏe dồi dào không bịnh hoạn, và thấy càng ngày càng khai mở trong bản thể rất nhiều. Khi tôi hít vô như vậy thì bộ phận sinh dục có chuyển động và bắt đầu rút lên, rút lên mạnh nhất là lúc thở ra nó cuốn toàn bộ phần dưới lên, lúc đó tự động hậu môn nhíu lại (mặc dầu cái pháp chúng ta không có nhíu hậu môn). Còn luân xa ở rún thì luôn luôn xoay chuyển khi làm pháp luân. Đại trường và tiểu trường cũng chuyển động có khi nghe cả tiếng kêu nữa. Khi thở ra, cái bụng tôi hóp sát khoảng hai ba phần thì đụng cột xương sống như ông Tám nói, còn một điều nữa là mỗi lần bụng trống tôi nghe dưới huyệt Đơn Điền xông lên một luồng hơi nóng nhỏ và tỏa ra nóng cả phần bụng. Sau này thì nó lại phụt ra như ống khói, và mỗi lần như vậy thì mặt tôi hừng nóng thoáng một cái, tôi mới biết là nó đã khai thông phần nào huyệt đơn điền.

Vào tháng tám năm 1983 tôi có gởi cho ông Tám một lá thư, trong đó có phác họa sơ về Pháp Luân, thì được ông Tám trả lời như sau: "Con đã thực hành Pháp Luân Thường Chuyển rất đúng, cho nên nội tạng được khai mở, và phần thức càng ngày sẽ được càng phong phú hơn phần hồn đang sống trong một thể xác cấu trúc bởi siêu nhiên mà có. Người tu về vô vi lại được gần siêu nhiên hơn cũng nhờ Pháp Luân Thường Chuyển, hơi thở càng ngày càng nhẹ rốt cuộc chỉ dụng ý chí là chuyển ngay. Lúc ấy ta cảm thấy không còn bơ vơ nữa, luôn luôn hãnh diện được làm con người tại thế, đã và đang chủ trì một Tiểu Thiên Địa tức là bản thể liên hệ với tất cả Càn Khôn Vũ Trụ".

Như vậy qua lời xác minh của ông Tám thì tôi càng vững tâm hồn. Sau khi nhận được thư trả lời của ông Tám thì tôi suy nghĩ nếu ngồi đã thở được một hơi dài thì nằm cũng phải thở được. Đúng một tuần lễ sau, một hôm nằm nghỉ trưa tôi có ý làm Pháp Luân nằm và hít một hơi. Trong lúc mơ màng làm Pháp Luân tôi thấy bản thể mất dần và hơi hít vô nhẹ hẳn, tôi từ từ tỉnh hẳn lại và tiếp tục hít vô thì hơi vẫn tiếp tục vô, lúc đó cái bụng tôi cũng trở lại bình thường chứ không có phình lên, tôi mới lấy làm lạ không biết cái hơi mình hít vô nó đi đâu? Tôi mới hít vô thật đầy bụng, và nín hơi thì thấy cứ mỗi lần tim đập một cái là bụng tôi xẹp xuống một phần, và đập đúng ba cái thì cái bụng tôi xẹp hết hơi. Tôi mới nghĩ trái tim cũng có công dụng đẩy hơi ra ngoài. Vì khi nhịp tim đập nó rung động toàn cơ thể và hơi trong bụng được tản ra ngoài, theo nhịp tim đập đó, tôi đã thử nín hơi vài lần và thấy y như vậy. Lúc đó tôi nằm hít một hơi dài một giờ ba mươi phút, tôi mừng quá và vội nghĩ ngay nếu nằm hít được, thì đi cũng hít được, thế là tôi thực hiện ngay, vừa đi vừa chuyển pháp luân, ban đầu còn bị ngộp vì bản thể chưa thông lắm, dần dần thì trở lại bình thường cũng như ngồi làm pháp luân vậy. Cuối cùng thì đi, đứng, nằm, ngồi, luôn cả khi đi xe đạp hoặc coi sách vở tôi cũng đều chuyển pháp luân được nếu ý tôi muốn. Trong thời gian này hơi thở ra của tôi có dài hơn lúc trước rất nhiều, chẳng những hóp sát bụng mà còn đẩy được trước khí ở phần ngực ra nữa, lúc đó khí điển xung lên bộ đầu rất mạnh và tiếp tục có những tiếng kêu rắc rắc, phần ngực của tôi bắt đầu mát và luân xa ở trước ngực cũng bắt đầu chuyển chạy. Từ đó vài tháng sau thì khi thở ra chẳng những hóp bụng, ngực mà còn tung lên bộ đầu nữa, lúc ấy hai bờ vai của tôi thu hẹp lại và hơi đẩy lên phía trên hai trái tai, như vậy khi điển được tung lên bộ đầu rất mạnh, và bộ đầu cũng được khai mở tiếp. Mãi tới bây giờ tôi mới hiểu câu "đẩy rún, đẩy ngực, tung lên bộ đầu" là như vậy. Ở giai đoạn này nó lại mở tiếp huyệt Đại chùy, và một hôm sau khi công phu xong tôi thấy cái hàm dưới của tôi lại trật ra ngoài hàm trên, có nghĩa là hàm trên nằm bên trong và hàm dưới đưa ra phía trước, tôi lấy làm lạ nên đêm nào tôi cũng để hai hàm răng kề nhau bình thường tức là hàm trên ở ngoài, hàm dưới răng dụng nhẹ răng hàm trên. Nhưng khi tỉnh dậy thì nó lại đội ngược, mà đội ngược như vậy thay vì mỏi quai hàm trái lại tôi cảm thấy nhẹ hơn là để bình thường, và từ đó tôi cứ để như vậy khi co lưỡi răng kề răng.

Giai đoạn thứ năm, tới lúc này thì bản thể tôi trở lại ấm áp khi làm Pháp Luân chứ không còn mát lạnh như trước nữa. Khi làm Pháp Luân, tôi luôn luôn ngồi kiết già và thường khi tới khoảng một giờ thì chân trái của tôi mới hết tê, và một hôm sau khi chân trái được khai thông thì chân mặt bắt đầu tê, tôi lấy làm lạ vì bấy lâu chân mặt không bao giờ bị tê, tôi cứ tiếp tục làm Pháp Luân một lúc khá lâu thì chân mặt được khai thông. Từ lúc chân mặt được khai thông tuy có sự trước sau của hai chân trái và phải mà nó ảnh hưởng đến hơi thở ra của tôi rất nhiều, có nghĩa là hơi thở ra của tôi lúc này dài hẳn ra và không đến nỗi phải dùng sức nhiều như lúc trước. Thời gian này xảy ra rất ngắn thì một hôm cũng ngồi kiết già thở bỗng nhiên hai chân tôi cùng tê một lúc và cùng thông một lúc, nên từ đó nơi thở ra của tôi rất nhẹ nhàng mà không dùng một chút sức lực nào cả. Một hôm đang thở ra, cái bụng hóp vô, thì đột nhiên nó cuộn bên trong bụng và cái bụng trở lại bình thường, mặc dầu đang thở ra, từ đó tôi thở ra liên tục, nhẹ nhàng, không dùng sức nữa, thở hoài được hoài cũng y như lúc hít hơi vô, còn cái bụng thì bình

thường, nếu tôi cố ý hóp bụng vô thì nó hơi khó chịu. Theo kinh nghiệm tôi thấy hơi thở ra luôn luôn làm cho khí điển xung lên mạnh hơn là khi hít vô cho nên tôi có câu: "hít vô là thở ra, thở ra là hít vô"

Mãi tới hơn một năm dài tôi mới hiểu tại sao tôi hít vô thì dài mà thở ra lại ngắn. Đó chẳng qua là tôi chưa quân bình được âm dương theo tôi nghĩ thì "hít vô là thở ra nó là âm" cho nên tôi hít vô càng lâu chừng nào bản thể tôi càng mát lạnh chừng ấy. Cái mát khoan khoái chứ không phải cái mát khó chịu của mùa đông Và sau này tôi thở ra càng lúc càng dài gọi là: "thở ra là hít vô nó là dương" nên bản thể tôi âm điều trở lại. Trạng thái này mãi tới ngày 24 tháng 5 năm 1984 tôi mới phân tích rõ ràng là hơi thở ra cũng có ba phần: Hạ, trung, và thượng y như hít vô, nghĩa là lúc thở ra hóp bụng vô và thở ra ngoài khi thở hết phần dưới thì tới phần ngực, tôi cảm thấy không khí phần ngực được giải tỏa nhẹ nhàng. Hết ngực lại tới đầu, lúc đó toàn bộ cái đầu nhẹ hẳn, riêng đôi mắt có hơi ẩm ướt nước mắt và từ lúc bộ đầu được thở ra nhẹ nhàng thì cái bụng trở lại bình thường, lúc đó thở hoài được hoài giống y như lúc hít vô, như vậy mới không có ăn gian hơi thở. Tôi có thể tóm tắt Pháp Luân Thường Chuyển như sau:

Hít vô: Đầy rún, đầy ngực, tung lên bộ đầu, khi qua được giai đoạn này thì hơi thở trở nên rất nhẹ nhàng, cái bụng trở lại bình thường, càng hít vô bản thể càng nhẹ, bộ đầu lâng lâng thông thường với vũ trụ.

Thở ra: Cũng ba phần như trên. Qua được giai đoạn này thì cái bụng cũng trở lại bình thường, hơi thở rất nhẹ, bản thể cũng vậy, bộ đầu cũng thông thường với vũ trụ.

Sau này lúc nào bụng no, tôi cũng làm Pháp Luân được và lại mau tiêu hóa vật thực hơn.

Tháng 6 năm 1984 tôi làm Pháp Luân bây giờ thì thấy sáng trở lại, sắc diện màu xanh da trời, đôi khi thấy cảnh.

Tháng 10 năm 1984 từ tháng 6 đến nay quá trình Pháp Luân vẫn tiếp tục chuyển biến từ li từ tí Đến nay bắt đầu khai thông phần Hạ Đan Điền. Cột xương sống từ xương cụt đứng thẳng đứng khi thở ra, toàn bộ điển quan trọng có thể hầu như được đưa lên hết bộ đầu, các khớp xương trong bản thể dường như lỏng lẻo dễ chịu (gần giống như dãn gân cốt vậy).

Đến nay coi như đã khai thông khá nhiều phần hạ, trung và thượng, khi làm Pháp Luân hít vô thời gian khoảng hai mươi phút đến ba mươi phút thì lúc đang hít vô cái bụng tự động xẹp xuống rồi lại phình lên, rồi lại xẹp xuống. Khi thở ra cũng vậy khoảng mười lăm phút đến hai mươi phút thì cái bụng tự động lại phình lên rồi xẹp xuống, rồi lại phình lên cứ như thế mà chuyển biến mãi, mặc dù lúc đó đang thở ra hoặc đang hít vô cũng vậy.

Thời gian không lâu, một hôm tôi đang ngồi thiền khi xả vuốt lỗ tai thì lỗ tai bên phải tôi tê buốt (mất cảm giác) và phía sau tai ngay cục xương khá đau, qua ngày thứ hai, ba, thì càng đau khi ấn tay vào và độ tê tăng lên khoảng bảy tám phần luôn cả khu vực lỗ tai. Đến ngày thứ tư trở đi thì giảm bớt, hiện tại thì không còn đau và độ tê còn từ hai đến ba phần. Độ hơn tuần sau thì khi xả thiền bộ lỗ tai bên trái lại tê như bên phải và cách vài ngày sau cũng giảm hết Như vậy hai tai tôi bây giờ mất cảm giác hai đến ba phần Sau này tôi mới biết nó khai mở nhiều nên đồn dương khí lên, nên bản thể tôi ấm áp. Cứ mỗi lần tôi làm Pháp Luân hay Thiền Định thì hai lỗ tai tôi nó lại tăng độ tê lên vài phân. Đó là nhờ tôi đạt được phần nào Pháp Luân nên thâu nhập được chút dương khí điển (hay gọi là thanh khí điển) Thuần Dương.

Riêng về phương pháp ngủ ngồi, mãi tới gần bốn năm nay tôi mới bắt đầu ngủ ngồi được. Đó cũng là nhờ Pháp Luân Thường Chuyển đã khai thông bản thể khá nhiều, mặc dầu lúc trước đó tôi đã cố gắng tập ngủ ngồi rất nhiều lần, nhưng chỉ vài hôm thì thấy sức khỏe có kém, mắt quầng thâm. Mãi tới sau này, một hôm tôi bắt đầu đi ngủ vào nằm hoài mà hai lỗ mũi cứ

nghẹt không thở được, tôi tức mình nên mang ghế dựa vào trong mùng ngồi ngủ. Không bao lâu tôi hết nghẹt mũi và ngủ hồi nào không hay. Tới khuya thức dậy toàn thân tôi chỗ nào có khớp xương thì dường như lỏng lẻo, khắp bản thể bị rêm hết, giống như sau một ngày làm việc nặng nhọc vậy. Nhưng xét cho kỹ thì đó là cái đau êm dịu, nhẹ nhàng, sảng khoái chứ không phải cái đau của sự lao lực. Thời gian này kéo dài độ nửa tháng thì hết (cái đau nầy là do khí điển rút lên bộ đầu rất mạnh, đó là kết quả của sự ngủ ngồi). Lúc đó tôi ngồi ghế dựa ở góc bốn mươi lăm độ, ngồi bán già cố, thòng chân cũng cố. Sau này tôi ngồi ghế dựa góc chín mươi độ và điển rút lên bộ đầu mạnh hơn lúc trước rất nhiều. Có hôm tôi để ghế ở góc bốn mươi lăm độ, thì khi thức dậy nghe nặng ngực, bản thể không được thoải mái, chứng tỏ ngồi ghế ở chín mươi độ thì điển lên thẳng, bản thể được thông hơn ở bốn mươi lăm độ. Sau tôi có nằm ngủ thử thì bị nghẹt mũi và tức ngực, không ngủ được, từ đó tới sau tôi ngủ ngồi một cách rất là thoải mái so với nằm ngủ rất nhiều. Tôi ngủ ngồi từ đầu giờ (đầu hôm) tới lúc công phu xong lại tiếp tục ngủ ngồi, từ đó tôi mới thấy giá trị ngủ ngồi nó khai mở bản thể rất nhiều, và bản thể được mở mang thêm do khí điển.

Qua cách ngủ ngồi của tôi, tôi nhận thấy không phải ai cũng có thể ngủ ngồi được, nếu chưa đủ năng lực sẽ mất sức khỏe, mắt thụt sâu, bản thể dường như lười biếng trước công việc do sự thiếu ngủ. Đây là kết quả của tôi chứng nghiệm thực tế và diễn tả lại tương đối rõ ràng. Ngày nay tôi vẫn đang tiếp tục ngủ ngồi.

Ngày 27 tháng 3 năm 1985 tôi bắt đầu ngồi thiền suốt đêm, điển rút thật mạnh từ Xương Khu thẳng lên theo cột xương sống, hàm răng dưới tôi được đưa ra trước tối đa, rốt cuộc chỉ cắn được hai răng hàm trên trong cùng và hai răng hàm dưới, phía trước các răng cửa đều bị hở và chỉ còn có lưỡi đưa lên phía trên.

T R Á C H N H I Ệ M

Vai trò nhận lãnh tại Trung Ương
Tự Quyết nêu cao một lập trường
Hồ thỉ bao phen đùa sóng gió
Tang bồng mấy độ giỡn phong sương
Dẫn đường huynh đệ qua bờ giác
Chỉ lối nhơn sanh đến bến thương
Hiến trọn cuộc đời cho đại nghiệp
Cơ Hòa gieo giống khắp ngàn phương.

Đ A N G L À M

Gặp tôi, bạn hỏi: " Đang làm gì?"
Xin đáp: "Dọn mình chuẩn bị thi"
Từ trước mê trần trong ảo ảnh
Bây giờ thức giác tách ngu si
Công phu hốt rác chùi lem ố
Công quả siêng năng xóa vết tỳ
Đời đạo song tu gìn bổn phận
Hành thiền theo Pháp Lý Vô Vi.

Cư sĩ Tự Quyết
Việtnam

ĐÀN VÔ-VI

Vô-vi có nhạc giải sầu
Nhĩ thông nghe rõ từng câu diệu-đề.
Ai từng nghe nhạc phá mê?
Linh-quang phấn khởi đi về Bồng-lai.
Cảnh đâu huyền diệu thế này?
Người đâu thanh lịch đức tài tuyệt luân.
Tay Tiên trỗi nhạc chín từng
Mừng người thiện-sĩ có phần lên Tiên.
Đàn vô-vi, tiếng diệu-huyền
Thường hành bình-đẳng ngộ liền Bồn-lai.
Trên trời dưới đất không hai
Không cao không thấp, chính Ngài chấp trung
Lóng tai nghe nhạc hòa-đồng
Ba ngàn thế giái cũng chung một bầu.
Vô-vi, vô-sự, vô-ưu,
Di-Đà mật ngữ một câu linh-phù.

Nghe đàn cảm nghĩ phận tu
Tiếng đàn réo-rắt xuân thu đông hè.
Đàn kêu mau kíp hồi quê
Đừng mê giả tạm khó về cảnh Tiên.
Quên người quên cảnh vào thiền
Đoái nhìn thế-sự triền-miên một bầu.
Vô-vi pháp-lý cao sâu,
Đàn Tiên rung động hoàn cầu thức tâm.

Ai nghe cung điệu phù-trầm
Linh-hồn sực tỉnh đi tầm thiên-cơ
Sống đời là sống trong mơ
Cũng như ảo mộng từng giờ đổi thay
Sống trong chơn-lý cao-dày
Trong tình Vô-cực học bài vô biên.
Chơn-như tự tại trong thiền
Vô-vi thanh-tịnh đàn Tiên muôn đời.

Thanh-Quang

PHÓNG SỰ VỀ BA NGÀY ĐẠI HỘI TỊNH KHẨU TẠI GIEN

Trong lúc một số bạn đạo khẩn gói lên đường đi dự Đại Hội Mỹ Quốc thì tại Pháp một số anh em và cô bác (20 người) cũng được sự đồng ý của anh chị Thái Hoàng Long, gia chủ của Trung Tâm Tịnh Khẩu cho phép để dự khai trương căn nhà mới được sửa sang xong vào đầu tháng 7 (trước ngày anh chị lên đường tham dự Đại Hội Hoa Kỳ).

Trung tâm Tịnh Khẩu ở Gien là một ngôi nhà do anh chị Long phát tâm xây dựng với chính khả năng của anh chị đã hoàn thành một cách tốt đẹp và nhanh chóng, sau đúng một năm ngày Đại Hội Paris năm rồi. Nhà gồm có hai tầng, tầng trên thì ngoài phần để gia chủ cư ngụ, có xây thêm một phòng thiền rất rộng, ba bề là cửa kính, trên nóc thì bằng một loại cũng trong nên rất sáng sủa và khoáng khoát, dù rằng trong mấy tháng hè có hơi nóng, nhưng ở cái xứ mặt Trời khó kiếm như tại Pháp thì dù nóng đến mấy cũng được hoan nghênh. Phòng dưới là nơi để các bạn đạo có thể cư ngụ, gồm hai phòng lớn, một bên dành cho nam và một bên dành cho nữ, được trang bị giường và có cả salon canape dài để dành cho các bạn đạo có thể ngủ ngồi. Gia chủ đã chuẩn bị chu đáo có trang bị thêm hai cái máy sưởi để dành cho mùa đông. Và phần quan trọng nhất cũng đã hoàn thành là một nhà tắm và phòng vệ sinh biệt lập với nhà trên cũng đã hoàn thành kế bên hai phòng để lưu ngủ. Trong tương lai thì một nhà bếp riêng cũng sẽ được xây thêm, để việc nấu nướng có thể biệt lập hơn để khỏi gây xáo trộn vào đời sống thường nhật của gia chủ. Việc xây cất cũng như lấy quyết định đều do một mình anh chị Long nên việc hoàn thành rất sớm ngoài sự mong đợi.

Bên ngoài là một phần đất lớn phía trước, và phía sau cũng có một phần đất đai có trồng cerises, reine claude cùng một vườn rau đầy đủ các loại salade và các thứ rau rất tươi tốt do chính gia chủ trông nom.

Đó là vài hàng sơ lược về cảnh vật của Trung Tâm Gien.

Chiều ngày 4 tháng 7, một số lớn các bạn đã khởi hành để lên đường, nghe nói vì đi khuya nên có vài trở ngại về đường xá cho nên đi từ bảy, tám giờ tối mà đến hai giờ sáng mới đến được nơi địa điểm. Các tài xế, người thì đổ thừa bảng chỉ nhỏ quá, người thì đường queo khuất nên không thấy chạy luôn. Rốt cuộc mọi người đã đến nơi bình yên và thiền luôn, được kể buổi thiền khuya đó rất thanh nhẹ.

Cũng cần thêm một chi tiết quan trọng, phái đoàn xuống Gien kỳ này có sự hiện diện của huynh Nguyễn Phượng Yêm đặc biệt sang thăm Pháp kỳ hè này, sự hiện diện của huynh là một đóng góp quý giá cho buổi học Tịnh Khẩu lần này của anh em bạn đạo cũng như về việc học niệm Phật.

Niệm Phật thì từ thuở mới biết thiền đến giờ ai cũng niệm, nhưng niệm cho thuần thục cho đúng và có kết quả thì chắc chưa được mấy người. Do đó kỳ này, với một kỹ thuật đặc biệt đã chứng nghiệm kết quả, huynh Yêm đã ra sức truyền lại cho anh em tại Paris, cũng như cho số anh em bà con tại Gien. Và sau đây là phần Đại Hội Tịnh Khẩu ba ngày tại Gien.

Sáng ngày 5 tháng 7, các bạn đạo tham dự đã tới đủ số hai chục người (đúng số dự định theo sự ấn định của anh chị Long, con số từ 15 đã leo lên đến 20 và cũng có nhiều sự thắc mắc về con số 20 được tham dự, nhưng sau cùng thì mọi việc cũng được thông cảm trong tinh thần hiểu biết).

Trong số 20 chục có các bác lớn tuổi, cũng rất quan trọng cho các bác để được ưu tiên, vì thời giờ đã cận kề, tiến được bước nào hay bước ấy, cũng chính các bác là người đứng ra lo việc nấu nướng, phần này đã diễn ra rất tốt đẹp, các bạn tham dự đều được ăn những bữa cơm thật ngon, và những buổi chiều ăn cháo cũng thật ngon.

Chương trình rất đầy đủ, sáng thì 5 giờ dậy, ra sân Chưởng Dưỡng Thần Khí. Sau khi hít 6 đến 12 hơi thì là phần Đi Bộ Niệm Phật kéo dài đến 6 giờ. Việc này được hưởng ứng, các bạn thử thức dậy sớm thì thấy khỏe, mới biết rằng bấy lâu nay là dân thành phố ngủ trưa quá cũng uổng thì giờ. Tuy có hơi lạnh nhưng những người dậy sớm đều công nhận là rất khỏe. Nếu ngày nào cũng làm được vậy, và nếu trời không quá lạnh thì chắc là tuổi thọ của các bạn sẽ tăng thêm. Sau đó phần đi bộ. Phần này do huynh Yêm chỉ dẫn, người đi bộ hai tay bắt chúm lại như bắt ấn Tam Muội, đầu cúi xuống nhìn kỹ dưới đất để khỏi dẫm lên các loại côn trùng, kiến .. mắt cứ nhìn đầu ngón chân cái. Mỗi bước dài khoảng nửa mét, và cứ mỗi bước là ba lần niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Đỉnh đầu niệm và thở bằng đỉnh đầu. (Có người nói thở bằng đỉnh đầu là sao? thì được huynh Yêm cho biết là cứ tưởng như có mũi ở đó, không thở bằng mũi thường mà đổi mũi lên đỉnh đầu.) Cứ vừa đi vừa niệm và thở đỉnh đầu như vậy trong vòng ít nhứt 30 phút mới thấy kết quả. Theo huynh cho biết là niệm quen sẽ thấy mình như một tội hồn đang xin Cha Trời tha tội và có lúc sẽ thấy con giun con kiến nó chết hòa vào lòng đất, mình cũng vậy và dần dần sẽ không còn sợ chết.

Tất cả anh em đều tham dự buổi đi bộ và có thấy kết quả. Lần lần niệm quen thấy không không, không còn nhớ và bận tâm việc gì. Lúc đầu mới tập niệm thì nhiều tư tưởng ra lắm, chuyện này kế tiếp chuyện kia, như là lúc mình mới làm phép Soi Hồn vậy, ra một hồi thì hết và niệm được.

Ngoài ra việc đi cúi đầu như một tử tội có dạy thêm cho chúng ta học đức Khiêm Tốn một đức lớn nhất.

(Anh em thay phiên nhau đi bộ trong ba ngày, từ sáng cho đến chiều, lúc nào sân trước cũng không vắng người. Dòm xa xa giống như cảnh các ông già bà già trong Viện Dưỡng Lão, chiều chiều bách bộ suy gẫm cuộc đời đã trải qua. Cái này không khác, mình cũng quay lại cuộn phim của mình để sám hối tội lỗi và sám hối ... quả thật ba ngày có hơi ít để sám hối).

Sau đó 6 giờ là thời thiền buổi sáng. Các bạn hôm đó đã được thiền tới tứ thời (tý, ngọ, mẹo, dậu), một việc làm mà chắc chắn ở nhà ít có ai làm được, vì bận gia cảnh, bận nói chuyện, bận cơm nước, bận đủ mọi thứ chuyện ... (không những tứ thời mà có nhiều bạn còn ngồi thêm ngoài tư thời, ngũ thời, lục thời, và chiếu minh liên miên, chiếu minh ngoài vườn, trong phòng thiền, trời nắng học hòa với cái nắng, tóm lại là thiền tối đa).

Đến 7 giờ là phần ăn sáng, hoặc uống nước tùy theo ý thích, trong khi đó các bạn không ăn sáng vẫn còn đi bộ ngoài sân theo bước chân niệm Phật. Phần này không biết các bạn có ý kiến ra sao, riêng cá nhân kẻ viết lại thì thấy rất hay và đặc biệt nhất cho kỳ Đại Hội Tịnh Khẩu này, so với mấy lần Đại Hội nói chuyện thì thấy quả có khác, ở chỗ khỏe hơn, thanh nhẹ hơn, khỏi màu mè xã giao, vì có lý do: Tôi tịnh khẩu mà!).

Sau phần ăn sáng là phần chiếu minh và kiểm điểm mình. Phần này tự do ai theo ý mình làm khỏi phải bắt buộc (các phần khác cũng không bắt buộc nhưng phần lớn đều tham gia vào chương trình).

Trong khi các bác lo cơm nước, ăn uống cũng giản đi, cơm tàu hũ, rau luộc, xà lách vườn. (Có bác xung phong đi hái xà lách, nhè hái lầm qua đất nhà ông hàng xóm. Một hồi thấy một ông Tây qua kiếm, làm bác sợ tưởng ông Tây qua đòi xà lách, nhè đâu ông hỏi có muốn ăn thì ông cho thêm nữa, làm nhiều quá ăn không hết).

Đến mười một giờ rưỡi là buổi thiền thứ nhì trong ngày, lúc đó mặt trời lên cao ngồi thiền trong ánh sáng chói chang và sức nóng của mặt trời giờ Ngọ thật là điểm đặc biệt đáng nhớ ở nơi thiền viện Gien.

Sau buổi thiền là giờ độ ngọ, các bác đã sửa soạn sẵn những đĩa rau luộc (đặc biệt hái ở vườn) và cơm nóng, các bạn ăn xong, và dọn dẹp xong thì là giờ nghỉ ngơi tự do, ai muốn làm gì thì làm.

Sau đó đến 5 giờ chiều là phần Đi Bộ Niệm Phật tới 6 giờ, 6 giờ lại thiền nữa và sau đó ăn cơm tối thanh nhẹ, cháo, có bạn không ăn để cho buổi thiền tối được có kết quả hơn.

Suốt ngày băng giảng của ông Tám được mở liên tục, những băng của Đại Hội kỳ 3 Paris năm rồi, được mở lại suốt ba ngày để các bạn có dịp nghe kỹ, vì thật ra cho đến giờ có bạn cũng chưa được nghe nhiều lần những cuốn băng quan trọng đó. Được dịp kiểm điểm và được Bề Trên ban thanh quang rất nhiều.

Sau đó đến 9 giờ tối là đều đi nghỉ ngơi để có thể thức dậy vào lúc 12 giờ khuya. Khung cảnh tại Gien những ngày đó thật là yên tĩnh, ban ngày đã yên đến tối lại càng yên hơn.

Đúng 12 giờ hoặc trước đó 15 phút các bạn đã chuẩn bị sẵn sàng và đầy đủ. Một điểm lợi của việc sống chung tập thể là thức đúng giờ, vì ai cũng dậy mình không thể không dậy, tinh thần thật cao, khác lại với cảnh thiền một mình ở nhà thì cứ bị lục căn lục trần níu kéo, do đó ít được đúng giờ. Buổi thiền khuya kéo dài, băng ông Tám cũng vẫn được để nghe, kèm thêm băng niệm Phật của ông Yêm. Giấc thiền kéo từ băng này qua băng khác. Có bạn thiền đến 4 hoặc 5 giờ sáng.

Sau đó thì đi ngủ lại, phần lớn các bạn đều ngủ ngồi có bạn trải sac couchage ngay tại Veranda phòng thiền ngủ luôn, để tới 5 giờ lại lom com ngồi dậy làm phép Chưởng Hưởng Dưỡng Khí và đi bộ.

Cứ thế 3 ngày đã diễn ra thật đều đặn và có trật tự. Không biết vì tại 3 ngày ít quá nên ai cũng cố gắng thi hành, hay nhờ chương trình được xếp đặt khéo léo, chắc là nhờ cả hai nên rất ít người cảm thấy buồn chán hoặc dư thì giờ. Và công việc lặt vặt (mua bánh mì, lo đổ rác v.v...) vẫn được diễn ra tốt đẹp với sự phát tâm ngầm, vì lúc ấy chả ai bảo ai làm gì, mà đâu cũng vào đấy cả.

Đến trưa chủ nhật, ăn cơm xong thì mọi người bổng hăng hái dọn dẹp sạch sẽ (không ai bảo ai, sắp xếp đâu đó có trật tự, lau chùi các phòng tắm và nhà vệ sinh thật sạch sẽ, sắp xếp các vật dụng gối ngồi đâu vào đấy, và sửa soạn hành lý cá nhân để lên đường. Lúc hai giờ trưa thì cùng nhau đứng trước tấm kiếng Vô Vi để làm lễ tạ ơn Trời Đất cũng tất cả những người đi trước đã bỏ công lao xây dựng nên một nơi tốt đẹp để những người đi sau cùng chung hưởng. Cũng không quên nhớ tới gia chủ đã phát tâm cho cùng được tham dự nhân ngày Đại Hội Vô Vi Hoa Kỳ.

Sau đó là phần xả khẩu, bắt đầu nói lại để lên xe ra về, các bác được dịp nói lại thì có cảm giác mệt không muốn nói, cũng có bạn nói lại vui quá, nói chuyện không ngừng. Sau đó mọi người đều ra về trong tinh thần thơ thới mới mẻ, như vừa được đi nghỉ hè một tháng về. Người Vô Vi đi nghỉ hè lời thế đó, nghỉ có 3 ngày mà tưởng như một tháng. Ai nấy đều hoan hỉ trong tâm, và ước mong ai cũng có dịp thử đi tịnh khẩu một lần cho biết kết quả, để sau đó tiếp tục về nhà nuôi dưỡng mầm móng của một sự an lạc nơi tâm.

Để kết thúc bài viết cũng nên xin ghi lại những cảm tưởng của các bạn đã tham dự 3 ngày tịnh khẩu với cùng đề tài Thanh Tịnh như bên Đại Hội Hoa Kỳ như sau:

1. Có dịp kiểm điểm (hay nói theo danh từ nhà Phật là Sám Hối). Việc đi bộ niệm Phật đã giúp đỡ không ít cho việc kiểm điểm, tức là nhìn lại thời gian qua mình đã phạm những lỗi lầm lớn gì. Vì chỉ trong giây phút lắng tâm mới nhìn thấy lại được những ngọn sóng dữ đã gây sóng gió cho nội tâm trong thời gian qua, mà cuộc sống động loạn đã không cho ta có dịp nhìn rõ để phân tách và rút tỉa cùng ân hận mà sửa chữa. Sách Phật có dạy: "Tâm phẳng lặng, lỗi lầm tự tiêu." Cũng là một điểm an ủi cho những ai đang kiểm điểm.

2. Có dịp niệm Phật. Phần đông đều công nhận là việc cấm khẩu giúp ích khá nhiều cho việc niệm Phật, một việc mà khó có thể làm từ trước đến nay. Ai cũng muốn niệm, thường niệm, nhưng làm sao niệm. Nhân dịp được huynh Yêm đưa ra một "kỹ thuật" niệm do chính anh tìm ra, đã giúp ích cho các bạn thiết tha

đến việc niệm, được thành tựu trông thấy, phần nào, nhưng cũng quả là hơn lúc trước.

3. Có dịp thấy qua lời mình nói không cần thiết rất nhiều. Trong tinh thần kỷ luật của 3 ngày tại Gien, không được xâm phạm quyền cấm khẩu nên ai cũng có nhiều tư tưởng sắp phổ biến thành lời nói nhưng ngăn chận ngay lại được. Và nhờ thế thấy rõ mình không nói cũng không sao, vậy nếu mình nói thì cũng chẳng có lợi gì. Vậy tại sao phải bắt trí óc làm việc, rồi miệng phải làm việc để đưa ra lời nói, cứ mình muốn việc đó thì mình làm khỏi phải bảo ai, nhờ vậy nên biết đâu bớt gây ra sự cãi cọ vô ích nếu mình bảo người khác làm. (Tuy nhiên rút tỉa kinh nghiệm thì cũng nên cắt đặt một người có nhiệm vụ trả lời những điều tối cần thiết, và như thế thì sẽ khỏi đặt người đang cấm khẩu vào thế kẹt khi không muốn mở lời).

4. Được tịnh tâm. Cái này thì ai cũng được, vì quả thật quên hết chuyện nhà, chuyện sở, chuyện làm ăn. Một cái mà nếu mình ở trong khung cảnh thường nhật sẽ không tránh khỏi.

5. Thấy can đảm hăng hái hơn trong việc hành thiền. Sống chung trong một cộng đồng sẽ được những gương tốt lành của các bạn khác, và cứ như thế về nhà thấy hăng hái hơn, siêng năng hơn.

Tóm lại những bạn đã tới cấm khẩu thấy rất lợi ích nên vẫn mong có ngày được thực hiện nữa. Do đó mới thấy tại sao tới lúc phong trào Thiền Viện nổi lên khắp các nơi. Một việc không thể thiếu trong mọi việc. Đà tiến đã đi đến giai đoạn phải thực hành nhiều, thực hành thiền nhiều, thực hành kiểm điểm nhiều, có kiểm điểm thì mới cố gắng sửa sai, và như thế mới đi đến mọi ảnh hưởng tốt đẹp sau này.

Trong những thiền viện tương lai thì ở Gien đã bắt đầu trước nhất với một số ít, nhưng sau này sẽ hóa ra số to. Đại Hội sẽ vĩ đại hơn và sẽ ở khắp nơi cũng như ở trong tâm của tất cả những tinh thần cầu đạo.

NAM MÔ NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VÔ CỰC ĐẠI THIÊN TÔN
NAM MÔ DIỆU TRÌ KIM MẪU ĐẠI TỪ TÔN
NAM MÔ BẢO TẠNG PHẬT
NAM MÔ VI KIẾN PHẬT
NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

CHA MẸ QUA VÂN KHANH

Qua Vân Khanh CHA TRỜI đẫm lệ
Thương đàn con mê muội chưa về
Đường hành hương chông gai khắc khổ
Không cầu xin con hãy trừ mê

Qua Vân Khanh CHA buồn khóc kể
Giọt ngắn dài tức tưởi con mê
Tâm thân loạn hồng trần oan trái
Con ơi, con! Đâu nhớ Bề Trên

Qua Vân Khanh CHA râu ướm lệ
Con ù lì biết đó rồi quên
Nhắc từng lí đồng hành bao thuở
Kiếp kiếp rồi con thấu tỉnh Thiền?

Qua Vân Khanh Cha lành nức nở
Nhắn nhủ rằng đời tạm con ơi!
Tranh giả cảnh oan thù ganh ghét
Buông tay rồi hồn lạc bơ vơ

Qua Vân khanh Cha sầu thổn thức
Tiếc nuối hoài Con chẳng cảm thương!
Kề bên con Tôn Sư thở thể
Vỗ về con như thuở ấu thơ

Qua Vân Khanh DIÊU TRÌ tuôn lệ
Quá mỏi mòn quanh quẽ hồn tê
Mong từng con trở về xum họp
Biền biệt con ơi! Nhớ MẸ hiền? !

Qua Vân Khanh DIÊU TRÌ thấm lệ
Con lạc đường MẸ khóc triền miên
Ban: Vô vi, hữu vi, luyện chí
Con chờ chi thực học để về

Qua Vân Khanh DIÊU TRÌ khóc nghẹn
Tình thiêng liêng mẫu tử cô liêu
Xa lòng mẹ con nào nghĩ đến
Cảnh đoạn trường hiu hắt thâu đêm

Qua Vân Khanh DIÊU TRÌ vạn vĩ
Về thôi con mong đợi từng giây
Ôm gối Mẹ vòng tay triều mến
Mẹ vui mừng lệ ứa rèm mi

Qua Vân Khanh MẸ HIỀN ban bố
Tình yêu con rải khắp ngàn non
Hiểu lòng MẸ con về con nhé
Mẹ chờ con ôm ấp; con tôi.

Hồn rung cảm con vừa chợt tỉnh
Cơn mê trần quyến rũ tâm linh
Mang tâm đời nay thêm tình đạo
Học thấm nhuần đời đạo song thi

Hoa từ bi nở vàng ánh đạo
Mẹ hiền ơi! Con quyết hồi qui
Lời MẸ dạy: Hiếu, hòa, nhẫn, dũng
Tìm Mẹ trong con mới kịp kỳ
Nợ trần gian dìm sâu bao kiếp
Duyên phước này tu học Vô Vi
Dặn dò con: Hành đi đừng nhác
Trụ điền rồi nhắy mắt con đi
Về bên MẸ đến vàng điện ngọc
Sống an lành thanh lạc Thiên Tiên.

NOUMÉA 24 - 12 - 1985

Kính dâng ĐỨC PHẬT THẦY và thương tặng các đạo hữu Năm Châu
Kính bái
X.H

THẦY cắt băng khai mạc phòng Triển-Lãm

Trong phòng họp của Đại-Hội

Anh LAZLO KOVAC, tại MỸ

Anh TỪ THANH QUANG

Bác HỒ THÔNG MINH, từ PHÁP

Anh TRẦN BÁ TRƯỜNG, từ HOUSTON

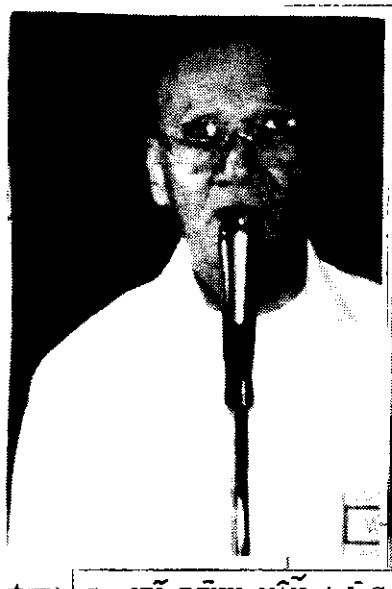

Cụ VŨ ĐÌNH MẪN, từ SAN JOSE

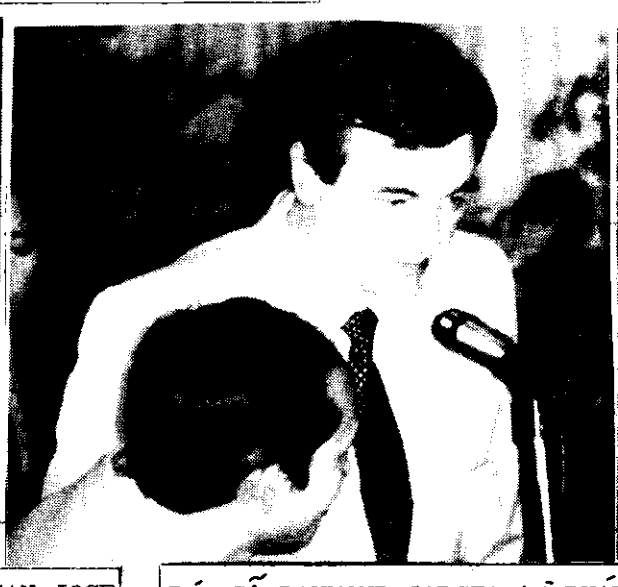

Bác-Sĩ RAYMOND GARCIA, từ PHÁP

ALAIN CANITROT từ Pháp

xưng danh LÃO SƯ

XƯNG DANH, TÁ DANH đều là Không Đúng

Anh LÝ NGỌC CƯỜNG, tù ÚC CHÂU

Điển ĐỨC ÔNG TỪ qua CỔ NGỌC

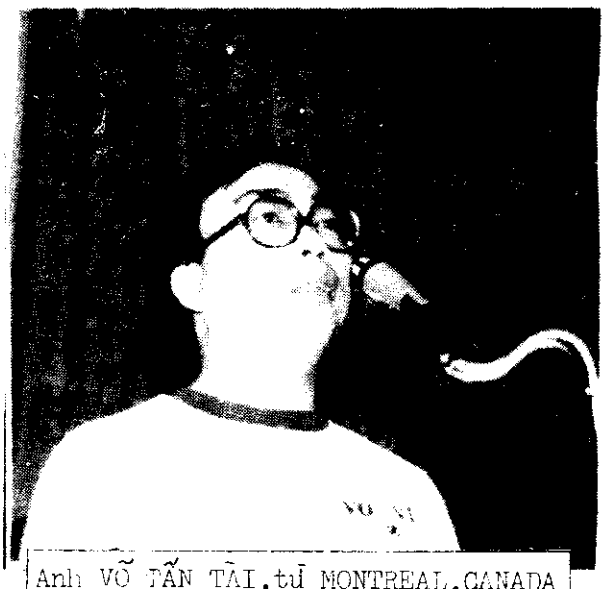

Anh VÕ TẤN TÀI, tù MONTREAL, CANADA

Các bạn đạo đang chắp tay đảnh lễ CHA TRỜI

Thầy đang trao quà cho

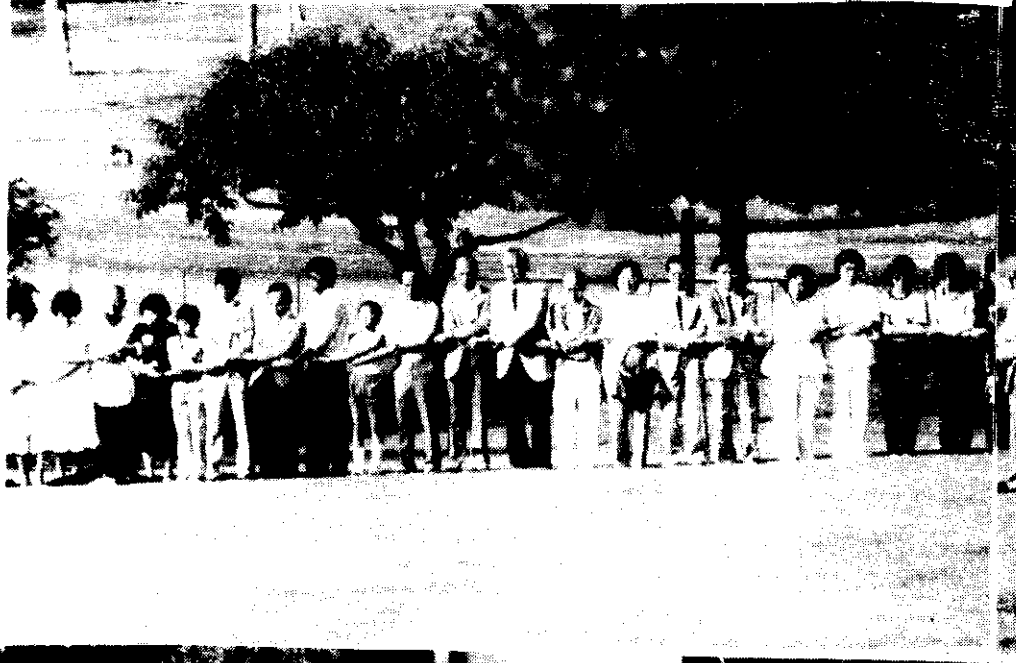

Thầy TÁM chụp hình LƯU NIỆM sau ĐẠI-HỘI

Anh VƯƠNG THANH SƠN

NỐI VÒNG TAY LỚN

NHÂN LỜI DẠY CỦA ĐỨC ÔNG TỪ VÀO DỊP TẾT NĂM 1977:
"GIÁO DỤC TIỀN XA DÂM DỤC TIỀN GẦN"

Dạy dỗ linh căn để trẩy về
Trung thiên an lạc chốn hương quê
Trầm luân bao kiếp vì dâm dục
Khổ hải muôn đời bởi chấp mê
Sắc tướng âm thạnh phân biệt giới
Điển quang vô anh đại đồng huề
Thuyền từ cập bến Tây Phương Phật
Cứu độ quần sanh thoát cõi mê

N.P.Y.

LÀ KHÔNG...

Trăng sao y hướng để đời
Gió mây thấp thoáng nhưng lời chiêm bao
Tám từ chuyển, động trời cao
Rung rinh hoàn vũ trăng sao đinh hình
Âm dương mấy tạo tô tình
Càn khôn đâu mất ... mà ... mình ... là không

N.P.Y.

Chúc *cho huynh tỷ bốn phương*
Mừng *cho tất cả biết đường về quê*
Đại *đồng thế giới gần kề*
Hội *nơi trần thế tạo về yêu thương*
Vô *sanh vô tử là đường*
Vi*thinh vi tướng tử cường tạo dày*
Kỳ *ba qui hội đủ đầy*
Bốn *phương tám hướng vui vầy ngày đêm*
Tai *trần tạo cảnh êm đềm*
Hoa *sinh tạo sắc bên thềm Long Hoa*
Kỳ *ba chánh khảo là CHA*
Năm *nay Đại Hội có CHA thăm dò*
Một *năm dự bị vẫn lo*
Ngàn *người tham dự đặn đo đủ điều*
Chín *phương mười hướng dập dìu*
Trăm *lời phê phán la kêu chẳng màn*
Tám *phương tạo góp lời vang*
Mười LĂM *năm lẻ để ngàn đời sau*

NGUYỄN VĂN CHÂU

SỐNG CHẾT

Nói đến chuyện "Sống-Chết" người đời và người đạo, cũng như người mê và người giác hiểu khác nhau và trái ngược nhau.

1.- Đối với người đời, người mê, thì cho là người sống ở kiếp này cũng như người đang thức, vì họ cho rằng: Người sống là người biết nói năng, biết cử động, biết suy nghĩ, có những cảm giác vui buồn thương nhớ, thù ghét, giận hờn v.v.... Còn người chết, theo họ, là người ngủ, là vì chết thì không còn biết gì nữa, buông hết mọi sự, bỏ hết mọi điều thế cho nên họ gọi "Chết" là giấc ngủ ngàn thu.

2.- Đối với người Đạo, người giác, thì cho là người sống tức là chết, là người đang ngủ, còn người chết tức là người sống lại, và đang thức.

Hạng người này cho rằng, người đang sống ở thế gian, trong cõi hữu hình, tức là người đã chết ở cõi vô hình để chuyển sanh vào cõi hữu hình.

Vì chết cho nên người đang ở cõi hữu hình không còn nhớ gì đến những tiền kiếp của mình. Cho đến khi họ bỏ xác ở cõi hữu hình, họ mới thực sự sống lại nơi cõi vô hình.

Nhờ chết cái thể xác mà cái linh hồn trút được một gánh nặng như núi Ngũ-hành để sống lại bằng linh thể trong cõi vô hình. Nơi đây Nhơn Hồn mới hồi nhớ lại tất cả những tiền kiếp của mình. Dầu bao nhiêu kiếp đã qua, mang tên gì, sống ra sao, làm những tội phước gì ?... Nhơn Hồn đều nhớ lại tất cả, nhận rõ từng chi tiết về nhơn cách của nhiều kiếp là những phàm thể biến chuyển của mình.

Sống ở cõi vô hình mới thật là sống, sống một cuộc đời lâu dài, một thời hạn rất lâu, để ôn cố lại những kỷ niệm chồng chất trong nhiều kiếp trước, với những cảm giác vui sướng, buồn thảm, đau khổ, hối hận, thương đau v.v.... Sự nhớ ấy mới thật là quan trọng bội phần hơn sự nhớ ở cõi phàm gian.

Cõi phàm chỉ là cõi ở tạm của Nhơn Hồn, nơi đây nó sống ngắn ngủi tạm bợ để quên nhứt thời sự luân chuyển đáng buồn của mình trong nhiều kiếp đã qua.

Có khi Nhơn Hồn mới vừa bỏ xác và phách, lại được đi đầu thai liền, cho nên nó còn giữ được chơn thần và thánh thể cũ, nhờ vậy mà khi tái sanh nó nhớ được tiền kiếp. Đó là trường hợp những Nhơn Hồn thanh nhẹ, ít tội lỗi.

Thiết nghĩ, người tu hành nên suy nghiệm thật kỹ càng về lẽ "Sống-Chết" để thêm quả quyết trên đường Đạo, trở lại đời sống thật nơi cõi thiêng liêng với nhiều công đức, hơn là phải gây nhiều nghiệp quả nơi cõi tạm.

T.L.C.S.

THIỀN (kệ)

(1) Một phút nghĩ đến CHA
Việc đời hãy bỏ qua
Để tâm mình thư thả
Nhận ân điển chói lòa

(2) Nguyện tìm về nguồn cội
Tưởng nhớ đến CHA TRỜI
Xin Phật Vương Di Lạc
Chúng đệ tử vẹn lời.

(3) Từng hơi thở nhẹ nhàng
Hồn nhẹ gót Tây Phang
Quên cuộc đời ngang trái
Thoát cuộc sống lầm than.

(4) Đường học Đạo cần chuyên
Tu bỏ lại mối giềng
Giữ thân tâm thường lạc
Tở ngõ bậc nhân hiền.

NAM MÔ NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VÔ CỰC ĐẠI THIÊN TÔN

MỤC NHẮN TIN

Nghe tin Đại-hội Vô-Vi,
Thiền-gia cư-sĩ tức thì nhắn tin.
Chúc Thầy, thăm bạn nhiệt tình
Kèm theo một bản phúc-trình chuyện tu.

1. Thưa Thầy con đã công-phu
Mười năm đèn sách bớt mù bớt mê
Mặc tình thế-sự khen chê
Mỗi đêm con quyết trở về Tánh linh.

2. Thưa Thầy con ngộ nơi mình,
Một nguồn diệu-dược trường-sinh siêu mầu
Từ lâu dứt bỏ tụng cầu
Quyết dùng tự lực thoát bầu tử sanh.

3. Thưa Thầy mọi sự dữ lành
Đều do Tánh động Tâm sanh rõ ràng
Con ngộ Tánh để Tâm an
Muôn ngàn sự thế khó khăn không còn.

4. Thưa Thầy, thanh-điển ni-non
Âm-thầm cảm nhận, lòng son không dời.
Tâm con là Phật, là Trời
Chơn-Như tự Tánh xây đời Phật Tiên.

5. Thưa Thầy Pháp-Lý siêu thiền
Nhờ ơn THƯỢNG-ĐẾ, CAO-HIỀN phát-minh
Kế truyền Thầy giảng tận tình
Chúng con chí quyết hy-sinh theo Thầy.

6. Thưa Thầy bể khổ là đây,
Thuyền từ lướt sóng có Thầy rước đưa
Chúng con an phận muối dưa
Quyết lòng tu tiến, sớm trưa cũng về.

7. Thưa Thầy biển khổ sông mê
Vì ham vật-chất khó bề thức tâm
Từ khi tự nhận lỗi lầm
Tự mình sửa Tánh âm-thầm tiến lên.

8. Thưa Thầy mọi sự hư nên
Cũng do phàm tánh ở bên tánh Trời.
Nay con đã biết tách rời
Phàm tánh dứt bỏ, tánh Trời phục nguyên.

9. Thưa Thầy báo cáo tu thiền
Dẫy đầy động loạn, người hiền ít oi.
Soi hồn, hồn chẳng tự soi
Làm sao tự ngộ giống nòi Phật Tiên (?)

10. Thưa Thầy đời lắm đảo điên
Cũng vì ma quỷ xuống miền thế-gian
Diễn màn nhân-quả rõ -ràng
Trả vay thiện ác đôi đàng phân minh.

***

Thưa Thầy căn-cứ phúc trình,
Thầy xem đủ biết tình-hình Việt-Nam.
Mọi người khắc cốt ghi tâm
Ơn Thầy cứu độ thậm-thâm vô cùng
Mong ngày Sư-đệ trùng-phùng
Bao nhiêu tâm sự hoàn 'KHÔNG' tuyệt vời.
Thư Vô-vi kính chuyển lời
Xin Thầy hoan hỉ thời thời an khang.

***

Tin thư tiếp gởi bạn vàng
Thiền-gia cư-sĩ trong hàng vô-vi
Trước là cảm nghĩa tương-tri
Ban vui cứu khổ lấy chi đáp đền
Đệ huynh bốn biển không tên,

Tình-Thương xây đắp vững nền vô-vi
Chúc chung các bạn phen này
Tiến lên cho kịp theo Thầy lập công
Phật Trời chứng ở tấm lòng
Tín thành tuyệt đối mới mong đắc thành.
Vô-vi kỳ thật vô danh,
Vô danh kỳ thật tánh lành qui nguyên.
Chúc chung tất cả bạn thiền
Vô-vi kỳ bốn phỉ nguyền ước ao.
Điển thanh tắm gội dồi-dào
Ơn lành nhuần gội đẹp màu vô-vi.

L.T.V.V. kính chuyển.

LÔI HỎA CHÂM

Trị đau lưng, nhức lưng và tăng cường sức khỏe

I. Công dụng của phương pháp Lôi Hỏa Châm:

1. Điều chỉnh năng lực hoạt động của bộ máy thần kinh
2. Gia tăng số lượng hồng huyết cầu và bạch huyết cầu.
3. Mượn hơi nóng dẫn khí lực của thuốc kích thích sức đề kháng của bộ máy trong thân thể đối với tà khí từ bên ngoài xâm nhập.
4. Lợi dụng tính chất thông khí của lá ngải cứu và một số cây cỏ khác đưa vào các huyệt đạo, tạo sự phấn khởi tinh thần, đánh tan cảm giác bực dọc của người bịnh.
5. Có nhiều bài thuốc khác nhau từ ngàn xưa truyền lại hoặc mới tìm ra, nhưng bài nào cũng phải dùng lá ngải cứu bởi khí chất đặc biệt kích thích thần kinh của nó.

II. Cách thức sử dụng Lôi Hỏa Châm:

Bạn có thể áp dụng Lôi Hỏa Châm bằng cách rẻ tiền nhất là:

1. Cắt một lát gừng sống dày độ 2 phân tây.

2. Dùng kim chọc thủng năm lỗ trên mặt lát gừng.

3. Đập một tép hành sống (thứ hành nhỏ dùng để chiên xào) chà xát lên mặt miếng gừng rồi bỏ xác hành đi, chỉ cần cái hơi của hành thôi.

4. Cắt một miếng bông gòn ép mỏng như một mảnh giấy, bề ngang độ 6cm, bề dài độ 9cm, lấy một ít lá ngải cứu đã phơi thật khô, thứ càng để lâu càng tốt, quết cho nhuyễn, để lên miếng bông gòn vấn tròn lại như điếu thuốc hút.

III. **Cần biết hai huyệt Đơn Điền và huyệt Mạng Môn để trị cho đúng cách.**

1. Huyệt Mạng Môn: Còn có hai tên khác là Chúc Lụy và Trúc Trượng. Phương pháp tìm huyệt: Ngồi khom lưng hoặc nằm sấp, mò đốt xương cuối cùng của xương sống trở lên, giữa đốt xương thứ hai và đốt thứ ba, đó tức là huyệt Mạng Môn. Huyệt này tương đối với rún. Những người mập thì hơi lệch. Dùng Lôi Hỏa Châm đốt nóng huyệt Mạng Môn sẽ trị được các bệnh: Đau nhức xương sống, đái không ráo, đau nhức gân ở lưng, đau cuống ruột già, đại tiện chảy máu, nhức đầu, tử cung mạc viêm, bạch đái, lỗ tai lùng bùng, tay chân lạnh.

   Mạng là sinh mạng, Môn là cửa của sinh mạng. Huyệt đó là cửa của sinh mạng nên gọi là Mạng Môn. Kinh mạch của toàn thân tập hợp tại huyệt Mạng Môn, cho nên dùng Lôi Hỏa Châm đốt nóng huyệt này sẽ kích động sinh khí toàn bộ thần kinh hệ thống điều hòa mạch lạc, củng cố hệ thống phát sinh tinh lực.

   Xương sống là trụ cột của toàn thân con người. Tinh tủy ở giữa xương sống ăn thông lên óc tất cả những gân mạch của ngũ tạng (tâm, can, tỳ, phế, thận), lục phủ (mặt, ruột non, ruột già, bọng đái, lá lách và hệ thống dầu mỡ gọi là tam tiêu) đều ăn thông với xương sống.

   Xương sống có 3 phần: Phần đầu có 7 đốt, phần ngực có 12 đốt, phần bụng có 5 đốt. Kế giữa đốt thứ 2 từ dưới chót của phần bụng đem lên là huyệt Mạng Môn. Huyệt này ngang với rún .

2. Huyệt Đơn Điền: Dưới rún độ 3cm là huyệt Đơn Điền. Muốn tìm chỗ đúng huyệt Đơn Điền, bạn hãy co ngón tay giữa lại, đầu ngón tay giữa với đầu ngón tay cái chạm nhau, khoảng cách giữa 2 lằn chỉ của ngón giữa gọi là Thốn, bạn lấy sợi dây đánh dấu khoảng cách của một Thốn, xong bạn bắt đầu từ giữa rốn do xuống dưới, đụng một thốn rưỡi, đó tức là huyệt Đơn Điền.

5. Đặt miếng gừng lên trên huyệt đơn điền, châm lửa đốt ngải cứu và châm lên miếng gừng cứ châm xuống giơ lên từ 5 đến 10 phút, nếu cảm thấy nóng quá thì ngưng châm một lúc rồi lại tiếp tục rồi lại châm kỹ cho huyệt đạo thông suốt thần kinh phấn khởi mới thôi.

6. Châm xong huyệt Đơn Điền ở bụng, bạn lại nằm áp xuống nhờ người nhà châm cho huyệt Mạng Môn ở lưng, cũng bằng cách như thế.

   Thời gian áp dụng Lôi Hỏa Châm thuận tiện nhất là trước khi đi ngủ, ban đêm. Vài lần áp dụng là dứt bịnh đau xương, nhức gân, tinh thần phấn khởi lạ thường.

   Người ta thường phối hợp 7 vị thuốc: Mộc hương, nhũ hương, trầm hương, nhân trần, khương hoạt, gừng khô và xuyên sơn giáp với ngải cứu để chế tạo thành cây nhang đốt cứu. (cây nhang đốt cứu có thể mua tại các phòng châm cứu, hoặc các nơi bán dụng cụ châm cứu). Sự thật, hiệu lực của nó chẳng hơn gì bài thuốc tép hành kể trên.

TU SĨ ẨN DANH (L.N.C. sưu tầm, T.Đ. 75)

NHẮN TIN BẠN ĐẠO

Nhắn tin bạn đạo nước ngoài
Tình thương huynh đệ đêm ngày nhớ nhau.

*****

Mực trên giấy làm sao nói hết
Mối tâm tình liên kết thâm giao
Cùng nhau trọn nghĩa tâm bào
Thuận cơ hồi bổn, hợp màu qui nguyên.
Cùng một CHA, không riêng mối đạo
Cùng một THẦY, ai bảo rẽ chia?
Kết dây liên ái đồng về
Thiên Đàng có nẻo là Quê thanh bình.
Các bạn ráng đinh ninh sứ mạng
Nơi quê người sáng lạng tự ác
Giúp Thầy lèo lái con đò
Vớt người bể khổ công to vô cùng!
Nơi quê nhà đạo đồng chung thủy
Hành âm thầm Pháp Lý tinh ba
Chờ ngày bái yết TRỜI CHA
Lập công bồi đức xây nhà Tân Dân
Đến chừng đó xa gần qui hiệp
Hội Long Hoa dự kịp khoa trường
Chẳng mong chiếm đặng bảng vàng
Mà mong thoát tục lên đàng hồi quê.
Đời đang lúc tư bề thống khổ
Nhờ ơn Thầy phổ độ dày công
Đệ huynh tỷ muội hết lòng
Giúp vua qua khỏi long đong mấy hồi
Mực trên giấy khúc nôi khó tả
Chúc đệ huynh xứ lạ quê người
Chèo thuyền Bát Nhã vui cười
Thế Thiên hành Đạo vàng mười khó mua
Phen này tích cực thi đua
Thiên đàng, địa ngục hơn thua tự mình.

Vô vi, vô sự, vô danh . . . . . .

Saigon ngày 20 tháng 2 năm 1984
THANH QUANG

PHÓNG SỰ ĐẠI HỘI VÕ VI KỲ 4, NĂM 1985, LONG BEACH

Trên 800 bạn đạo lớn nhỏ đã ghi danh tham dự đại hội võ vi kỳ 4 vào các ngày nắng ấm 5, 6, 7 tháng 7, 1985 tại Long Beach, Calif. Huynh đệ tỷ muội từ bao nhiêu kiếp nay có dịp gặp nhau, hớn hở tay bắt mặt mừng cùng dự thi ... Thanh Tịnh! Kết quả chung cho đại hội tuy được Đức Ông Tư khen ngợi nhưng riêng mỗi cá nhân thì đậu hay rớt chỉ có Cha Trời và chính cá nhân tự biết khi ngồi lại kiểm điểm.

Như thông lệ, trước khi Đại Hội thành hình, thầy Tám kêu gọi mọi người tham dự tại gia để phù hợp đề tài Thanh Tịnh và cũng để tiết kiệm. Không kể bạn đạo tại quê nhà bị bắt buộc, các bạn đạo hải ngoại hưởng ứng lời kêu gọi cũng khá đông đảo. Tuy nhiên số lượng ghi danh tham dự đã đạt con số kỷ lục làm ban tổ chức rất là lo lắng. Tuy nhiên đã có Bề Trên lo thì mọi sự cũng đâu vào đấy. Lực lượng nhân sự hùng hậu của Calif. và kinh nghiệm 3 kỳ trước đã giúp cho kỳ này rất nhiều. Cuốn cẩm nang và chương trình soạn sẵn là những ưu điểm dễ thấy tuy nhiên nếu chương trình có các ưu điểm như những buổi hội thảo tối ở 6 building thu hút hầu hết bạn đạo tham dự thì đề tài xuống điển trong ngày thứ nhì đã là đề thi thanh tịnh chánh cho ban tổ chức (vẫn biết vậy mà khó giữ thanh tịnh quá đi!).

BA MƯƠI TẾT VÕ VI: 4/7/85

Bạn đạo từ khắp nơi được đưa vào trại trong buổi sáng này. Ban chuyển vận với sự phụ giúp của bạn đạo từ xa đến nên làm việc rất là tốt đẹp. Các phòng ngủ mới xây cho sinh viên trường Cal State Long Beach cạnh bờ biển với các tiện nghi khang trang dùng làm nơi cư ngụ cho bạn đạo Võ Vi đã thể hiện tình thương bao la của Cha Trời.

Thầy Tám từ núi Arrow Head cũng xuống nhập trại trong buổi sáng này. Khi Thầy đến thì bạn đạo đã khá đông, ban ghi danh đang làm việc không nghỉ tay. Sau đó, ban ghi danh dời vào phòng ăn để nhường chỗ cho ban triển lãm.

Phòng triển lãm năm nay được chuẩn bị từ trước nên hình ảnh được chọn lựa khá đặc sắc: Các kỳ đại hội 1, 2, 3 trại tị nạn, phương pháp công phu .... Các sách mới Luân Hồi Du Ký, sách dạy nấu ăn chay chất đầy, không sợ thiếu dù số lượng bạn đạo đông đảo. Trong dịp này các áo T-Shirt kỷ niệm Đại Hội kỳ 4 và một số ảnh Thầy được một vài bạn đạo thực hiện giúp quỹ kinh sách cũng được ủng hộ nhiệt liệt. Sau Đại Hội, có người tìm mua áo tặng bạn bè thì không tìm đâu ra nữa.

Buổi tối, bạn đạo họp tại phòng ăn được giới thiệu lẫn nhau thật vui vẻ. Số hiện diện rất đông nhưng cũng vắng bóng nhiều khuôn mặt cũ, nhất là các bạn trong các băng video hậu Đại Hội năm rồi, cả người nhận diện cũng không thấy. Nhân dịp này, đại biểu các nước được bầu ra: Cụ Vũ Đình Mẫn (Mỹ), anh Võ Tấn Tài (Canada), Bác Hồ Thông Minh (Pháp), chị Hoa Capps (Thái Lan), chị Kim Anh (Bỉ Quốc), anh Tô Ngọc Quang(Tây Đức), chị Trần Hưng Đạo (Réunion).

MÙNG MỘT TẾT VÕ VI: 5/7/85

Giấc thiền "đầu năm" bắt đầu lúc 8 giờ như mọi kỳ, Thầy Tám đã thu sẵn băng từ trước. Căn phòng họp vĩ đại chứa trên 600 người (trẻ em ở ngoài) nhưng không làm mất đi sự ấm cúng nhờ khéo sắp xếp ghế ba mặt quanh sân khấu (ngoại trừ các bạn đạo ngoại quốc phải ngồi xa để nghe thông dịch). Các cây cảnh hình chim hạc, các dĩa trái cây khéo xếp và nhất là các bình hoa trắng to lớn chưng bày mỹ thuật đã tạo một không khí trang nghiêm đặc biệt cho Đại Hội.

Sau giấc thiền thanh nhẹ một chập thì Thầy Tám đến, bạn đạo hai bên đứng dậy chào mừng, các bạn ở giữa ngồi tại chỗ (chào trong tâm?!) để khỏi che các máy thu hình. Anh Lê Văn Lạc trưởng ban tổ chức ngỏ lời kính mời Thầy ban huấn từ khai mạc Đại Hội. Với nét mặt hồng hào, vui tươi và giọng nói hùng hồn của Thầy

đã đem lại sinh khí cho Đại Hội. Thầy Tám vẫn với các lời nhắn nhủ cố gắng tu hành, ai nấy lắng tâm hòa theo làn thanh điển dịu ngọt nay thì còn nhớ Thầy nói gì nữa, ngoại trừ một cảm xúc ngập tràn.

Đại biểu các nước lần lượt lên chào mừng Đại Hội. Theo truyền thống kính lão, cụ Mẫn được mời lên trước. Cái đầu cạo nhẵn của cụ cũng làm nhiều bạn đạo ngạc nhiên sau mấy năm không gặp mặt. Trong số đại biểu chào mừng anh Nguyễn Huỳnh Chung đại diện cho bạn đạo Việt Nam cũng gây xúc động khi kêu gọi nhớ về bạn đạo quê nhà và cầu nguyện cho họ sớm thoát khổ.

Đến giờ ăn trưa, khung cảnh thanh lịch của phòng student union đầy bóng mát này đã ghi dấu bài thi Thanh Tịnh tập thể đầu tiên trong Đại Hội. Dưới bóng mát của các tàngcây, bạn đạo mặc sức hàn huyên trong khi chờ thức ăn, sau mấy giờ ngồi yên trong phòng họp, Thầy Tám cũng ngồi tại một bàn với các bạn đạo Pháp, hỏi thăm người nàyngười nọ, tâm sự thật vui. Nhưng có vài bạn đạo cảm thấy kiến cắn bụng, nhìn đồng hồ thì thấy đã quá giờ cơm rồi mà sao chưa thấy ai xếp hàng gì cả? Thế là các bạn đạo được dịp tận dụng Pháp Luân Thường Chuyển để dẫn cơn thịnh nộ của bao tử mà thực hiện sự thanh tịnh cho đúng với ý nghĩa của kỳ Đại Hội này. Khổ nhất là các bạn đạo "làm ăn lớn", đã nhịn ăn sáng để dành bụng ăn ... thanh điển .

Mãi đến nửa giờ sau thì thức ăn mới được mang ra mặc dù chưa có dĩa giấy. Nhưng bạn đạo vẫn chuẩn bị xếp hàng vào ăn. Nhìn nét mặt các bạn đạo bấy giờ thấy có vẻ hớn hở hơn, cơ lẽ chúng sanh trong bản thể biết sắp được thỏa mãn nhu cầu đòi hỏi của mình. Không rõ có bạn đạo nào chịu đói không nổi đã bỏ ra các tiệm ăn bên ngoài hay không? Lấy được thức ăn mang ra thì không thấy Thầy Tám ngồi ở bàn cũ nữa. À! thì ra bài thi!!!

Chương trình hoạt động của các hội ái hữu vô vi khắp nơi được trình bày sau giờ ăn trưa. Đến ba giờ Thầy Tám trở lại chứng kiến các bạn đạo kể ấn chứng và kinh nghiệm tu tập. Đối với các bạn đạo mới dự Đại Hội lần đầu, các cầu chuyện này rất là thú vị, mỗi người kể một cách. Có người cảm động khóc sướt mướt, đoạt chức vô địch khóc của một bạn đạo California đã giữ từ kỳ Đại Hội đầu tiên tới giờ. Có người thỉnh linh được kêu lên không biết nói gì, nhưng rồi có điển thì cũng hóa văn, nói nghe cũng cảm động (về sau mới biết có chị bạn ghi tên dùm). Có bạn lên lập đại nguyện tu tập, thì cũng có bạn thừa cơ hội lên hỏi Thầy chuyện gia đình.

Sau buổi cơm tối thịnh soạn, phòng họp của mỗi building lại chật ních người hiếu học, lẫn hiếu kỳ. Nếu các đề tài để học hỏi lôi cuốn thật nhiều các bạn đạo hiếu học, thì cũng có đề tài khơi dậy lòng tò mò của một số bạn đạo, lôi kéo một vài người hiếu kỳ tạo cơ hội "nhẫn hòa" cho người trong nhóm. Riêng đề tài cho các bạn nói tiếng Anh lôi kéo nhiều bạn đã nhiệt tâm, tuy nhiên các bạn đạo nói tiếng Pháp dành chịu đứng xa xa làm quan sát viên! Hầu hết các buổi hội thảo này đều kéo dài quá giờ ấn định rất lâu (10 giờ).

Gần đến giờ thiền, trong một phòng họp tại building có Thầy Tám ngũ bóng ôn ào vang lên một phiên họp kín bất thường của ban tổ chức về đề tài (điển lên điển xuống) và trật tự cho ngày hôm sau.

Giấc thiền tối dĩ nhiên là thanh nhẹ. Mỗi phòng tự động thiền. Các bạn ngồi suốt đêm trong hai đại hội trước, năm nay không rõ có bổn cũ soạn lại hay có gì tiến bộ hơn không? Nhất là các bạn được ở cùng building với Thầy.

MỪNG HAI TẾT VÔ-VI: 6/7/85

Cuộn băng để thiền có tựa là "Giải tỏa phiền muộn của nội tâm" dài cả hai mặt, được Thầy Tám thu trong đêm hôm trước, băng dài đặt biệc thì điển cũng đặc biệt, sau một đoạn mọi người đều công nhận như vậy. Ngồi thật là thanh nhẹ. Thiền xong, Thầy Tám đến, hỏi ban tổ chức sao không thấy người nhận điển như chương trình đã dự trù. Nghe anh Lạc trả lời thì mới biết ở phía trái cửa ra vào đã có một anh mặc áo bảo xanh ngồi thở khò khè từ lâu. Theo lời dạy, anh trưởng ban trật tự đến mời "Lão sư"

lên sân khấu. Sau khi được mời mấy lần, người này mỉm cười lộ vẻ lũ khù bước lên.

Khi nói chuyện, luồng điển xưng là Lão, gọi mọi người bằng con khuyên bảo tu hành. Sau đó, chị Vân Khanh bước ra. Được biết đêm trước Thầy Tám đã cho gọi chị đến cho tiếp điển để nhận xét về luồng điển của người kêu là Kim Thân, và nhờ chị hôm nay ra ứng phó với người kia (một bạn đạo khác cũng được nhờ, nhưng vì vị kia không đến nên không thấy ra) Luồng điển tự xưng Lão Sư gọi luồng điển qua chị Vân Khanh là Ngọc Đế và quỳ đảnh lễ. Qua chị Vân Khanh, luồng điển nói hôm nay Thiên Đình đã dời xuống đây và sẽ xử tội chiếm xác bất hợp pháp này. Luồng điển kia sau đó bị đánh ra khỏi xác (nhận điển và vui vẻ ra đi). Anh bạn đạo tỉnh dậy khóc than: "Cha ơi! đường về nguồn cội xa quá!".

Sau khi dạy về trường hợp anh này một chập, luồng điển qua chị Vân Khanh kêu gọi:

- Đứa nào có tội thì lên quỳ ở đây! Có hơn chục bạn đạo chạy lên quỳ. Sau đó, luồng điển lại nói:

- Đứa nào có tội thì quỳ tại chỗ!

Hơn nửa hội trường đồng quỳ xuống, tiếng ghế va chạm vang khắp nơi. Nhiều bạn đạo sau đó tâm sự cảm thấy được tha thứ ít nhiều tội lỗi cũ, có bạn còn nói các tội cũ được xóa hết để không còn cản trở việc tu hành nữa (?).

Trong buổi sáng này đã có ba đề thi được đưa ra: Bảo vệ Thầy hay Thầy trò cùng hạ mình (cho ban tổ chức), hòa với luồng điển lạ (đa số các bạn ở Nam California đều biết ông sải Miên đó rồi) và cuối cùng là quỳ xuống ăn năn hối lỗi (người nhận điển mới hôm qua mặt còn tái xanh, nhiều bạn đạo xầm xì bàn tán!).

Thầy Tám sau đó xác nhận qua chị Vân Khanh là của Thượng Đế. Các đề thi đều có giải đáp, nhưng có hiểu được hay không đều tuỳ trình độ cá nhân, đúng và sai không còn rõ rệt nữa.

Chương trình kể ấn chứng buổi chiều hào hứng hơn ngày đầu, bạn đạo say mê theo dõi quên cả cơm chiều. Các đề tài tối cũng lôi cuốn đa số bạn đạo. Tối nay có thêm Tịnh Khẩu và Tiểu Đại Vũ Trụ như đã được thông báo trước, Thầy Tám có đến ghé mới nói một lát. Khuya đó lại ghi thêm một giấc thiền thanh nhẹ.

MÙNG 3 TẾT VÔ VI: 7/7/85

Lại thiền theo băng thầy Tám giảng trong đêm. Chương trình kể ấn chứng vẫn còn hấp dẫn (các bạn cũ ghi tên đều không được nói, chỉ cho bạn đạo mới). Một vị lên tường kể ấn chứng, nào ngờ chỉ lên lạy bạn đạo xin lỗi "thằng rể của tôi đã quấy rầy sự thanh tịnh của các bạn!". Tuy nhiên mục hấp dẫn nhất vẫn là thông báo về thiền viện Vĩ Kiên trên núi Arrowhead với lời hứa trực tiếp huấn luyện của Thầy, mỗi khoá một tháng cho độ mười người. Hy vọng tháng 10/85 sẽ xong và năm 1986 sẽ bắt đầu khoá một. Trong khi đó, Thiền viện ở Sacramento cũng đã mua xong đất có suối chảy ngang, chỉ cần kéo trailer đến là ở được.

Một bạn được gọi lên nhận giải thưởng trong việc xin giấy phép cất thiền viện Vĩ Kiên cũng như các lo lắng khác cho thiền viện (nhưng lại nhường cho một bạn đạo khác có công với Đại Hội). Sáu chiếc áo gối cũng được Thầy Tám trao cho đại biểu của mỗi nước.

Thời gian còn nhiều nên Đức Tổ Sư được mời xuống điển qua chị Ngọc (Ottawa). Trong lúc ai nấy hồi hộp chờ bị rầy như năm trước thì lại được khen:

- Được lắm, khá hơn năm rồi rất nhiều.

Sau đó Đức Ông Tư khuyến khích bạn đạo đặt câu hỏi. Nhiều người đã đến hỏi và được trả lời bằng những câu ngắn gọn.

Đại Hội tuyên bố bế mạc, Thầy Tám vui vẻ mời mọi người ra sân cỏ nối vòng tay lớn.

Vòng tay lớn quá, thật là lớn, và số

người cỡ theo nắm tay Thầy cũng ... lớn! sau đó Thầy phải nói sẽ truyền điện tròn khắp đi vòng đến từng đoạn nhỏ nắm tay để chụp ảnh và quay video. Sau vòng tay lớn là ... các bạn đạo của mỗi tiểu bang hay các nước đứng chung lại cho Thầy đến chụp ảnh lưu niệm.

Sau 4 ngày Đại Hội, trong nguồn thanh điển cực thanh nhẹ phát ra, tự tình thương yêu thực sự đã làm mọi người quên bẵng đi cuộc sống đầy tranh chấp của cuộc đời. Hôm nay, sau buổi chụp hình lưu niệm, một số bạn đạo phải ra phi trường, kẻ ở người đi đã đem theo trong lòng nhiều tiếc nuối miên man, lòng lưu luyến những ngày êm đềm của Đại Hội. Cuối cùng lời nhắn nhủ của Thầy Tám khi các bạn tại Vancouver và Tây Bắc Hoa Kỳ muốn tổ chức Đại Hội kỳ 5 năm 1986 tại Vancouver.

"Đại Hội kỳ tới chỉ có khi nào có sự cố gắng toàn diện của tất cả bạn đạo khắp nơi". Lời Thầy Tám vẫn còn vang vang, hy vọng Đại Hội kỳ 5 thành tựu tốt đẹp trong sự cố gắng của mọi người.

K.B.V.

THI VĂN DẠY ĐẠO

Biến chuyển trời Nam cuộc đảo huyền,
Trả vay cho sạch hết oan khiên,
Trường đời đem thử gan Anh Tuấn,
Của đạo mới ra mặt Thánh Hiền.
Đau khổ rán gìn nhơn nghĩa vẹn,
Tang thương chớ hưởng huệ ân riêng,
Non sông Việt Chủng ngày êm lặng,
Chung sức cùng nhau đúc lập quyền.

Gìn giữ về sau mối Đạo mầu,
Nường theo bước trước gắng tìm châu,
Thuyền chờ bến tục buồm trường sẵn,
Đưa đến nguồn trong rửa bợn sầu.

TẤM LÒNG

Người xưa có nói: Người đời quí tại Tấm Lòng, người Đạo quí tại Chủ Nhân Ông.

Suy lời nói này chúng ta thấy người xưa đã đạt được chỗ tận thiện tận mỹ của thuật xử thế, của đạo làm người.

Người Đời: Cư xử với nhau tốt hay xấu, nặng hay nhẹ, thiện hay ác ... đều do bởi tấm lòng mà ra.

Tấm lòng: vốn là vật trừu tượng, không hình không dáng, không tiếng không tâm, nhưng mà nó biểu hiện ra rất rõ ràng khi người ta muốn xét về một con người.

Một khi nghĩ đến một người, người ta xét trước là "tấm lòng" rồi sau mới xét tới "tướng diện".

Trong đạo làm người, tốt hay xấu, cao hay thấp, nên hay hư, thiện hay ác cũng đều do nơi"tấm lòng" mà ra cả .

Quân minh, thần trung, phụ từ tử hiếu, phu xướng phụ tùy, huynh hữu đệ cung, bằng hữu chí tín .... Tất cả đều do nơi "tấm lòng".

Giải quyết được vấn đề "tấm lòng" là giải quyết tất cả mọi sự khó khăn phức tạp trên cõi đời này.

Trung, hiếu, nghĩa, tình, ơn, khiêm, cung .... đều do từ tấm lòng mà ra.

Bất trung, bất hiếu, bất nghĩa, bạc tình, xấc láo, kiêu căng tự phụ ... cũng đều do nơi tấm lòng mà ra.

Vậy, muốn làm người cho xứng đáng với danh nghĩa làm người, thì chỉ cần sửa đổi tấm lòng từ:

- Tốt trở nên lành,
- Thiện trở nên lạc,
- Tịnh trở nên thanh,

Chớ đừng để cho nó:

- Tốt trở nên xấu,
- Thiện trở nên ác,
- Tịnh trở nên động.

Nói đến người tu thì phải tiến l ên một bực nữa, nghĩa là phải nhìn vào "tấm lòng" hàng ngày để tìm cho ra Chủ Nhân Ông.

Chủ Nhân Ông chịu xuất hiện khi nào tấm lòng được hoàn toàn thanh tịnh, đúng như câu:

Biển cho lặng Minh Châu mới hiện,
Lòng cho riêng mới gọi là Thân.

Minh Châu là ánh sáng của tấm lòng, còn Thân chính là Thần Linh của lương tâm, là Chủ Nhân Ông đó.

Người đạo có phương pháp để giữ "tấm lòng" cho được luôn luôn thanh cao trong sáng, để cho Chủ Nhân Ông luôn luôn minh mẫn ngự trị nơi cõi Cực Lạc Quốc Độ (tức là bản thể).

Nên hay hư, tốt hay xấu, thành hay bại, siêu hay đọa ... cũng chỉ do con người biết tự trọng giữ gìn tấm lòng để cho Chủ Nhân Ông không suy thái mà thôi.

Phương pháp nào để giữ được "tấm lòng"?

- Tâm Kinh có dạy ba chữ **"Quán Tự Tại."**

- Lúc Tổ Huệ Năng bảo: **Kiến Tánh thành Phật.**

- Đức Phật Thích Ca dạy: **Tâm Pháp Nhãn Tàng Niết Bàn diệu tâm.**

- Phép tu Tịnh Độ dạy niệm Lục Tự Di Đà, niệm, thường niệm, vô biệt niệm thì sẽ thấy Phật Tánh Chân Như của mình.

- Các Tổ ngày xưa có nói: Nhơn dục tịnh tận, Thiên Lý lưu hành, nghĩa là nhơn dục chết đi rồi thì bày ra Thiên Lý. Hoặc giả, phàm tâm tử Đạo Tâm sanh. Tâm phàm chết đi thì Đạo Tâm xuất hiện

Nói tóm lại, mỗi một người đều có một tấm lòng, nơi đó xuất hiện phàm hay Thánh, Phật hay ma ... tất cả đều do nơi mình mà thôi.

Các bạn ơi! Chúng ta là người tu theo Pháp Lý Vô Vi, nhưng đừng nên bao giờ chấp pháp. Đừng cậy có Pháp sửa mình, mà phải tự lực nhìn vào tấm lòng để tự thấy cái "Thật tướng" của mình, thì mới mong thành công mà không phụ lòng Thầy - Tổ đã có công mở đường dẫn lối cho chúng ta.

Tấm lòng là cái chi chi?
Mà khi động loạn khi thì tịnh thanh?
Ai hay tìm được mối manh?
Cõi lòng vô sự tìm anh phi phàm.
Tấm lòng là Tánh là Tâm,
Chơn Như, Phật Tánh diệu thâm vô cùng.
Tấm lòng là cõi không không,
Mà sao mưa gió bão bùng rối ren?
Tấm lòng sao trắng sao đen?
Khi cao khi thấp, khi hèn khi sang?
Khi thì minh bạch rõ ràng,
Khi thì Địa Ngục Thiên Đàng khó phân,
Có khi mờ mịt bụi trần,
Có khi trong sáng muôn phần thanh cao.
Lòng ai ai biết nhìn vào,
Nhìn sâu tột độ thấy màu Chơn Như.
Nghe sâu vào chỗ đại từ,
Cõi Trời, cõi Phật bây giờ hiểu ra,
Chủ Ông chính thật đây mà,
Thiên nhơn hiệp nhứt thượng hòa hạ minh.
Cho hay một cõi Thiên Tình,
Người tu ai có biết mình hay chưa?

Lê Thái

PHỤ Ý NGHĨA HÌNH BÌA

Ánh hồng nhứt rạng tản sương mới
Gặp lối đường quanh khó tách rời
Thuyền đạo đầy đưa lần sóng biển
Bước đời dùn thẳng nấc thang Trời
Đai cân mãn luyến chưa nên phận
Danh lợi ham giành khó vẹn ngôi
Nhắn nhủ phồn hoa mau thức tỉnh
Lần lừa bỏ qua kiếp xuân thời

L.T.V.V.

Mây sắc xám phong ba vần vũ
Quy đầy Trời, thanh trược bất phân
Bến tâm đạo dứt lòng trần
Con thuyền Bát Nhã ân cần tiễn đưa

PHẠM HỮU BẰNG

LỜI VÀNG - Ý NGỌC

Nghe cho kỹ và nhớ cho kỹ, cố gắng công phu, rồi thấy chuyện gì cũng ở trước mắt, không nên dại dột nghe theo tà ma quỷ quái, biến hóa đủ phép tắc hiện tại lay chuyển lòng người.

(1975-ÔNG TƯ)

Chúng ta mượn cái pháp này để đánh đổ trước điên ở bên trong ra, chớ không phải chúng ta mượn cái pháp này để đem cái điên vô phù hộ.

ÔNG TÂM
(HUYỀN QUANG CƯ SĨ)

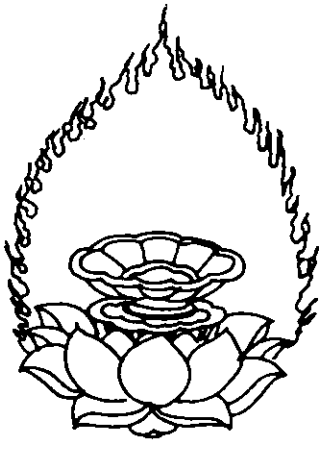

NHỮNG CẢM NGHĨ VỀ NHỰT KÝ DU THUYẾT CỦA THẦY

(Theo lối ghi chép của **Thanh Truyền**)

Chúng tôi may mắn, vừa được đọc bản 'phóng sự' rất chân thành của Đạo-Hữu Thanh-Truyền, nói về cuộc du-thuyết của Thầy vòng quanh nước Pháp, sang qua đảo La Réunion.

Bản phóng sự này viết với một lời văn gọn gàng, văn-tắt nhưng đầy đủ và xúc-tích vô cùng.

Đầy-đủ: những gì cần phải nói về cuộc Pháp-Du của một bậc Chánh Giác, làm cho người đọc cảm xúc và say mê theo dõi, 'Bánh Xe Pháp' và 'Bước chơn Thầy' trên khắp nẻo đường của một xứ đầy văn-minh vật-chất. Trong cuộc "Pháp-Du' đó, hình ảnh sống động và nổi bật hơn hết là Kim-Thân Vi-Kiện Phật, với ánh hào quang rực rỡ, với làm từ điển dịu dàng, đã ban vui cứu khổ, dìu dắt và nâng đỡ những đệ tử quanh Ngài, và cho cả sanh-linh vạn vật ở những nơi mà Ngài đi qua.

Hình ảnh thứ hai, cũng không kém phần linh hoạt, là hình ảnh của những môn đồ đầy đủ **tín, hạnh,** nguyện, dám xả phú cầu bần xả thân cầu Đạo, đã biết trọn tin nơi Thầy, trọn tin nơi mình, thực hành công quả vô tướng để đạt cứu cánh đường tu giải thoát.

Hình ảnh thứ ba cũng có những nét đặc thù của những con chiên ngoan, nghe tiếng chuông của Mục-Đồng, quay lẹ về chuồng kịp giờ đã định: đó là hình ảnh của tín đồ các Tôn-Giáo biết nhìn nhận **một CHA chung** của toàn thể nhơn loại.

Đầy đủ ở đây là đầy đủ về hình thức và nội dung của một cuộc du thuyết ngàn năm khó gặp.

Xúc tích: Về tình thương và đạo lý nơi người cầm đuốc chơn lý soi đường về đức tin và lòng thành của những tông đồ giác ngộ về tình cảm cao đẹp của những người biết thực thi Tam Công Tứ Lượng, biết thọ lãnh hồng ân vô cùng của Đấng CHA Lành và biết đem hồng ân đó ban rải cho nhơn sanh đau khổ đang lăn hụp trong sống mê bể khổ.

Lịch sử Tôn-Giáo đã ghi lại nhiều cuộc Pháp-Du tuyệt diệu của các Đấng cứu thế Á-Âu. Những hình ảnh đó càng ngày càng trở nên sống động, vẻ vang, linh diệu, dù sao, trên thực tế, nó cũng theo thông lệ mà lùi dần vào dĩ vãng. Hân hạnh thay cho chúng ta ngày nay, được nhìn thấy rõ ràng trước mắt một gương sáng lạng của Đấng Cứu Thế trong thời Hạ Ngươn mạt pháp này. Càng vinh hạnh hơn nữa là được đứng vào hàng môn nhơn, đệ tử kề cận Ngài, cùng hành hướng thiên ân chung với Ngài trên đường hoằng dương Đạo Pháp và cứu thế độ nhơn.

Trong lời ghi chép mau mắn của chị THANH-TRUYỀN, chúng tôi lãnh hội được nhiều bài học quí báu sau đây:

1. **Đạo-hạnh** cao sâu của Thầy:

- Ngài không chấp ta là người truyền Pháp, lúc nào cũng hạ mình, hòa cảm với đệ tử và mọi người. Ngài dạy cho đệ tử một bài học khiêm tốn nhã nhặn, chấp nhận học nhỏ mới học được lâm lớn. Tất cả những điều Thầy làm dù là một việc tầm thường đều mang tánh chất Đạo Lý.

Thầy là tiêu biểu của Tình Thương và Đạo Lý. Nơi nào Thầy đến đều được tắm gội trong thanh quang điển lành, khiến cho mọi người đều cảm nhận sự ban vui cứu khổ nhiệm mầu, và từ đó nảy nở tình thương Huynh Đệ Đại Đồng tại thế.

-Đức tính hy sinh cao cả, lòng từ bi bác ái, sự kiên trì nhẫn nại của Thầy luôn luôn bộc lộ ra gương mặt, nụ cười, thái độ giao hảo, bình đẳng viên dung với tất cả mọi người, nghiêm trang từ tốn trong mọi trường hợp, làm cho bao nhiêu ác trược nếu có, đều tiêu tan, bao nhiêu phiền não đều được giải tỏa, bao nhiêu đau khổ đều được cứu rỗi.

-Lời dạy của Thầy là Chơn Lý, hành động của Thầy là Thiên ý tấm lòng của Thầy là tình thương bao la, khiến cho mọi người đi theo Thầy bao giờ cũng nhận thấy sự cứu độ và sự tiếp dẫn lạ lùng.

2. **Lòng thành tín tuyệt đối của môn đệ:**

-Thành khẩn tin nơi Thầy và quyết chí theo chơn Thầy, dù cho cực nhọc lao khổ bao nhiêu, vẫn cảm thấy hạm vui thích thú, nhờ đó được mở cửa tâm hồn, soi sáng tấm lòng, càng ngày càng tự lự tự tin, tự giác trên đường tự hành giải thoát.

Lời ghi chép của chị Thanh-Truyền thật là bổ ích cho chúng tôi những người còn sơ cơ, non yếu, trên đường tu luyện. Chúng tôi đã đọc một cách say mê thích thú. Đọc một lần, hai lần, ba lần vừa đọc vừa cảm kích rơi lệ, kính thưởng, và tri ân vô hạn.

Chúng tôi xin gởi đến Thầy lòng tôn kính sâu xa và lòng ngưỡng mộ vô bờ bến. Xin chân thành khen tặng và cảm ơn chị Thanh-Truyền đã ban cho chúng tôi một món ăn tinh thần vô giá.

Để nói lên những cảm nghĩ chân thành của chúng tôi đối với cuộc Du Thuyết đầy ý nghĩa cao đẹp của Thầy, chúng tôi xin ghi lại mấy vần thi thô thiển sau đây làm kỷ niệm:

Trên đường du thuyết cõi Âu Châu,
Thầy đã hoát khai cửa Đạo mầu,
Ban rải ơn lành trên khắp nẻo,
Độ người giác ngộ lý cao sâu.

Cao sâu mầu nhiệm Pháp Vô Vi,
Hiệp ngũ qui tam đúng hạn kỳ,
Tuyển chọn giống lành qua Thánh-Đức,
Người khôn kịp lúc thức lương tri.

Tri âm nghe gọi thức tâm liền,
Nối gót theo Thầy phản bổn nguyên,
Âu-Á cảm thông nguồn điển pháp,
Trợ duyên qui hiệp có Thanh-Truyền.

Saigon ngày 12 tháng 02 năm 1984
Một nhóm bạn đạo Vô Vi A,B,C, Việt Nam

HUYỀN HỌC VÀ HUYỀN BÍ HỌC

Sở dĩ các nhà "giáo chủ" các giáo phái chân chính về nhất nguyên học đều cấm tu phép thần thông là vì khi con người chưa giải thoát mà tu thần thông sẽ dễ sa vào con đường ma giáo (tà giáo) để phụng sự cho lòng ích kỷ của mình.

Phật, Lão, Trang và Thiền Trung-Quốc đều chê lối tu huyền bí này là ma đạo, chỉ có Thiền Ấn Độ là còn chú ý ít nhiều về thần thông bởi đã bị ảnh hưởng rất nặng của Ấn Độ Giáo.

Phật Tổ ngày xưa kia cùng các đệ tử đi qua một khu rừng, gặp một nhà tu phép thần thông du-già (yoga).

Phật hỏi: Ông đã luyện được phép thần thông nào?

Nhà tu nói: Tôi có thể khinh thân đi trên mặt nước mà không cần đến thuyền bè!

Nói xong, nhà tu chạy qua chạy lại trên mặt nước như đi trên bộ, trước sự thán phục của các đệ tử Phật.

Phật hỏi: Ông đã khổ công tu luyện đã bao nhiêu năm?

Nhà tu đáp: Bốn mươi năm rồng!

Phật cười bảo: Vậy, mà phải tốn công đến bốn mươi năm, thật là hoang phí quá, trong khi với một quan tiền nhỏ này trao cho bác chèo đò, chúng tôi cũng qua sông được một cách rất dễ dàng!

Cái cười u mặc của Phật Tổ là để khuyến cáo các đệ tử đừng bị cái tu thần thông cám dỗ.

Trang Tử trong thiền "Khắc Ý" có viết:

"Tập hô hấp, nhả hơi cũ, nuốt hơi mới theo phép "hùng kinh" hay "điểu thân" đó là cái thích của bọn người ham mê phép "đạo dẫn" bọn học đòi Bành Tổ để cầu trường sinh bất lão. Trái lại, có hạng người không cần bàn đến những điều đã qua, không đề cao tứ đức, tư hạnh, không bàn nghĩa nhân, không lo tu thân sửa mình (theo kẻ khác), không cần sống ngoài sông bể mà thân vẫn nhàn, không học cũng không tu theo phép đạo dẫn mà vẫn thọ, không gì là không quên, không gì là không bỏ, vậy mà không gì là họ không có .... Họ thản nhiên đối với mọi vật, vậy mà mọi vật chạy theo họ. Đó mới đúng là đạo của Trời Đất, đức của Thánh Nhân.

Theo truyền thuyết các đạo sĩ, thần thông có 6 thứ, gọi là "lục thông":

1.- **Thiên nhãn thông:** Con mắt nhìn thấy được ngoài ngàn dặm, nhận rõ những vật trong bóng tối rất nhỏ như vi trùng.

2.- **Thiên nhĩ thông:** Lỗ tai nghe được ngoài ngàn dặm, và hiểu được tiếng nói của muôn loài.

3.- **Thần túc thông:** Bay qua bay lại như chim di chuyển nhẹ nhàng khắp mọi phương như cỡi gió mà đi, biến hóa vô cùng như Thất Thập Nhị Huyền Công. Phép thần thông này có tên là" như ý thông".

4.- **Tha tâm thông:** Biết rõ ý muốn của tất cả mọi người, đoán biết rõ tất cả ý nghĩ của con người như đọc được tất những gì người ta suy cảm.

5.- **Túc mạng thông:** Biết được quá khứ, nghiệp chướng của mọi người trong nhiều đời nhiều kiếp.

6.- **Lậu tận thông:** Vượt lên mọi phiền não hoàn toàn giải thoát, sống ngoài vòng sinh tử luân hồi, không còn bị nghiệp duyên trói buộc nữa. Có lẽ chỉ có phép "lậu tận thông" cũng được gọi là "đại thần thông", nhà Phật không cấm mà thôi, ngoài ra đều bị cấm. Tu lậu tận thông là luyện đến Tâm hư, nhập Niết Bàn thanh tịnh và một khi đạt được phép lậu tận thông thì tự nhiên ngũ thông đều mở rộng, không tu mà được.

Cầu thần thông trước khi được giải thoát chưa phải là chánh đạo. Nhà Phật cũng cấm không cho biểu diễn thần thông.

Về phương pháp tu luyện để được thần thông, bất cứ môn phái nào cũng đều chia ra làm hai loại: "Tha Lực" và "Tự Lực".

a.- **Tự Lực:** Do ta có sẵn, nhưng vì nghiệp chướng nặng nề mà các huyệt đạo bị bế tắc, không phát huy ra được. Khi nghiệp chướng được tiêu trừ thì huyệt đạo được khai thông lập tức, như trường hợp tu đắc lậu tận thông. Thần thông bây giờ tự nhiên đến mà mình không hay. Bởi vậy đắc đạo là còn biết là đắc đạo là chưa đắc. Thành Phật mà không hay mình thành Phật mới thật là thành Phật. Tu đến nước "vô cầu" mới đắc.

Lão Tử bảo: "Bất dục đắc".

Cũng có khi vì ngẫu nhiên huyệt đạo nào được đả phá mà tự nhiên một trong Ngũ Thông được khai phát bất ngờ. Trường hợp này rất hiếm. Và một ngày nào đó huyệt đạo bị bế tắc như trước. Về phép luyện thần thông có những phép thiền tọa hay tĩnh tọa, vận công luyện khí để khai thông huyệt đạo, nội công mà luyện đến mức cao thâm, nội công đối dão thì nhãn thông, nhĩ thông và thần túc thông cũng được phát huy phần nào.

b.- **Tha Lực:** Nhờ bên ngoài trợ giúp, cầu các lực huyền bí bên ngoài như dùng đến bùa phép, ấn khuyết, linh phù cầu đồng nhập cốt v.v... Lối tu này vô cùng nguy hiểm vì những người tu tha lực là hạng người bị động, mất tự chủ, chỉ là những kẻ tôi mọi của tha nhân sẽ không bao giờ giải thoát nổi.

THIỀN ẤN ĐỘ VÀ THIỀN TRUNG HOA:

Các Thiền Sư chân chánh Trung Hoa từ Huệ Năng về sau đều cho tu thần thông là ma đạo, chẳng phải là cảnh giới tối cao của thiền. Ngay đến đời Thiền Học Ấn Độ sang Trung Quốc chí đến Huệ Năng mới có phát sinh ra thiền thuần túy Trung Hoa, loại bỏ thần thông ra ngoài mà thôi, ngay các Tổ từ Đạt Ma đến Hoằng Nhẫn đều có mang sắc thái Thần thông huyền bí nơi Thần Tú, đệ tử của Hoằng Nhẫn. Đốn ngộ của Huệ Năng cùng với tiệm tu của Thần Tú tuy cùng được nhận là hai phương pháp của thiền, thực ra phép tiệm tu của Thần Tú là thừa kế sắc thái của Thiền Ấn Độ, còn đốn ngộ của Huệ Năng mới thật là hoàn toàn thoát ly con đường cũ của Thiền Ấn Độ.

Nên biết, bắt đầu từ Đạt Ma truyền xuống Huệ Khả, Tăng Xán, Đạo Tín đến Hoằng Nhẫn, đều thuộc về hệ thống của Lăng Già Tông, thể hợp nửa Ấn Độ nửa Trung Hoa, đó là thời kỳ quá độ của Thiền Ấn Độ sang Thiền Trung Hoa.

Phật học Ấn Độ bất cứ tông phái nào đều có pháp môn thành Phật, ngay cả thiền của Đạt Ma tuy lấy "vô môn" làm "Pháp môn" vẫn còn hai cái "nhập" bốn cái "hành" trụ vào "diện bích". Dù sao Phật học Ấn Độ, "tọa thiền" vốn là phương pháp chung, ngay như Thích Ca lúc chánh giác vốn ở dưới cõi Bồ Đề, ngồi đến 49 ngày. Đó cũng là tọa thiền. Những người thừa kế Thiền Ấn Độ của Đạt Ma đều chú trọng đến thiền định, cho tọa thiền là phương pháp chủ yếu để thành Phật. Chỉ có Huệ Năng là không chấp nhận việc đó. Ông cho tọa thiền chỉ là một pháp môn phương tiện chớ không phải là chủ yếu, nhưng nếu chấp trước tọa thiền tức là đã "trước tướng", nghĩa là đã có sự chấp trước, mà Phật là thuần túy "vô chấp". Bởi vậy ông chẳng luận về thiền định để cầu giải thoát, mà chỉ luận về "kiến Tánh thành Phật". Huệ Năng vì vậy đã Lão Trang hóa Thiền thành đốn ngộ pháp, khác xa với phép tiệm tu và tọa thiền của Thiền Ấn Độ.

(Trích trong Chu Dịch Huyền Giải của Nguyễn Duy Cần)

THANH ĐIỂN TƯƠNG GIAO - XƯỚNG HỌA

CHI TÌNH

Mục này dành cho Bạn Đạo khắp nơi thể hiện tinh thần liên giao hành đạo, nối lên cầu xướng họa chi tình, để khuyến khích nhau trên đường tu công lập đức.

Bài 1. - **PHÁP LÝ VÔ VI THIÊN TÀI**

XƯỚNG:

Tình cao ý đẹp tợ như hoa,
Mong nở trần gian, khắp mọi nhà,
Bệnh tật nghèo nàn và lạc hậu,
Biến thành mây khói bốc bay xa.

Đêm khuya khoắt ngồi yên như phỗng,
Mắt lim dim buông thống đôi tay,
Tưởng chừng giấc ngủ mê say,
Đâu ngờ hồn mạnh đang bay thượng tầng.
Di chuyển lẹ lẫng lẫng hơi điện,
Vừa tại đây thoát hiện nơi xa,
Tứ bề trên cõi bao la,
Tình cao ý đẹp tung ra mọi miền.
Hạt gieo giống Thần Tiên mạnh mẽ
Trổ lá hoa đẹp đẽ vô ngần
Mênh mông mặt đất xa gần,
Lung linh cảnh đẹp tuyệt trần không hai.

Vô Vi Pháp Lý Thiên Tài
Đào nguyên đưa cả Thiên Thai xuống trần.

Phạm Văn Tám
Viết tại T.C.T. Quảng Ninh năm 1978

HỌA NGUYÊN VẬN:

Nghìn năm đất nước trổ Anh Hoa
Tô điểm non sông, khắp mọi nhà.
Biểu hiện nhởn loài: Bi, Trí, Dũng,
Hoa Đàm đuốc tuệ tiếng bay xa.

Xa thông cảm chỉ người như phỗng,
Quyết cứu đời, anh dõng ra tay,
Đã bừng tỉnh giấc mê say,
Lên đường giải thoát cao bay thượng tầng.
Từ vật chất tinh thần phát điện
Ánh lòe lên phát hiện nơi xa,
Tứ bề non nước bao la,
Một gương siêu thoát chiếu ra khắp miền.
Ai biết giống Thần Tiên mạnh mẽ?
Đường tự do đẹp đẽ vô ngần,
Mong sao thế giới xa gần,
Noi gương trí tuệ tinh thần không hai.

Thế gian xuất hiện thiên tài,
Mở đường cứu cánh ra tay tẩy trần.

T.T/X.L.

HỌA NGUYÊN VẬN:

Vào thiền tịnh ý đẹp Tam Hoa
Tụ đỉnh hường Quê hội mọi nhà,
Thân tâm an lạc nơi Trung Hậu,
Đạt Pháp phân Huyền tỏa lan xa.

Nửa đêm ngồi dậy yên như phỗng,
Tọa thinh thiền mãnh đống đôi tay,
Soi hồn gom điển mê say,
Triều nguyên ngũ khí, hồn bay thượng tầng.
Thinh không nhẹ hỏa tan hỏi điện,
Vượt không thời tới cõi cao xa,
Bốn phương tám hướng bao la,
Lâng lâng hồn nhẹ bay qua mọi miền.
Thức siêu sinh quy hồn mạnh mẽ,
Vũ trụ này thanh điển vô ngần,
Bao la trời đất xa gần,
Từ không sinh cảnh tuyệt trần không hai.

Càn khôn hỗ trợ chân tài,
Vô Vi hành pháp một mai thoát trần.

QUAN HÀNH, LOS ANGELES

BA ĐIỀU CẦN THIẾT ĐỂ CỦNG CỐ LẬP TRƯỜNG TU THÂN HÀNH ĐẠO

Thời cuộc càng ngày càng biến động, sự sống càng ngày càng khó khăn thêm. Tương lai...như mù mịt. Không tu cũng khổ, tu cũng khổ.

Làm thế nào để giữ vững lập trường tu thân hành đạo của mình(?)

Câu hỏi đặt ra, ai cũng có cách trả lời theo ý riêng mình, để giúp cho chính mình, hoặc giúp bạn đạo khỏi hoang mang trước thời cuộc và bình tĩnh tu tiến.

Tử Cao tôi xin trình bày một giải pháp rất đơn giản như sau đây:

1 - **Giữ vững Đức Tin:**

- Tin rằng mọi chuyện ở thế gian đều có sự an bài của Thượng Đế. An bày như thế nào? An bài, theo luật Nhân Quả. Người tu biết kiếm thảo đời đạo nên xét biết Nhân Quả tác động vào cuộc đời mình. Nếu quả xấu tức là trước kia đã gieo nhân xấu. Nếu quả tốt tức là trước kia đã gieo nhân lành. Quả tốt hay quả xấu gì cũng tự chính mình gieo ra cả. Phải can đảm và bình tĩnh mà trả quả Trời không bớt không thêm cho mình, mà cho mình lãnh đủ cái quả nào do mình gieo nhân. Đó là luật chí công.

Nếu biết bằng lòng với những cái quả tốt hay xấu do mình gieo nhân, thì mình sẽ rất an tâm tu hành, không còn thắc mắc gì nữa.

Lúc đang tu, bằng lòng trả quả cũ, vui lòng hành Đạo gieo nhân lành về sau. Quả xấu lần lần tiêu mòn, phước hồng càng ngày càng đi tới.

Người tu phải biết **Thuận Thiên an mạng** đó là tin tuyệt đối vào sự chí công của Thượng Đế.

Ông Nhan Hồi ngày xưa nghèo rớt mồng tơi mà lúc nào cũng hân hoan vô sự, thân tâm an lạc, đức tánh khoan hòa.

- Tin rằng người thật tâm tu, bao giờ cũng được sự âm phò mặc trợ của Thiêng Liêng. Nếu có rủi ro gặp tai nạn thì cũng được cứu độ. Tuy nhiên đừng ỷ lại vào sự cứu độ của Ơn Trên rồi chểnh mảng sự tu, mà phải lấy dũng chí chịu đựng mọi khảo đảo, mọi thử thách, để tự rèn luyện ý chí sắt đá của mình. Trước kia Thượng Đế có dạy rằng:

Đức Tin trẻ đặng vuông tròn
Lo chi Thầy chẳng độ con thoát nàn!

Nếu không đủ đức tin, lúc bị khảo đảo thử thách thì dễ ngã lòng và bỏ cuộc, xây qua oán Trời, trách Đất, hận người.

- Tin rằng phép tu rửa tội, trừ bịnh, giải nghiệp, nếu thực hành đứng đắn, siêng năng cần mẫn, tinh tấn, phải đem lại kết quả tốt. Kết quả thế nào?

- Tánh nhẹ, thân nhẹ thì dứt bịnh,
- Tâm lành tánh sáng hay ban vui cứu khổ cho mọi người, phước tụ nhiều thì nghiệp phải tan.

- Tin rằng mình và Trời không xa nhau. Tâm của mình và tâm của Trời là một. Giữ tâm chơn chánh làm trụ cột cho việc tu hành thì chánh khí của mình sẽ cảm ứng được với Thiêng Liêng, chớ không phải cái cây thịt biết đi, cái vô trí biết chạy.

Tuy nhiên, điều cần yếu là mình phải làm cho thiêng liêng của mình hòa hợp với Thiêng Liêng của Trời Phật. Hễ là đồng thinh tương ứng, tức là đồng khí tương cầu ngay. Mình đừng dại dột đi đày đọa thiêng liêng của mình, đừng đem cuộc đời mình mà vùi bùn. Đừng cam tâm làm con bọ hun chui đống rác mãi.

- Tin rằng mình có chí hướng vững mạnh, làm việc gì cũng sẽ thành công. Đức Khổng Tử xưa có dạy rằng:" **Hữu chí giả sự cánh thành**" Hễ có chí, thì làm việc gì ắt phải nên.

Tu hành là làm cho mình đồng trở nên tịnh,trược trở nên thanh, tối trở nên sáng, làm cho tích cực, làm cho tận tình

thì kết quả phải khả quan chứ. Ta thử xem, các anh chàng lực sĩ trong các gánh xiếc, họ diễn tuồng đu bay nhào lộn, thập tử nhứt sanh để làm vui cho khán giả. Nghĩ ra thì công phu tập luyện của họ còn khó khăn nguy hiểm gấp vạn lần việc tu của mình thế mà họ thành công, và kết quả là họ đem biểu diễn cho mọi người xem mua vui, chỉ có thế thôi mà sao họ làm được và dám làm không kể thân

Còn việc tu của mình dễ dàng an toàn, an toàn không có chút gì nguy hiểm cả, mà kết quả lợi ích vô cùng, tại sao mình không làm(?) Tại sao mình lười biếng chểnh mảng(?) Tại sao mình thối chí ngã lòng(?) Có phải mình yếu đuối nhu nhược hay không(?)

Tóm lại Đức Tin gồm có sức Ta và sức Trời, như câu châm ngôn Pháp đã nói: Aide-toi, le ciel t'aidera. Hay là: Tận nhơn lực, tri Thiên Mạng

2 - **Tắm gội linh hồn:**

Mỗi người có một bản thể vật chất và một bản thể thiêng liêng. Bản thể vật chất là **Xác**, bản thể thiêng liêng là **Hồn**.

Hàng ngày biết tắm gội cho thể xác khỏi bẩn thỉu không hôi tanh. Còn linh hồn lại không biết tắm gội cho trong sạch nhẹ nhàng(?)

Thể xác là giả tạm, tại sao chú trọng đến nó quá nhiều, làm nô lệ cho nó, mà đày đọa linh hồn(?) Bỏ quên linh hồn thì linh hồn sẽ nặng nề trọng trược bẩn thỉu, đời sống sẽ sa đọa, tội nghiệp sẽ vướng vấn.

Tắm gội linh hồn bằng cách nào?

- Bằng cách tu Tánh luyện Mạng
- Bằng cách tồn tâm dưỡng tánh
- Bằng cách minh tâm kiến tánh
- Bằng cách tu tâm luyện tánh v.v....
- Bằng cách giải trừ nhơn dục. Hễ nhơn dục tịnh tận thì Thiên Lý lưu hành.
- Bằng cách diệt tận phàm tâm. Hễ phàm tâm tử thì đạo tâm sanh.
- Bằng cách cởi phàm vào Thánh

- Bằng cách trở lại với mình, trở lại nội tâm mình, trau luyện phần thiêng liêng của mình, coi trọng phần hồn hơn phần xác v.v...

Hành pháp là một chuyện, mà tự giác sửa mình là một chuyện. Dùng ý hành pháp lâu năm mà không tự giác sửa chữa tánh hư tật xấu của mình, có khi tật xấu cũ còn đầy dẫy, mà tội nghiệp lại gây ra thêm nữa do thái độ tu hành cầu danh lập vị của mình mà ra đó.

3. - **Lập công bồi đức:**

Tất cả vạn vật trên vũ trụ đều cố lập công với đời, phục vụ loài người.

1. - Loài kim thạch cũng hy sinh bản chất của mình cho người sử dụng. Sắt thép làm dụng cụ máy móc; đá cẩm thạch, đá xanh trải đường, đá làm vôi v.v.. mỗi mỗi đều có lợi ích riêng để phục vụ đời sống con người.
2. - Thảo mộc, cây cỏ cũng phục vụ cho loài người, hiến thân mình, hy sinh sự sống của mình để duy trì sự sống của loài người.
3. - Tôm cá, cua ốc, rùa rắn, tất cả các loài thủy tộc đều cống hiến mạng sống của mình để nuôi lấy cái sống của con người.
4. - Loài cầm thú, tùy theo vật, đều cống hiến cho người từ mạng sống cho đến công lao sức lực, tận tụy hết lòng mà không kể công.

Như vậy, sự sống của con người là vay mượn của muôn loài, nghĩa là muôn loài đã hy sinh sự sống của mình để phục vụ cho sự sống của loài người.

Chưa nói đến đại ân của Đấng Tạo Hóa, loài người cũng đã mang nợ của vạn vật quá nhiều rồi.

Hỏi vậy con người có tư cách và thái độ gì để đền đáp lại cái ơn đó?

Người đạo thì phải lập công bồi đức, giúp ích cho đời, độ tận chúng sanh mãi mãi.

Lập công bồi đức bằng cách nào?

- Bằng cách phụng sự cho đời với tấm lòng chí thành, với tư cách tốt đẹp mà không kể công. Sách Trang Tử có nói: Chí nhân vô kỷ, Thần nhân vô công, Thánh nhân vô danh. Cách công hiến giúp đời như vậy là cao nhứt là đẹp nhứt rồi.

Tu cho thành Đạo rồi giúp đời mãi mãi. Đang tu chưa thành Đạo cũng giúp đời tùy khả năng để mở rộng lòng nhơn, rèn luyện đức tánh, gieo rải tình thương.

Ngoài việc hành pháp, tu tánh luyện mạng cho thật siêng năng tinh tấn, người hành giả còn phải giữ vững lập trường và hành động như trên thì chắc chắn việc tu sẽ kết quả tốt đẹp như ý.

TỬ CAO

BÀI CHÚC TỤNG

Chúng con thầy cùng chung một Đạo
*Nhờ ơn **Thầy** chỉ bảo dạy khuyên,*
***Vô Vi Pháp Lý** khai thiên,*
***Tổ Sư** gieo giống **CAO HIỀN** thế gian.*
Kể từ lúc mở màn Pháp Lý
***Thầy VĨ KIÊN** quyết chí thực hành,*
Đại hùng dáng bực đàn anh,
Xả thân cầu Đạo, thực hành phép tu.
*Nay đến **Hội sĩ Nhu** gặp mặt,*
Nẻo văn minh kết chặt tâm tình,
Sửa đời nên Đạo đẹp xinh,
Từ mình thực hiện hòa bình nội tâm.
***Hạt Pháp Lý** nảy mầm tươi tốt,*
Đường Vô Vi thấu suốt nguyên căn,
Lương tri cùng với Lương năng,
Lương tâm nhân loại lẽ hằng sáng soi.
Khắp Năm Châu một nòi một giống,
***Giống Nhơn Hoàng** mở rộng thế gian,*
Thờ CHA THƯỢNG ĐẾ NGỌC HOÀNG,
*Là thờ gốc **ĐẠI LINH QUANG** nhiệm mầu.*
Nhơn Đại Hội bắt cầu Pháp Lý
Chúng con đều suy nghĩ sâu xa,
*Trên thờ **đức MẸ, công CHA,***
*Dưới ơn **Thầy, Tổ,** thiết tha muôn vàn.*
*Ơn **Tiên Phật** chỉ đàng dẫn lối,*
*Ơn **Đất Trời** nhuần gội sống chung,*
Vô Vi là chỗ vô cùng,
Chúngcon xây nhịp Đại Đồng Tân Dân.

*Nhớ ơn **Thầy Tổ** muôn phần,*
Mừng ngày Đại Hội tinh thần vẻ vang.

Lá Thư Vô Vi Việt Nam
Kính cẩn

KÍNH DÂNG LÊN CHA

Món quà bé bỏng của đứa con dại khờ

Đêm 21 tháng 7 năm 1985

Kính thưa CHA,

Kể từ lúc con ra đi đến nay, cũng đã lâu mà chưa bao giờ con nghĩ rằng con sẽ trở về với CHA MẸ. Chắc con đã quên quê nhà, nơi ấy CHA MẸ đang mòn mỏi trông đợi con. Ngày hôm nay con mới nhớ lại lời thệ của con khi xưa, trước khi con rời bến khởi nguyên, thật là con bất hiếu quá!

Trải qua bao nhiêu kiếp, đến hôm nay con mới được nên người, có được một thân hình duyên dáng khỏe mạnh, thì quả là công ơn nuôi dưỡng của CHA MẸ không thể nói được. Hiện nay con quyết tâm học trọn khóa này để hoàn tất sứ mạng hầu trở về đoàn tụ với gia đình cùng với những anh em con. Chắc hẳn ngày đó cũng không xa lắm.

Ngày đó là ngày mà CHA MẸ, cũng tất cả các con đều mong đợi.

Kính thưa CHA,

Ngày hôm nay, con mới hiểu được chu trình của con trên đường tiến hóa. Khi con ý thức điều này thì con rất hối hận, vì những chặng đường đã qua con trì trệ, làm cho CHA MẸ buồn phiền, mà các chư vị Bề Trên cũng phải nhọc lòng dìu dắt dạy dỗ cho con tiến hóa.

Con cúi xin CHA MẸ và chư vị Bề Trên tha thứ cho tâm hồn mê muội dốt nát của con.

Sở dĩ con được như ngày hôm nay, biết thức giác trở về quê xưa chốn cũ, nhớ lại lời thệ năm xưa, đó là nhờ hồng ân của CHA ban khiến cho con được sáng suốt và vững tiến trên con đường mà CHA MẸ hằng mong muốn. Con thầm nghĩ, chắc CHA MẸ sẽ rất vui lòng khi đứa con khờ dại chọn đúng con đường sáng.

Hồi tưởng lại, con đã dấn thân trên con đường này cũng khá lâu rồi, nên nay con muốn dâng lên CHA một món quà nhỏ mọn để hầu CHA, trong thời gian CHA chờ đợi đứa con Trì Trệ trở về.

Quà của con dâng lên CHA là cả một quá trình tu học của con.

Kính thưa CHA,

Con được nên người, đó là công ơn nuôi dưỡng dạy bảo của CHA, MẸ, THẦY, cùng các chư vị Bề Trên, các Huynh Đệ Tỷ Muội, cùng bằng hữu của con; trong đó, đáng kể nhứt là công lao của anh T-N đã tận tình giúp đỡ và dìu dắt con , nhờ đó mà con được trưởng thành và hiểu biết nhiều như ngày hôm nay. Con xin khắc vào tâm não công ơn đó.

Trong cả chu trình tu học của con, con đã tự nhận xét được một ít tiến bộ như sau:

SỨC KHỎE:

Trước đây, con là một đứa bịnh hoạn ngớ ngẩn, mà cả nhà coi như là bỏ đi rồi. Nhưng nhờ phép Thiền mà con phục hồi được sức khỏe, dứt bịnh hoạn, không có ngớ ngẩn nữa.

TÁNH TÌNH:

Đã có nhiều tiến bộ, ít tự ái, bớt sân hận tánh cởi mở, vui vẻ thêm, tự tin. Đức tin kiên cố. Chính nhờ đó mà con càng nỗ lực và bền chí dấn thân trên con đường tu hành nhiều khó khăn trắc trở. Tuy con có một số tiến bộ trên, nhưng chưa đáng kể mấy, vì càng tu tiến con càng thấy mình vẫn còn yếu đuối, còn phải sửa đổi rất nhiều mới mong tiến kịp đồng đạo của con. Mặc dù vậy con thiển nghĩ, sự tiến bộ của con về các mặt cũng có thể là món quà nhỏ mọn kính dâng lên CHA để con được tỏ lòng kính thương và biết ơn CHA.

Bên cạnh đó, con còn rất nhiều thói hư tật xấu, phải thanh toán cho hết mới xứng đáng là đứa con thật đúng nghĩa của CHA.

Kính thưa CHA,

Con tự xét, con là một đứa con có phước, nên giờ này mới ngộ được Pháp tu rất dễ dàng, trong khi đó bao nhiêu người lớn tuổi khác phải gian nan lặn lội, tốn hao bao nhiêu công sức mới ngộ được Pháp. Con thầm cảm ơn CHA đã ban cho con nhiều hồng ân, cho con được mình mẫn tìm ra được con đường sáng. Từ đó đến nay, đã hơn bốn năm rồi, con thấy CHA, THẦY, cùng chư vị Bề Trên đã giáo huấn con rất nhiều.

Càng học bài, con càng cảm thấy trình độ của mình còn thấp kém, còn ngu si mê muội trước Chơn Lý vô cùng của THƯỢNG ĐẾ.

Cứ mỗi lần CHA ra bài, là con hồi nhớ lại lời THẦY con đã dạy:

Nghịch cảnh là Minh Sư, là hiện thân của THẦY ta đó.

Nhờ vậy mà con tiếp thu bài học rất nhanh, và con rất sung sướng khi hoàn thành một bài học vì như một đứa trẻ được Cha Mẹ cho quà. Tuy nhiên cũng có khi con không thuộc bài rồi bị khảo đảo con rất buồn và hối hận như một đứa trẻ phạm lỗi sợ cha Mẹ quở phạt. Chính những lúc vui, buồn con cần sự chia xẻ, sự động viên và sự khích lệ của CHA, MẸ, Thầy, cùng chư vị Bề Trên. Những trạng thái tâm hồn con, chắc hẳn đã làm rung động lòng Cha Mẹ. Mặc dù thành công hay thất bại trước những bài học của CHA, con cũng thầm cảm ơn CHA đã giáo dục cho mỗi đứa con được tiến hóa.

Có lần con cảm thấy thật sung sướng khi nhận được bài học "vu oan" của gia đình. Con định thanh minh lại, nhưng kịp thời con nhớ gương Nhẫn Nhục của Mẹ Quan Âm, con tự hỏi: Tại sao mình là con của MẸ mà không giống MẸ? Lúc đó con cảm thấy mình như Quan Âm, và luồng điển trong con rung động, tinh thần con rất sảngkhoái nhẹ nhàng, và con cũng nhớ lại lời chúc phúc của Đức Chúa JESUS CHRIST đã ban rải cho các con chiên khi Ngài bị đóng đinh trên cây Thánh Giá. Con thầm nghĩ: Chúa và Phật cũng là người nhưng tại sao các ngài làm được những chuyện phi thường(?) Còn ta cũng là người, tại sao ta không làm được như Phật, như Chúa(?)

Chính những suy nghĩ này là động lực thúc đẩy con gia tăng ý chí để lướt qua những thử thách trên bước đường tu học của con. Nhưng cũng có lúc con vấp ngã trước bài học, mà bài học đó lại chính là nhiệm vụ của con trong gia đình và xã hội ..... Con cảm thấy hối hận vô cùng khi con không hoàn thành bài học mà CHA đã ban bố cho con .....

Trên đây chỉ là những lời nói, những suy nghĩ của con mà thôi. Còn con phải thể hiện qua hành động, hầu CHA, MẸ, THẦY, cùng các chư vị Bề Trên thấy rõ sự biết ơn và nỗi lòng của con trong mùa Vu Lan này.

Đứa con dột nát trì trệ xin hứa với CHA sẽ tinh tấn hơn lên trong rằm tháng bảy này và mãi mãi. Kính xin CHA ban cho con sự sáng suốt để con hoàn thành lời hứa nầy.

Đây chỉ là món quà nhỏ mọn của con. Con nghĩ rằng các bạn đạo của con còn tiến bộ hơn con rất nhiều về mọi mặt, mong rằng họ cũng nhơn mùa Vu Lan này, đều dâng quà lên CHA, hầu làm vui lòng CHA MẸ, để CHA MẸ thấu rõ nỗi lòng những đứa con xa quê hương.

Con xin CHA ban cho con cùng tất cả bạn đạo của con nhiều hồng ân để gia tăng nghị lực hầu vượt qua mọi khảo đảo thử thách trên con đường tiến hóa vô tận.

ĐỨA CON BÉ BỎNG KHỜ DẠI CỦA CHA

TRÌ TRỆ

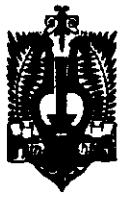

CƯỜI CHÚT CHƠI

Lâu quá Lẩm Cẩm Việt Nam không cầm bút. Hôm nay đạo hữu T.T. kêu viết bài cho Lá Thư Vô Vi nên Lẩm Cẩm tuân lời cái rụp, bèn chắp bút vung tay viết ít dòng, hiến quý bạn đọc chơi cho dzui dzẻ.

Lẩm Cẩm tôi xin phép kể 2 câu chuyện ngắn sau đây:

1. - **KHÔNG TU CŨNG ĐƯỢC ĐI TÂY PHƯƠNG**

Mới đọc qua đầu đề câu chuyện này, chắc các đạo hữu thắc mắc ngay: Tại sao không tu mà về được Tây Phương? Chuyện khó tin quá! Hay là LCVN loạn trí hay lộng ngôn?

Xin khoan , cho Lẩm Cẩm tôi "thuyết minh" Chuyện này sự thật một trăm phần trăm đó các bạn ạ! Nếu không tin, xin về Việt Nam mà xem. Hàng tuần ở đây đều có một chuyến bay của Air France cho hành khách được phép xuất ngoại đi phương tây, Tây Phương ở đây không phải là Tây Phương Cực Lạc của nhà Phật, nhưng là **Tây Phương cực động**, hay là **Tây Phương Cực Khổ**, của cõi Ta Bà thế giới ...!!!

2. - **KHÔNG NÊN TU TINH TẤN?**

Lẩm Cẩm tôi xin thật lòng khuyên các đạo hữu không nên tu "Tinh Tấn", đừng bao giờ tu tinh tấn.

Chắc các bạn lại nghĩ ngay: Ô! Lẩm cẩm VN. "mad" nặng rồi. Tu thì phải tu cho tinh tấn chớ sao lại cả gan biểu người ta không tinh tấn, làm sao thành đạo được?

Đây, Lẩm cẩm tôi lại xin lần nữa thuyết minh chơn lý siêu thừa . Lẩm cẩm tôi khuyên như vậy là thực sự muốn cho các đạo hữu tiến hóa thật cao đó. Lẩm Cẩm tôi không muốn các bạn tu hành mà **tấn** tới thành **Tinh** . Lẩm Cẩm tôi muốn các bạn đừng **Tinh Tấn**, mà **Phật Tấn** hay **Cha Tấn**, tức là tu tấn tới thành Phật thành Cha.

Các bạn chắc bằng lòng và chịu lắm phải không? Thôi đến đây điển cúp, Lẩm Cẩm tôi xin rút lui có trật tự, nhưng trước khi bế khẩu, xin có lời cầu chúc tất cả đạo hữu hải ngoại sớm được về quê hương xứ sở (như tất cả hằng mong muốn bấy lâu) và không những được về quê hương thế gian, mà sẽ còn được về hẳn quê hương Thiên đàng nữa, hội ngộ cùng chư Tiên Phật, cùng CHA Trời, MẸ Kim Mẫu kính yêu.

Thăng: Lẩm Cẩm V.N.

ÂN QUANG

Thưa các chị các em. Tôi trích lục các bài sau đây của các đấng Thiêng Liêng dạy về Âm Quang", để trả lời một số chị em còn thắc mắc **vì sao phải tu, vì sao phải ăn chay?**

T.L.C.S.

THẤT-NƯƠNG DIÊU-TRÌ CUNG:

.....

Thưa cùng mấy chị, em xin nhắc nhở điều này: Ngày Hội Ngọc-Hư đặng lo tiếp Pháp của Tây-Phương Cực-Lạc qua, em đã đặng nghe thấy những lời của Địa Tạng Vương Bồ Tát than thở rằng: Ngài là Phật, nên khó gần gũi các hồn nữ phái mà khuyến giáo cơ giải thoát mê đồ. Bởi cớ **nơi Âm Quang nữ hồn còn bị luyện tội nhiều hơn nam phái bội phần.** Em lại nghe người ước rằng: Chớ chi có một đấng Nữ Tiên dám đảm đương đến phò tế mới mong tận độ chư vong của Phong-Đô thoát kiếp. Em mới để dạ lo lường cả lòng lẫn ái đến đó, em đã chán thấy nhiều tội tình chẳng trọng hệ, song có hồn chịu sầu thảm lạ thường. Em đã liệu nhiều phương thế cho, từ đây mấy chơn hồn có bề dễ tránh khỏi cửa Âm Quang hãm tội.

Em nên nói rõ "Âm Quang" là gì trước đã rồi thì mấy chị mới hiểu đặng.

"Âm Quang" là nơi Thần Linh Học gọi là Trường Đình của chư hồn giải thể hay nhập thể. Đại Từ Phụ đã định nơi ấy cho Phật gọi là "Tịnh Tâm Xá" nghĩa là nơi của chư hồn đến đó đặng tịnh tâm, xét mình coi trong kiếp sanh bao nhiêu tội phước. Vậy thì nơi ấy là nơi xét mình. Chớ chi cả nhơn sanh biết xét mình trước khi thoát xác, thì tự nhiên tránh khỏi "Âm Quang". Nói cho cùng, nếu trọn kiếp dầu gây lắm tội tình, mà phút chót biết ăn năn tự hối cầu khẩn Chí-Tôn độ rỗi, thì cũng lánh xa cửa "Âm Quang", lại còn hưởng đặng nhiều ân huệ của Chí Tôn, là các chơn hồn đang tự hối hay là đang giáo hóa mà hiểu trọn chơn truyền lập phương tự độ, hay là con cái của các chơn hồn cầu rỗi.

Ôi! tuy vậy, hồng ân của Đại Từ Phụ như thế mà vẫn thấy các chơn hồn sa đọa hằng hà, mỗi ngày xem chẳng ngớt, là tại thiếu kém đức tin và lòng trông cậy nơi Thầy (Cha), đó là mấy đạo hữu tín đồ thất thệ. Em trông thấy bắt đau lòng. **Phái nữ lại là phần đông hơn hết!**

BÁT-NƯƠNG DIÊU-TRÌ-CUNG giải thích về Âm Quang:

Âm Quang là khí chất hỗn độn sơ khai, khi Chí Tôn chưa Tạo-Hóa, lần khí ấy là Diêu-Trì-Cung chứa để tinh vi vạn vật, tỷ như cái âm quang của phụ nữ có trứng cho loài người. Khi Chí Tôn đem Dương Quang ấm áp mà làm cho hóa sanh, thì cái khoảnh âm quang phải thối trăm lần tinh đầu là cơ quan sanh hóa vạn linh. Song lần âm quang đó có giới hạn, nghĩa là nơi nào ánh linh quang của Chí Tôn chưa chiếu giám đến, thì phải còn tối tăm mịt mờ, chẳng sanh, chẳng hóa. Vậy thì **nơi khiếm ánh Thiêng Liêng là Âm Quang.** Nghĩa là Âm Cảnh hay Địa Ngục, Diêm Đình của chư Thánh lúc xưa đặt hiệu. Vậy thì chính lời nhiều Tôn Giáo, nơi ấy là những chốn phạt tù những hồn vô căn vô kiếp, nhơn quả buộc ràng, luân hồi chuyển thế, nên gọi là âm quang, đặng sửa chữ Phong Đô Địa Phủ của mê tín gieo truyền, chớ kỳ thật là nơi để cho các chơn hồn giải thần định trí (một nơi trung gian giữa Thiên Đường và Địa Ngục hay là mờ mờ mịt mịt). Ấy là một cái quan ải, các chơn hồn khi qui thiên, phải đi ngang qua đó. Sự khó khăn bước khỏi qua đó là đệ nhứt sợ của các chơn hồn. Nhưng tâm tu còn lại chút nào nơi xác thịt con người, cũng nhờ cái sợ ấy mà lo tu niệm. **Có nhiều hồn chưa qua khỏi đặng, phải chịu ít nữa đôi trăm năm, tùy chơn thần thanh trược. Chí Tôn buộc trường trai cũng vì cái quan ải ấy.**

Em nói thiệt rằng, mấy anh hiểu thấu, thì kinh khủng chẳng cùng, nêu để cho chơn thần ô trược thì khó mong trở lại cõi thiêng liêng và về cùng Thầy đặng.

Em biết đặng nhiều hồn còn ở lại nơi ấy trót ngàn năm chưa thoát qua đặng.

Thất-Nương ở đó đặng dạy dỗ nâng đỡ các chơn hồn, dầu sa đọa luân hồi cũng có người giúp đỡ.

Nghe lại coi có phải vậy chăng ?.

TÂM TÌNH ĐẠO ĐỨC

Hai bạn, Minh Tô và Minh Phượng mới từ Pháp trở về Việt Nam. Sau nhiều năm xa cách quê mẹ, hai bạn cảm thấy nao nao khi phi cơ sắp đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhất. Ôi! Cái quê cha đất tổ bao giờ cũng đáng yêu quí. So sánh với quê người, quê ta quả thật chưa có gì đáng ca tụng. Tuy nhiên, thế mà, trong cõi lòng của Minh Tô và Minh Phượng đều luôn luôn tràn ngập một tình thương cao quí dành riêng cho Tổ Quốc .

Tổ Quốc ơi! Tổ Quốc ơi!
Ngàn năm muôn thuở tên người vẫn thiêng!
Non sông một dải nối liền,
Quê Hồng, xứ Lạc, Rồng Tiên muôn đời.

Việt Nam ơi! Việt Nam ơi!
Sử xanh ghi chép tên người vẻ vang
Cửu Long phù trợ Nam Bang,
Thất Sơn hùng vĩ, núi vàng Á Đông.
Ba kỳ hiệp nhứt một lòng,
Tam Tài, Tam Bửu, Tam Công phi thường.
Đất chữ (S) tượng Âm Dương
Âm Dương hiệp nhất kiết tường đạo sanh.

Trải qua bao cuộc chiến tranh
Khí thiêng sông núi đất lành vẫn thiêng.
Ai nghe lịch sử Rồng Tiên,
Mau mau trở lại mẹ hiền Việt Nam.

Trời Cha, Đất Mẹ, tình thâm
Lập thành quốc đạo muôn năm vững bền.
Bao nhiêu xa cách không quên
Tâm tình đạo đức vẫn bền vẫn thiêng.

Vừa bước xuống phi cơ, hai bạn Minh Tô và Minh Phượng, như cùng chung một ý nghĩ. Cả hai đều trầm ngâm yên lặng, giọt lệ từ khóe mắt cuộn chảy không cầm lại được.

Nào cha ,nào mẹ, nào anh chị em, bạn bè thân thuộc... ôm chầm lấy nhau để san sẻ cho nhau bao niềm thương nỗi nhớ:

Đất nước ơi! Quê hương ơi!
Bao năm cách biệt phương trời tha nhân.
Giờ đây mới được qui hồn,
Tình thương ruột thịt như đờn hợp cung.
Tình Thầy tình Bạn cũng đồng
Ngày về quê cũ mặn nồng xiết bao.

Quê ta ở tại cõi nao (?)
Mẹ Cha mong đợi con vào đất thiêng,
Quê ta là cõi Phật Tiên,
Nhập trần Pháp Giới thiên nhiên hữu tình.
Biết Đạo Đức, biết Tâm Tình
Bốn phương tám hướng Huyền Linh một màu.

Tâm-Tình riêng tặng cho nhau
Nguyên Linh một gốc đồng bào mà thôi.
Minh Tố ơi! Minh Phượng ơi!
Làm sao đạo đức rạng ngời Á Âu?
Chung tay ta bắt nhịp cầu,
Vô Vi Pháp Lý nhiệm mầu thế nao (?)
Chớ nên xem nhẹ đồng bào,
Mà cam thua thiệt sắc mầu Chơn Như!

Sau mấy ngày hàn huyên cùng gia đình ruột thịt, Minh Tố và Minh Phượng mang quà đi tặng bạn đạo các nơi. Hai bạn rất chịu khó, cỡi xe Honda, đi khắp các nẻo đường tìm bạn đạo để viếng thăm. Dù sao hai bạn cũng là đại diện cho Thầy, cho bạn ở phương Tây (không phải là Tây Phương Cực Lạc) mang Tâm Tình Đạo Đức về quê nhà để khuyến tu và ban vui cứu khổ cho mọi người. Công đức đó thật là cao cả.

Hai bạn nghĩ rằng: Chúng tôi ở xứ văn minh, có tự do, có phương tiện làm ăn sinh lợi, không bị đời kềm kẹp khảo đảo, không bị người hiếp bức và bóc lột....thế cho nên đường tu tiến của chúng tôi cũng được thong dong tự tại . Chúng tôi nghĩ thương các bạn ở quê nhà, nơi xứ sở còn lạc hậu thiếu tự do, không phương tiện sinh sống, lại còn bị.....thế cho nên đường tu tiến của các bạn phải nặng nề nghiệp quả. Với tấm lòng xót thương cảm xúc, với tâm tình ưu mẫn sớt chia, với Tình Thương đạo đức, chúng tôi không mong gì hơn được nói lên cùng các bạn rằng:

Tâm-Tình Đạo-Đức đỡ nâng nhau,
Hiệp một Tình-Thương một sắc mầu,
Lửa đạo chuyền nhau soi khắp chốn,
Dẹp tan phiền não, xóa thương đau.

Đau thương chẳng luận Á cùng Âu,
Cứu khổ ban vui dụng phép mầu,
Ai biết thực hành Bi Trí Dũng,
Thiên-Đàng Cực-Lạc có xa đâu.

Đâu có Tình-Thương có phép màu,
Thực-hành đạo đức chỗ thâm sâu,
Cách cho cao quí hơn vàng bạc,
Ai biết tu tâm khỏi tụng cầu.

Cầu chi của thế trả rồi vay,
Tu chẳng thật tu, ai biết ai (?)
Tu thật tu chơn nhờ biểu hiện,
Đủ Bi Trí Dũng ấy thiên tài.

Nhờ suy nghĩ như vậy mà cõi lòng hai bạn như thăng hoa, tâm tình hai bạn như thanh thoát. Đi đến đâu hai bạn cũng thấy những gương mặt đáng yêu, những tấm lòng đáng quí, những cảnh vật đáng lưu luyến. Thật là tình quê hương đất nước tình đồng bào chủng tộc, tình gia đạo, tình đạo đồng như bao gồm cả vào 'Tâm-Tình Đạo-Đức' đến bây giờ mới thật là đậm đà thắm thiết.

Tâm-Tình Đạo-Đức của hai bạn có giá trị tinh thần vô cùng cao quí, cộng với những món quà vật chất của hai bạn cố công mang từ Pháp-Quốc về

hợp thành một động năng khuyến tu, một phương tiện ban vui cứu khổ thật là vô giá.

Ban đạo quê nhà chúng tôi chuyển đến hai tấm lòng vàng trong giới Thiền-Hữu ở Tây-Phương lòng kính thương và tri ân vô hạn.

Thanh Phong

BẠN ĐẠO LUẬN VIỆC TU

Một số bạn đạo chán ngán việc đời, họp mặt nhau nói chuyện tu hành:

Bạn A : Tu hành khó quá, tu hoài mà chẳng thấy được gì hết(?)

Bạn B : Tại sao thế? bạn phải tự hỏi, tại sao thế?

Tôi ví dụ cho bạn nghe nhé:

- Thuở xưa, lúc bạn còn bé chưa đi học, bạn đâu có biết đọc biết viết(?). Thế rồi cha mẹ dẫn bạn vào lớp Mẫu-giáo, rồi mỗi năm bạn lên từng lớp, và mỗi năm tự bạn, cũng như những người trong gia đình bạn đều nhận thấy bạn có tiến bộ. Kết quả cứ thế, nhứt là bạn nay đã biết đọc biết viết, biết suy nghĩ rộng rãi hơn khi xưa. Đó là trí thức của bạn mở mang, dẫn cho bạn đi lần địa vị thượng lưu trí thức trong xã hội. Lúc đó bạn không còn nghĩ rằng: học hành khó quá, học hoài mà chẳng biết gì hết(?)

Việc tu cũng như việc học đó bạn, có điều là việc tu hành nó có tánh cách trừu tượng, nhưng chẳng phải vì thế mà bạn không tự nhận sự tiến bộ của mình, người ngoài không thể nhận biết kết quả của mình(?)

Nếu quả thật mình tu lâu quá rồi mà chẳng có tiến bộ được chút nào, thì mình phải tự xét mình và tự hỏi:

Mình tu có thật không? hành có đúng hay không, hành đạo và pháp môn mình có giữ trọn không. Thâm tâm mình tu thiệt hay tu chơi(?)

Trong một Thánh-Giáo giáng cơ, Đức Quan-Thế-Âm-Bồ-Tát có dạy rằng:

.....Người có chí lập thân hành Đạo, tu tánh luyện mạng, dốc lòng giải thoát, quyết đi đến điểm tận cùng của lẽ Đạo, thì sớm hoặc muộn gì rồi cũng đến nơi đến chốn. chỉ e ngại là tại người đời làm cho lấy có. Song song với sự tu thân giải thoát lại còn có tham vọng, địa vị, danh lợi, phú quí, đỉnh chung. Đó là những nghiệp chướng kéo trì con người vào bánh xe luân hồi chuyển kiếp.

....Người tu biết Đạo, Thiêng-Liêng thường khuyên nên lấy tịnh chế động, lấy thiện chế ác, lấy phải chế trái. Mọi sự kiện xảy đến cho mình,

dầu nội cảnh hay ngoại cảnh, đều có nguyên nhân của nó. Từ cái nhân đưa đến cái quả. Con người sáng suốt bình tĩnh vượt lên trên tất cả, sẵn sàng tiếp nhận và chế ngự mọi sự kiện ấy. Thế nên, tham thiền là phương tiện qui giá nhứt để được phát huệ, nhân chân mọi cội nguồn của các sự kiện xảy đến, hằng ngày, hằng giờ, hằng phút, luôn luôn kiểm điểm nội tâm, kềm chế lòng mình như đang đi trên chiếc cầu vòng bằng ván mỏng bắt qua đại dương không tay vịn. Nếu sơ hở một chút là không phân biệt được cái nào là thiện với ác, thanh với trược, ích kỷ với vị tha, chánh tín với mê tín. Người tu thường mắc phải chứng bịnh mù quáng lấy mình, vì những sự kiện chung quanh mình hàng ngày đã quá quen, thấy quen, nghe quen, để ý rồi đương nhiên cho đó là cái chân cho đó là việc đúng, vì thấy nó ích lợi với trường hợp, hoàn cảnh và nguồn lợi ích hoặc thích hợp với tình cảm của mình. Luôn luôn để một ít ngày giờ tham thiền, đóng vai trò quan Tòa, vượt lên trên mọi cá thể của mình để nghiêm khắc phán xét công minh, đừng dối lòng. Có như vậy mới lòi ra cái phải cái trái, cái thanh cái trược. Có khách quan mới thấy chỗ nhược của mình. Nếu chủ quan là bị bức màn vô minh, ích kỷ, tự ái, tự cao, che lấp sự phán xét của Chủ-Nhơn-Ông.

Những người tu thường mắc một khuyết điểm rất lớn: là không hành Đạo mà mê Đạo rồi để Đạo nó hành mình, hoặc giả mình hành Đạo không đúng mức rồi bị vướng trong cảnh nửa đời nửa Đạo, rồi đời lôi cuốn động loạn, mất đức tin.

Bởi vậy cho nên: tu cho thiệt, nghĩ cho thiệt, làm cho thiệt...rồi mới đắc thiệt. Đó là luật nhân quả rất công bình. làm bánh thì sẽ có bánh ăn, trồng rau sẽ có rau ăn, trồng cây sẽ có trái ăn v.v.v. Có điều quan trọng là cách làm bánh, cách trồng rau, cách trồng cây của mỗi người có tận lực tận tình hay không(?)

Việc đó là mình vì mình, mình làm cho mình, mình đem lợi ích cho chính mình, mình cứu độ lấy mình. Nếu mình không tận tâm tận lực cho mình thì ai vào đó làm thay cho mình(?)

Thưa bạn, bạn hỏi một câu vắn tắt mà tôi nói dài dòng quá, nhưng không phải là vô ích khi bạn đạt được chỗ đồng thinh tương ứng đồng khí tương cầu, chừng đó bạn sẽ không cho rằng tôi ngạo mạn làm thầy bạn ,mà chính tôi là đứa học trò trả bài cho bạn nghe. Hay nói cho đúng hơn, bạn là thầy tôi, ngồi chứng kiến cho tôi giáo hóa Lục-Căn và Lục-Trần của tôi đó. Cảm thông được như vậy hai ta sẽ thấy quí nhau, kính nhau, và hòa hiệp với nhau để mở rộng tình thương đạo đức với mọi người.

Xin thành thật cám ơn bạn.

Bạn C : Hành đạo lâu năm quá rồi mà tôi chẳng thấy xuất hồn xuất viá gì cả, chán quá! người truyền pháp có bịp mình không(?)

Bạn D: Thưa bạn, bạn đạt mục đích tu hành của bạn ở chỗ '**xuất hồn xuất viá**' phải không?

Tôi sợ e, đạt mục tiêu như vậy không cần thiết (nếu không nói là sai lầm). Hại hơn nữa khi mà bạn quá mãi miệt vào việc xuất hồn xuất viá, thì tâm bạn động, tánh bạn loạn. Tâm tánh mê vọng hoài thì làm sao mà đạt tới cứu cánh. Mà cứu cánh ở đây là thanh tịnh Vô-Vi. Có thanh tịnh mới đạt tới Vô-Vi. Đạt tới Vô-Vi mới hiểu được Điển, hiểu được điển

rồi mới tự biết hồn và vía của mình. Khi mình được hồn vía của mình thì mình mới tự biết mình còn đang bị tù tội trong bản thể. Phải mau mau mở cửa, giải thoát cho hồn vía thong thả. Việc mở đó, nhà truyền pháp đã thực nghiệm thành công và tận tình chỉ dạy cho ta hết rồi, không phải họ bịp, hay gạt gẫm mình mà làm gì(?). Có điều là mình làm chưa đúng, làm không tận tâm tận lực, hay làm cho có lệ, có chừng mà thôi.

Tóm lại, theo thiển ý của tôi, mục đích của việc tu hành không phải là xuất hồn, xuất vía, mà là để sửa mình. Sửa thế nào?

- Sửa cho bịnh hoạn trở nên lành mạnh

- Sửa cho trược trở nên thanh

- Sửa cho động loạn trở nên thanh tịnh

- Sửa cho hẹp hòi trở nên rộng rãi

- Sửa cho mê trở nên giác v.v.v.

Bạn C : Sửa chữa cách nào?

Bạn D : Sửa bằng phương pháp của Ông Tư, Ông Tám đã chỉ dạy cho mình đó, nghĩa là: soi hồn, pháp luân thường chuyển, thiền định đó.

Soi hồn: Là tự mình phải soi rọi trong tâm hồn mình. Hồn mình bị phân tán, soi cho nó hội lại, hội lại đầy đủ thì cường độ của nó mạnh lên, sáng lên rồi tự nó qui nguyên lại thành 'linh- quang' soi sáng khắp ngôi nhà bản thể của bạn. Nhà tối tăm vì thiếu ánh sáng, hao ánh sáng, hoặc ánh sáng bị hoang phí vô lối. Nhà thiếu ánh sáng thì nhà buồn bực đau khổ, nhà có ánh thì nhà trở nên vui vẻ. Ví như thành phố thiếu ánh sáng, dân chúng có buồn hay không? Khi có ánh sáng rồi thì bạn dễ thấy chỗ nhơ bẩn xấu xa trong nhà để mà quét dọn lau chùi, lần hồi nhà trở nên sáng sủa, thoáng mát, vui vẻ, tức nhiên ông chủ nhà phải vui chớ.

Soi hồn là tự giải bịnh, giải khổ, giải trược từ tâm hồn mình đó.

Người thường hay bị loạn thần, tán thần, mất hồn hay là hết hồn.... lâu ngày chầy tháng thành ra người si, người mê, người điên, thì bảo sao cuộc đời không đau khổ(?)

Còn mình biết soi hồn chín chắn là mình tự giải bịnh, giải nghiệp, giải khổ cho mình từ căn bản đó bạn.

Soi hồn hay, hay lắm, nhưng chưa đủ đâu bạn bởi vì bạn chỉ tụ hội được có một phần điển dương thì chưa phát quang được. Phải chuyển pháp luân đem thêm một phần Âm nữa, thì Âm Dương hợp nhứt mới kiết tường Đạo sanh đó bạn.

Pháp Luân Thường Chuyển :

- Là gì? là thở, thở cho đúng phép, thở bằng ngươn-khí, thở bằng khí tiên-thiên, chớ không phải thở bằng cốc-khí bằng khí hậu-thiên đâu bạn.

Chuyển pháp luân khó lắm, nhưng không phải khó mà không làm được. Sự thật ai cũng phải thở mới sống, nhưng nếu biết thở đúng phép thì mới khai giải bản thể, điều hòa khí huyết, ổn định tinh thần, đem thuốc trường sanh bồi bổ thể chất và tinh thần đó bạn. Bạn nên nhớ:

Hồi Thở : Nguyên khí là sự sống tiên-thiên, cốc-khí là sự sống hậu-thiên. Làm hao mất nguyên khí thì không còn hơi thở tiên-thiên, phải bị luân chuyển trong chốn hậu-thiên, luân hồi chuyển kiếp mãi mãi.

Chuyển pháp luân là đem sự sống cho tế bào, cho chúng sanh trong khắp bản thể, cho nên buộc phải thở bằng nguơn khí. Mà muốn thở cho được nguơn khí thì đừng làm tiêu hao nguơn khí trong bản thể của mình.

Nguơn Khí ở tại thận là khí tiên-thiên, người ta gọi là **Thận Thủy-Khí** đó bạn. Dâm dục nhiều quá, động loạn nhiều quá thì hao tinh, hao tinh thì tổn khí, tổn khí thì phải suy thận.

Cốc-khí còn gọi là **Phế-Khí** , là hơi thở hậu-thiên, chỉ bổ cho thể xác mà không bổ cho phần hồn. Mà thở cốc-khí nhiều quá sanh dục, động dục. Những nhà thể thao thở cốc-khí nhiều làm cho thân thể cường tráng, nhưng thân thể cường tráng nhiều lại động dục nhiều. Dục riết rồi hao tinh, tổn khí, suy thận, bại hoại cơ thể, mất hết tâm linh tánh sáng.

Chuyển pháp luân là lọc nguơn khí cho thuần âm rồi nguơn khí chạy theo đường xương sống lên hiệp cùng với nguơn thần. Đó là nhứt âm nhứt dương chi vi Đạo. Theo khoa học đời nay, người ta tìm ra được điển hậu-thiên, thì cũng phải hai đường dây âm và dương, nóng và lạnh thì mới phát ra ánh sáng.

Một dương không đủ một âm không cũng không được. Phải hiệp cho được hai luồng điển âm và dương thì mới phát quang. Sách có câu:

- Cô âm quả dương nan thành Đạo

- Tánh Mạng song tu thoát khỏ luân

Thiền Định : Là cách an nghỉ, lặng lẽ, để cho tinh thần định tĩnh, nửa dương nửa âm hiệp tại cung ly mới phát ra mâu-ni-xá-lợi, lâu ngày hườn đủ mới xuất Anh-Nhi, mới có Pháp-Thân. Thân này là thân trường tồn bất diệt, mới sống được ở cõi Thiên-Đàng.

Ba phép này mà làm, kỹ lưỡng đứng đắn thì bạn sẽ thấy công hiệu của Pháp-Lý-Vô-Vi như thế nào.

Nói tóm lại Pháp-Lý-Vô-Vi là phép tu Tánh luyện mạng công hiệu nhứt. Nhưng không ỷ lại vào pháp mãi miết với pháp mà quên những phần khác cũng quan trọng không kém. Muốn hành cho đầy đủ phép tu thì phải hành cho đủ Tam-Công.

Công Phu : Là soi hồn, pháp luân, thiền định nghĩa là luyện Mạng để bồi chơn Tánh.

Công Quả : Là mở tâm rộng rãi để giúp đời làm lợi cho người khác, hòa hiệp với chúng sanh, làm cho rạng đức tánh 'Bi' của linh hồn mình.

Công Trình : Là lập hạnh Tiên nết Phật, đem mình từ chỗ nặng trở nên nhẹ, từ chỗ tối ra chỗ sáng từ chỗ trược trở lại thanh, từ chỗ mê trở lại giác, đạt trí tuệ.

Công-phu là thực hiện cái Dũng

Công-qủa là biểu hiện cái Bi

Công trình là thực hiện cái Trí (Bát-Nhã)

Ai cũng phải xuất hồn xuất viá thôi bạn. Bây giờ xuất không được, đến khi chết cũng phải xuất vậy. Nhưng có điều quan trọng là xuất mà thanh hay trược, mê hay giác, sáng hay tối đó thôi.

Thiên-Đàng hay Địa-Ngục cũng do đó mà ra.

ĐẠO LÝ VẤN ĐÁP

Mục này dành riêng cho các bạn đạo đối đáp với nhau, trong khuôn khổ Đạo-Lý, để suy tầm Chơn Lý. **Lẽ tất nhiên, bạn đạo là những người còn đang tu học, chứa phải là người đắc Đạo.** Bởi vậy cho nên việc vấn hay đáp cũng tùy theo trình độ từng người, có cao, có thấp, có rộng có hẹp . . để tùy duyên mà học hỏi, mà dẫn tiến cho nhau. Nếu chúng ta cố chấp mà cho rằng phần "vấn đáp" phải như thế này, như thế kia mới đạt Chơn Lý .. thì không hoàn toàn hợp lý.

L. T. V V

Vấn 1.- Nghe các cuộn băng Đại-Hội Vô Vi kỳ ba tại Paris, có các chơn linh tâm-tâm tương-ứng qua Nam Mai có người được siêu Thượng Giới có người lại bị đọa Địa Ngục Tại sao đã tu theo Pháp Lý Vô Vi rồi mà lại còn bị đọa Địa Ngục (?) Như vậy, Pháp Lý Vô Vi không có công hiệu cứu độ người tội lỗi sao (?).

Đáp 1. Theo sự hiểu biết của riêng tôi, đâu phải học với Phật là thành Phật hết sao (?), cớ phải thọ Pháp Vô-Vi mà lên Thiên -Đàng hết đâu (?).

a.- Học với Phật mà không hành đúng đắn theo lời Phật dạy, cứ đeo đẳng **tâm-ma** trong lòng hoài làm sao thành Phật được. Chủ yếu là do mình hành Pháp. Nếu mình lười biếng, dối trá, miệng nói tu mà tâm phóng theo đời hoài, hoặc là hành pháp lấy lệ, mà không cố gắng sửa chữa tánh hư tật xấu, càng tu lâu càng cống cao ngã mạn , càng lấy đạo tạo đời ... làm sao đắc Pháp (?).

b. Pháp Lý Vô Vi là một phương tiện giúp cho ta khai thông bản thể, thức Tánh sửa mình, ví như một con ngựa đưa ta vượt đường trường, ví như một chiếc thuyền đưa ta vượt trùng dương, nhưng chủ yếu là ở nơi ta có **ý chí cầm cương ngựa có quả cảm cầm lái thuyền** hay không (?).

Bạn có nghe người ta nói: người không chí như ngựa không cương, như thuyền không lái, lông bông, trôi dạt không bao giờ tới nơi định hướng.

c.- Có người đổ rằng tại nghiệp nhiều, tội nặng v.v... nhưng tội nghiệp dù nặng bao nhiêu, gắng sức giải lần hồi

cũng phải tiêu. Thực ra, nghiệp chẳng có nhiều, tội chẳng có nặng, khi mình thức Tánh, kiến Tánh. Tất cả tội nghiệp gì trên thế gian nầy đều do Tánh sanh ra cả. Nếu biết rằng: Tánh vốn thanh tịnh, vốn nhẹ nhàng, vốn trong sạch . . thì có đâu nhiễm bụi trần (?).

Điều đó Đức Lục Tổ Huệ Năng có dạy như sau:

Bồ-Đề bổn vô thọ
Minh-Cảnh diệc phi đài
Bổn-Lai vô nhứt vật,
Hà xứ nhạ trần ai (?)

Thiết nghĩ học Pháp là một chuyện, mà hành Pháp lại là một chuyện. Hành Pháp là một chuyện mà đắc Pháp là một chuyện khác. Đạo cả nên không cũng tự mình mà thôi!

Vấn 2. - Tại sao có nhiều người tự xưng là đệ tử phái Vô Vi, mà không hành theo Pháp Lý Vô Vi, lại chạy theo các phần nhập xác, xưng Thầy, xưng Cha v.v... rốt cuộc rồi khảo đảo ngả ngớn đùn cục (?)

Đáp 2. Chuyện ai làm nấy biết, mình không nên chê bai phỉ báng người ta. Nếu mình có tâm phân biệt cái nầy tà cái kia chánh, thì mình cũng có lỗi nữa vì vô minh. Theo tôi thiết nghĩ, tất cả là do trình độ, tất cả đều là bài học. Điều thiết yếu là học mà mình thì nên, trái lại học mà mê, mà chấp, đó là vô minh, là hư.

Bạn có nghe người ta nói không (?): Học phép tà mà tâm thanh tịnh, thì Ma cũng thành Phật. Trái lại học phép Phật mà tâm đảo điên thì Phật cũng thành Ma. Ma hay Phật do Tâm, không do Pháp.

Vấn 3. Tôi muốn diệt dục để tu cho mau mà người bạn đời của tôi cứ đòi hỏi lôi kéo tôi hoài thì tôi phải làm sao?

Đáp 3. Vợ chồng là chuyện nhơn luân lần lần lấy đức mà cảm hòa với nhau. Nếu mình quyết chí tu tiến thì phải học bài học "nhẫn nại" "bền chí".

Nếu thật có tâm tu, thì có sức vô vi ân độ, chỉ sợ mình không thật tâm thôi. Nếu phận mình chạy mau như thỏ không được, thì hãy bằng lòng với số phận con rùa của mình. Bò chậm, bò hoài, bò tới mãi, đừng ngưng bước hay thối lùi, đường dài đến đâu rồi cũng sẽ tới chứ (?).

Vấn 5. Không tu có được chăng?

Đáp 5. - Nếu bạn biết có luật tiến hóa chung cho vạn vật trong càn khôn vũ trụ, thì vạn vật chúng sanh đều tu tất cả. Cây cỏ cũng tu, chim cá cũng tu, cầm thú cũng tu, loài người cũng tu, tu theo luật tiến hóa không ngừng.

Nhưng nếu có ý thức muốn tiến hóa mau thì tu tắt, bằng không thì chịu luân chuyển muôn đời ngàn kiếp, rồi cũng đi lên hiệp nhứt với Đấng Tạo Hóa vậy.

Xin cống hiến cho bạn một bài để giải đáp trọn vẹn câu hỏi của bạn:

Không Tu Có Được Chăng ?

Nhìn trong vạn vật chúng sinh,
Thầy cùng chung sống trong tình Hóa-Công
Trong cơ tiến hóa Đại-Đồng,
Có ai sống ngoài Càn-Khôn bao giờ (?)
Có ai thoát khỏi Thiên-Cơ (?)
Sanh linh tiến hóa hàng giờ hàng giây.
Linh quang tối thượng là Thầy,
Là nguồn Chơn-Lý cao dày tuyệt luân.
Là Cha Thượng-Đế chín từng,
Ban chung nguồn sống Đại-Đồng thế-gian.

Con người là gốc Nhơn-Hoàng.
Thay Trời làm chủ muôn ngàn chúng sinh.
Trong cơ tiến hóa vận hành.
Trời Cha chiết Tánh Nguyên Linh xuống phàm
Trên đường tiến hóa xa xăm.
Có thăng có tiến, có trầm có rơi.
Sanh ra làm kiếp con người.
Lần lần tiến hóa. Thú. Người. Thánh, Tiên
Có tu hướng thượng tiến lên.
Không tu hướng hạ xuống miền Âm-Ty.

Con người tu tiến kịp thì,
Như đi đường tắt trở về quê xưa.
Biển trần ai có chán chưa ?
Không tu không tiến nắng mưa dãi dầu.
Tu là giải thoát thành sầu,
Không tu phải chịu qua cầu gian truân
Tu là giải thoát Linh-Hồn.
Không tu phải chịu đập dồn trái oan.

Con người là gốc Linh-Quang,
Tiến lên một nấc chung hàng Phật Tiên.
Tu là trở lại thiêng liêng.
Không tu sa đọa nơi miền trần gian.
Tu là tìm lối Thiên Đàng.
Không tu đâu để phá màn vô minh.
Tu là thoát chốn ngục hình,
Không tu rớt xuống Diêm Đình khó lên.

Con người có tuổi có tên,
Đam mê trần cấu cho nên khổ hoài.
Tu là tích cực sửa sai,
Không tu vướng nghiệp trần ai khổ sầu.
Tu là giải khổ cho mau,
Không tu đâu để thoát bầu tử sanh ?
Tu là trở lại ngươn lành,
Không tu thoái hóa ắt thành quỉ ma.

Con người ở cõi ta-bà,
Là hồn bị tội khó mà khỏe thân.
Tu là rửa sạch bụi trần.
Không tu hồn khó được phần thanh cao.
Tu là trở lại Nguồn Đào.
Không tu ở lại thành sầu ngục môn.
Tu là vĩnh viễn sinh tồn.
Không tu chuyển kiếp dập dồn khổ đau.

Con người học phép nhiệm mầu,
Thanh lọc bản thể giải sầu nội tâm.
Không tu khó sửa lỗi lầm,
Nếu không sửa lỗi nội tâm tối mò.
Không tu tâm tánh so đo.
Lỗi mình không sửa đi lo sửa người.
Không tu hồn viá biếng lười.
Hồn mê, Viá muội. cuộc đời rối ren.

Con người khêu lại ánh đèn,
Lương tâm sáng suốt bóng đen tan liền.
Không tu tâm trí đảo điên.
Quỷ ma xâm nhập ngửa nghiêng gia đình.
Tu là đẹp lũ thất tình,
Trừ ma lục dục cứu mình thoát nguy.
Nếu không tu tiến kịp thì.
Luân hồi chuyển kiếp kỳ thi trễ rồi.

Con người trọng trược tanh hôi,
Nếu không thanh lọc quả nhồi khổ đau.
Không tu đâu biết cơ mầu,
Linh hồn mê muội biết đâu bến bờ.
Xác thân thay đổi hàng giờ,
Sanh lão bệnh tử đang chờ kéo lôi.
Thiều quang thấm thoát ai ơi!
Biết sau có được làm người nữa chăng ?

Con người vốn có trí năng,
Truy ra tận gốc tầm phăng lý mầu.
Chưa sanh ta vốn từ đâu ?
Thác rồi ta phải quay đầu đi mô ?
Hay là làm một tội đồ ?
Gông cùm Thập Điện, ô hộ trễ rồi!
Dễ chi trở lại làm người.
Bây giờ liệu trước ắt thời phải tu.

Con người sao chịu mờ lu?
Hồn linh ai để cầm tù trong thân?
Không tu sao rạng tinh thần?
Ngũ Hành Tam Bửu suy lần mạng vong.
Chữ tu phân giải, được (?) không (?)
Được, Không, cũng tự nơi lòng mà thôi.
Thương thân tội phải cứu tôi.
Tu xong một kiếp khỏe rồi muôn năm.

Muôn năm siêu thoát cõi thần tiên.
Cứu khổ ban vui độ khách thiền.
Chẳng nỡ ép người tu khổ hạnh.
Nhưng là trở lại tánh thiêng liêng.

Thiêng liêng hằng dạy lẽ tu chơn,
Tam Bửu Tâm Thanh biết phục hườn.
Cải dữ về lành cho kịp kíp .
Kẻ siêu người đọa, kẻ nào hơn (?)

Hơn chi sa đọa cõi trần ai,
Cuộc sống trầm luân cứ khổ hoài,
Cách mạng bản thân tua đổi mới,
Tân Dân Minh Đức mới là tài.

Tài người phân biệt lẽ tồn vong.
Mở trí xét suy lòng hỏi lòng,
Hơn thiệt, nên hư, hay tiến thối.
Tự ta quyết định, Được (!) hay Không(?)

Hoàng Hạc

HUẤN TỪ CỦA THẦY TRƯỚC KHI BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Không có gì hơn, bây giờ phút này là giờ phút tạ từ mọi người. Và trong cái ý niệm chia tay. Tôi có bài thơ:

Long Beach, ngày 7 tháng 7 năm 1985

Tạ Từ Bạn Đạo Bốn Phương

Nhớ thương ôm ấp bao nhiêu ngày
Thực hiện thương yêu rõ pháp hay

Nãy giờ chúng ta học được cái pháp hay lắm, phải nắm để mà học!

Dạy đạo phần mình đồng giải trước
Tâm linh cởi mở cầm vui vầy
Vui vầy giữa phút chia tay
Đại nguyện tự phát thần này sửa tu

Mỗi người đều có đại nguyện, thấy ông Tư chưa chết mà, ông Tư già mà bây giờ thành ra trẻ đẹp. Thì chúng ta, một ngày kia, chúng ta muốn đạt được trẻ đẹp như vậy.

Chẳng còn ôm giữ ý ngu
Tự mình thức giác trùng tu hoài hoài
Cõi Khôn Vũ Trụ thanh đài
Chuyển cho muôn loại tiến hoài không ngưng

Đó là hoàn cảnh đó các bạn, như chị gì hồi nãy nói chứ con tu mà khó khăn. Đó là ân sứ đó chị, không sao đâu!

Bền trong thanh trược tư tình
Qui hòa chớn khí sáng bừng nội tâm

Chúng ta định, tu, tiến, mở bộ đầu, là nó bừng nội tâm sáng rọi, không có gì hết.

Lý trời siêu diệu thậm thâm
Chí tâm qui một, tự thầm tiến tu
Chẳng còn loạn động tạo mù
Bền tâm vững chí an du thiền đình

Định là nháy mắt nhập thiền đỉnh không có khác. Nền hú, cũng bởi tại mình; đây là trả lời tất cả những sự thắc mắc của mọi người đã hỏi hồi nãy.

Qui y chớn pháp rõ tình trời ban
Cha yêu rới lệ hai hàng
Mẹ yêu lại mở con đàng thực chân
Khuyên con dẹp bỏ giận hờn
Trở về chớn giác rõ ơn Cha Trời
Chớ nên lắm lý lắm lời
Tạm xa ôm ấp, đời đời dựng xây
Chẳng còn loạn động thớ ngây
Vui hòa thương nhớ chuyển xoay ý trời.

Chúng ta có cuộc đại hội hôm nay, được quen nhiều người lắm, thiệt là toàn là huynh đệ cũ không, (tôi được quen anh... Chủng, tôi được quen anh nãy, anh nọ, vui lắm!). Nhưng mà đã quen từ lâu rồi, ngày nay tái ngộ. Cái nhớ nhung đó nó xây dựng cho chúng

ta trở về nguồn cội, cho nên một đại hội là một chương trình quý báu đã sắp đặt của Bề Trên.

Ngày hôm nay các bạn hiểu rằng do ban tổ chức, bạn đạo, cộng với chư Tiên, chư Phật hợp tác mới có một cuộc hội êm ả như ngày hôm nay. Các nói khác không có nhiều người ngồi lâu và để nghe đạo pháp như cái đám ngu xuẩn này!

Chúng ta chịu ngu, chúng ta hạ mình xuống, chúng ta vui hòa thương yêu và cởi mở trở về với chính chúng ta. Đại gia đình, thiên địa nhân là một, cộng đồng tâm linh là một. Cơ qui nhất đã đến rồi, kêu gọi mọi tâm linh phải thức giác. Ngày hôm nay chúng ta thức giác, phát đại nguyện, thiếu hạnh thì phải hành. Cho nên, qua cái cơn chia tay này chúng ta phải nhớ "tôi phải hành, cho kỹ được, vì thời gian giới hạn." Thể xác của các bạn đã giới hạn, như tôi đã thuyết giảng nhiều, nhắc nhở nhiều.

Ngày hôm nay tôi phát đại nguyện về tu hành, bất cứ giá nào ban đêm chúng ta phải dành giờ để cho ta. Vì hai mươi bốn tiếng đồng hồ là dành cho ngoại cảnh, thì nó sẽ lôi cuốn chúng ta xuống vực thẳm. Mà bây giờ tôi cố gắng bắt đầu, hai mươi bốn tiếng dành lại một tiếng của ta, để ta tiến được không? Các bạn có thương yêu các bạn không? Nếu các bạn thương yêu, nên dành nhiều giờ hơn, thì đạo sẽ mở, vốn sẽ có, không có mất một xu! Sự hao hớt từ nhỏ đến lớn, hướng ngoại hai mươi bốn trên hai mươi bốn đã mất, mất dần, sẽ tiêu luôn! Mà ngày nay chúng ta dành lại được từ giờ, và sẽ thiền hai mươi bốn trên hai mươi bốn dũng trung tim bộ dầu được rồi là không phải tới giờ thiền mới là được. Đi, đứng, ngồi, nằm vẫn thiền khôi phục lại có đồ thanh cao, chúng ta đã mất từ lúc sơ sanh. Cho nên các bạn phải hiểu rõ điều này.

Cho nên hôm nay, đến giờ bế mạc, chúng ta bế mạc, nhưng mà kỹ thật chúng ta mở màn, mở màn để đi, đi ra ngoài tay nắm tay, hát cho vui. (Thầy cười)

MỤC LỤC

THẦY BAN HUẤN TỪ KHAI MẠC ĐẠI HỘI	1
ĐẠI HỘI NGUYÊN LINH	7
MỪNG HỘI NGUYÊN LINH 1985	
LỜI MINH LUẬN CỦA THẦY ĐẾN CÁC ĐẠI BIỂU	8
TINH LIÊN GIÁO ĐẠO ĐỨC	12
LỜI VÀNG TIẾNG NGỌC	13
HẠ THAM	15
VÔ VI LÀ GÌ?	16
VƯỜN THƠ	26
THƠ CHO MỖI NƯỚC	33
VÀI Ý NGHĨA VỀ ĐẠI HỘI VÔ VI	34
LÝ ĐẠO VÀNG	35
CON NGƯỜI BÉ NHỎ ĐỨNG TRƯỚC VŨ TRỤ VÔ CÙNG	36
CHÍ HƯỚNG	39
THIỀN CỔ MẪU NHIỆM	40
THI VĂN DIỆU LÝ TRONG CỔ BÚT	41
THỨC NGƯỜI TU	44
THI NHAU DÂNG QUẢ	45
NGHIÊN CỨU CÁCH LUYỆN HƠI THỞ	49
TRÁCH NHIỆM	53
ĐANG LÀM	
ĐÀN VÔ VI	54
PHÓNG SỰ VỀ BA NGÀY ĐẠI HỘI TỊNH KHẨU TẠI GIEN	55
CHA MẸ QUA VẦN KHANH	59
HÌNH ẢNH ĐẠI HỘI	60
SỐNG CHẾT	67
THIỀN (kế)	
MỤC NHẬN TIN	68
LỘI HOA CHÂM	69
NHẬN TIN BAN ĐẠO	71
PHÓNG SỰ ĐẠI HỘI VÔ VI KỲ 4	72
THI VĂN ĐẠY ĐẠO	75
TÂM LÒNG	76
PHỤ Ý NGHĨA HÌNH BÌA	77
NHỮNG CẢM NGHĨ VỀ NHẬT KÝ DU THUYẾT CỦA THẦY	78
HUYỀN HỌC VÀ HUYỀN BÍ HỌC	80
THANH ĐIỂN TƯƠNG GIAO - XƯỚNG HỌA CHỈ TÌNH	82
BA ĐIỀU CẦN THIẾT ĐỂ CỦNG CỐ LẬP TRƯỜNG TU THÂN LUYỆN ĐẠO	84
BÀI CHÚC TỤNG	86
KÍNH DÂNG LÊN CHA	87
CƯỜI CHƠI CHƠI	89
ÂM QUANG	90
TÂM TÌNH ĐẠO ĐỨC	91
BAN ĐẠO LUẬN VIỆC TU	93
ĐẠO LÝ VẤN ĐÁP	97
HUẤN TỪ CỦA THẦY TRƯỚC KHI BẾ MẠC	102

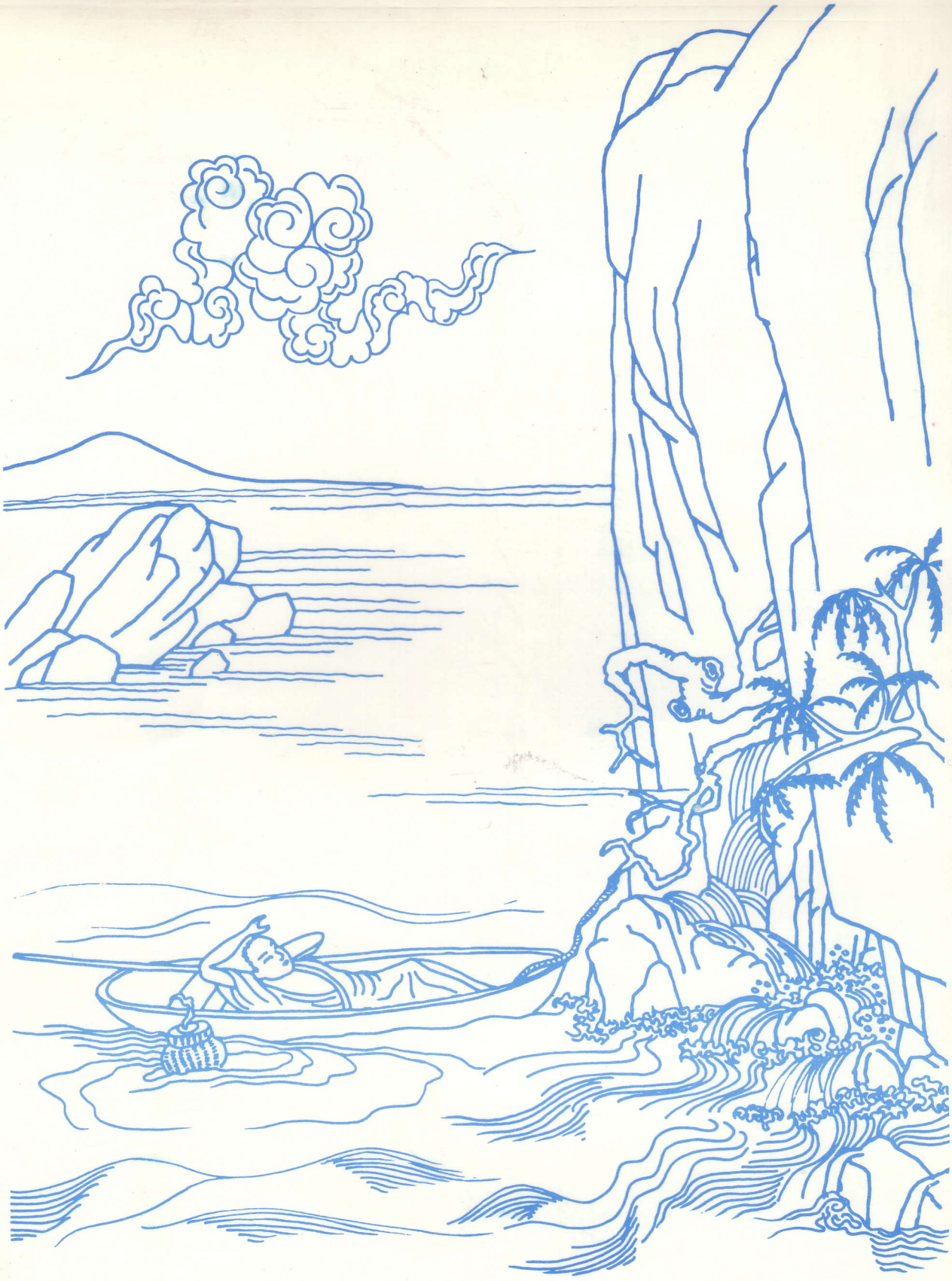

In tại nhà in Vô Vi
14869 Dillow St.
Westminster, CA 92683
Tel (714) 891-0889